

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LINH
(1946 - 2016)**

LỊCH SỬ
DẪNG BỘ XÃ HẠNG LƯƠNG
(1948 - 2018)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LINH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LINH
(1946 - 2016)

XUẤT BẢN NĂM 2017

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LINH
(1946 - 2016)

Chỉ đạo nội dung
Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản
Đồng chí Lương Văn Sửu - Bí thư Đảng ủy xã Bảo Linh
Nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ban Chỉ đạo

Đ/c Lương Văn Sửu	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Lưu Văn Cảnh	PBT Thường trực Đảng ủy	Phó ban
Đ/c Ma Khánh Tập	Phó Bí thư Đảng ủy - CTUBND	Ủy viên
Đ/c Hoàng Văn Ngoan	Ủy viên BTVBĐU - PCTHĐND	Ủy viên
Đ/c Hoàng Văn Trường	Ủy viên BTVBĐU - PCTUBND	Ủy viên

Tổ Sưu tầm

Đ/c Hoàng Phùng	Nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy	Tổ trưởng
Đ/c Phan Văn Tuất	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Lưu Văn Dương	Nguyên Phó Bí thư TTĐU	Ủy viên

Biên soạn: Phạm Thị Thanh Hoa
Lý Thị Thanh Hương
Trần Văn Tĩnh

Thiết kế, chế bản: Đỗ Văn Thành

Sửa bản in: Bùi Văn Đạt
Nguyễn Diệu Linh

LỜI GIỚI THIỆU

Bảo Linh là xã miền núi thuộc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trải qua suốt chiều dài lịch sử, các thế hệ người dân trong xã đã đoàn kết, cùng nhau khai khẩn đất hoang, tạo dựng xóm làng và vun đắp nên truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất; dũng cảm trong đấu tranh với thiên nhiên; kiên cường, bất khuất trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm để bảo vệ quê hương. Những truyền thống tốt đẹp đó càng được thể hiện sâu sắc hơn khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng. Nhiều người dân Bảo Linh được cán bộ cách mạng tuyên truyền, đã giác ngộ, tích cực tham gia các phong trào đấu tranh chống Pháp, đuổi Nhật, góp phần làm nên Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Định Biên Thượng - tiền thân của Đảng bộ Bảo Linh ngày nay được thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong xã duy trì sản xuất, ổn định cuộc sống; đùm bọc, góp phần bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ; đồng thời tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đến ngày toàn thắng.

Những năm tháng tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ Bảo Linh tiếp tục tổ chức, động

viên nhân dân thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương của Đảng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thời kỳ cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh đã phát huy cao độ những kinh nghiệm đã tích lũy, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phấn đấu và giành được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nâng cao cả vật chất và tinh thần. An ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định, quốc phòng đảm bảo. Tổ chức Đảng và hệ thống chính trị được kiện toàn ngày một vững mạnh và có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng chung của huyện, của tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng”, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định tổ chức sưu tầm, biên soạn, xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Linh (1946 - 2016)”**.

Cuốn sách được biên soạn khoa học và khách quan, theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra tại Bảo Linh, đặt trong mối quan hệ với lịch sử huyện, tỉnh và đất nước. Quá trình biên soạn cuốn sách nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa, Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; sự đóng góp ý kiến của các bậc cao niên, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

“Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Linh (1946 - 2016)” là công trình tri ân các thế hệ cha anh đi trước đã cống hiến trí tuệ, mồ hôi, công sức và xương máu vì hòa bình, ấm no của quê hương. Đây là tài liệu chính thống về truyền thống cách mạng của địa phương, có tác dụng thiết thực trong học tập, giáo dục và bồi dưỡng truyền thống tốt đẹp của quê hương cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, xác minh tư liệu, nhưng do nhiều tư liệu thành văn bị thất lạc, nhân chứng sống mai một nên cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LINH

BÍ THƯ

Lương Văn Sửu

Đến nay, chúng ta đã có một số thành tựu đáng kể trong việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học. Tuy nhiên, để đạt được những thành tựu này, chúng ta cần phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý và các nhà đầu tư. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể tận dụng tối đa tiềm năng của công nghệ sinh học để phục vụ cho sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

Trong tương lai, chúng ta cần tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học, đồng thời cũng cần phải có những chính sách hỗ trợ thích hợp để khuyến khích các nhà đầu tư và các nhà nghiên cứu tham gia vào lĩnh vực này. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể đạt được những thành tựu đáng kể trong việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

Chúng ta cần phải có một tầm nhìn chiến lược về công nghệ sinh học, đồng thời cũng cần phải có những chính sách hỗ trợ thích hợp để khuyến khích các nhà đầu tư và các nhà nghiên cứu tham gia vào lĩnh vực này. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể đạt được những thành tựu đáng kể trong việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

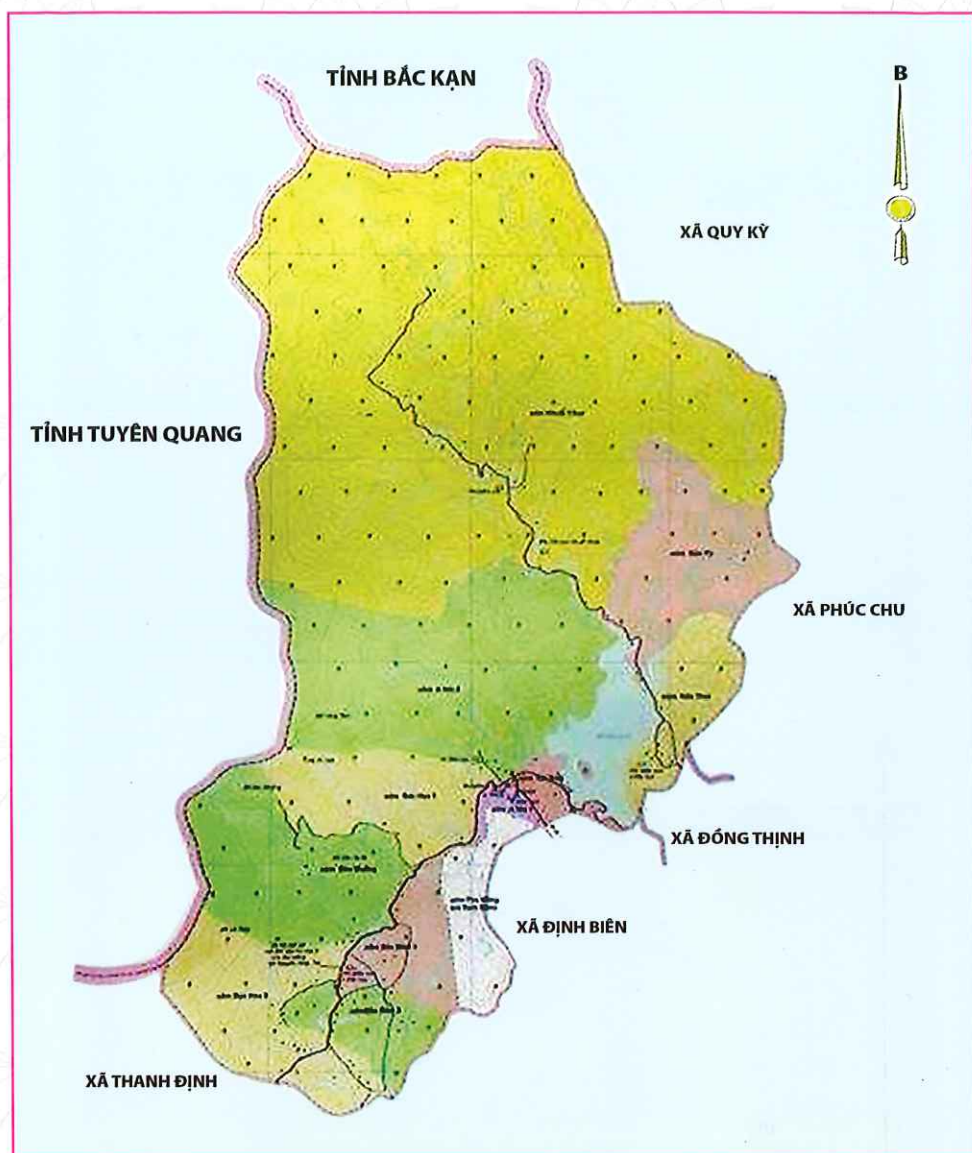
BIÊN DẬP

Phạm Văn Sơn



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ hành chính xã Bảo Linh



Lễ đón nhận danh hiệu **“Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”** thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xã Bảo Linh (tháng 12/1999)



Di tích lịch sử quốc gia Cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam tại xóm Bảo Biên 1 - Nơi ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thời kỳ 1949 - 1954



Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu và Quân khu 1 cùng lãnh đạo địa phương cắt băng khánh thành Nhà bia di tích lịch sử quốc gia - Nơi ở và làm việc của Bộ Tổng Tham mưu trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1949 - 1954)



Bia di tích lịch sử cấp tỉnh Cục tác chiến,
Bộ Tổng tham mưu quân đội nhân dân Việt Nam

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương Bảo Linh

Là một trong 17 xã khu vực 3 thuộc vùng dân tộc và miền núi cao phía Tây Bắc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Bảo Linh nằm ở vùng ngã ba ranh giới giữa 3 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn. Xã có vị trí giáp ranh: phía bắc giáp xã Quy Kỳ, phía đông bắc giáp xã Bình Trung (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn); phía nam giáp xã Định Biên, Thanh Định; phía đông giáp xã Phúc Chu, Đồng Thịnh; phía tây giáp xã Hùng Lợi, Trung Minh (huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

Địa hình Bảo Linh khá phức tạp, hướng địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam. Phía Bắc xã có nhiều dãy núi cao từ 200 - 400m so với mực nước biển (núi Kéo Khỉ Vài, núi Vai Lập và núi Đèo Ải), thuộc phần cuối của dãy núi đá vôi cánh cung sông Gâm. Theo nghiên cứu kiến tạo địa chất, hầu hết những dãy núi cao hơn 200m trên địa bàn đều là kết quả của các kỷ tạo sơn trong quá trình tân kiến tạo diễn ra cách đây hàng chục triệu năm. Quá trình kiến tạo địa chất phức tạp đã hình thành nên nhiều dạng địa hình khác nhau, là tiền đề cho sự đa dạng, phong phú về tài nguyên đất, rừng, sinh vật. Tuy nhiên, địa hình của

xã có độ dốc lớn gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân. Phía nam xã địa hình bằng phẳng hơn, bao gồm những đồi bát úp xen lẫn những cánh đồng rộng thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

Khí hậu ở Bảo Linh mang đầy đủ những đặc trưng của khí hậu khu vực miền núi phía Bắc, đó là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, một năm chia thành 2 mùa nóng và lạnh. Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, nhiệt độ cao, thường có mưa lớn và tập trung, có gió mùa đông nam mang theo hơi nước. Mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, có gió mùa đông bắc hoạt động với đặc trưng là thời tiết hanh và khô, nhiệt độ xuống thấp, thường xuyên có sương muối, làm ảnh hưởng tới sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 24°C; lượng mưa trung bình năm từ 2.000 - 2.500mm, cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 12.

Do địa hình của xã chủ yếu là đồi núi, bị cắt xẻ mạnh nên tạo thành nhiều con suối. Con suối lớn nhất là suối Cái (suối Khuổi Chao), đoạn chảy qua xã dài 7km. Đây là con suối chính cung cấp nước sinh hoạt và tưới tiêu cho nhân dân. Ngoài ra, Bảo Linh còn có các con suối chảy qua như: suối Khuân Liêng, suối Na Rầy, suối Nà Khoa. Các con suối ở đây không có giá trị về giao thông đường thủy song mang lại nguồn phù sa màu mỡ cho những cánh đồng ở Bản Thoi, Bản Chang, Bảo Biên. Năm 1990, hồ Bảo Linh được hoàn thành và đưa vào sử dụng có diện

tích 103ha, cung cấp nước tưới tiêu cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân xã Bảo Linh nói riêng và nhiều xã khác ở huyện Định Hóa nói chung. Nhân dân khai thác nguồn nước ở độ sâu từ 5 - 7m để phục vụ sinh hoạt hằng ngày bằng hình thức khoan giếng, đào giếng.

Loại đất phổ biến nhất ở Bảo Linh là đất feralit đỏ vàng phân bố trên các vùng đồi núi, độ dinh dưỡng không cao. Loại đất này thích hợp trồng các loại cây như sắn, cây ăn quả, cây công nghiệp (cây chè).

Xưa kia, rừng ở Bảo Linh có các loại thực vật quý như lim, dổi, de, sến, cây thuốc nam, đồng thời là nơi trú ngụ của các loài động vật quý hiếm như hổ, báo, gấu, hươu, nai, chim công, trĩ, gà rừng, phượng hoàng đất... Từ xa xưa, cư dân địa phương đã biết khai thác các nguồn lợi từ rừng để sinh sống, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày. Theo thời gian, cùng với sự biến đổi khí hậu và việc khai thác, săn bắt của con người, đến nay những loài thú quý nêu trên cơ bản không còn xuất hiện ở địa phương. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, những tán lá rừng che chở, bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng. Từ những năm 90 của thế kỷ XX, với sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, nhân dân Bảo Linh được tiếp cận với các dự án trồng rừng như Chương trình

thuộc tổng Định Biên Thượng, châu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Xã Bảo Biên có thôn Bảo Biên (chỉ có một bản là Bảo Biên), xã Quế Linh có thôn Quế Linh (gồm các bản: Đồng A, Bản Pù, Bản Rêu, Trại Bản Lèng)¹.

Năm 1943, trại Mán (Dao) Vằng Phung² được cắt từ Tuyên Quang sang Thái Nguyên sáp nhập vào xã Bảo Biên.

Tháng 6/1945, xã Quế Linh đổi tên thành xã Ngọc Bình. Sau đó, xã Bảo Biên, Ngọc Bình được sáp nhập vào xã Định Biên Thượng. Tháng 4/1946, xã Bảo Biên, Ngọc Bình tách khỏi Định Biên Thượng (xã Định Biên Thượng đổi tên thành xã Yên Thượng); tháng 10/1946, xã Ngọc Bình đổi lại tên thành xã Quế Linh và sáp nhập với Yên Thượng thành xã Định Biên Thượng.

Năm 1949, xã Đồng Thịnh sáp nhập vào xã Định Biên Thượng lấy tên là xã Bình Trung (bao gồm 3 thôn: Bảo Linh, Đồng Thịnh, Định Biên). Tháng 4/1954, xã Bình Trung chia tách thành 3 xã Bảo Linh, Bình Trung và Đồng Thịnh. Xã Bảo Linh có dân số 636 người. Sau hòa bình lập lại (tháng 1/1955), trong toàn xã có 105 hộ, với

1. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Viện Viễn Đông bác cổ, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Cục Lưu trữ Nhà nước, 2000, tr.820.

2. Trại Mán Vằng Phung là cách gọi phổ biến của người dân thời đó, là điểm quần cư tương đương với 1 xóm. Năm 1997, Trại Mán Vằng Phung chuyển về Tuyên Quang, toàn bộ đồng bào Dao chuyển về sinh sống ở xóm Đèo Muông.

645 người¹. Bảo Linh là xã có dân số ít nhất trong số 23 xã trên địa bàn huyện Định Hóa. Năm 1968, toàn xã Bảo Linh có dân số 730 người, gồm 4 dân tộc Tày (456 người), Kinh (170 người), Dao (62 người), Sán Chí (42 người)². Từ đó, địa danh, địa giới hành chính xã Bảo Linh ổn định cho tới ngày nay.

Năm 2016, số dân của xã là 2.444 người sinh sống ở 11 xóm, bản: Bản Thoi, Bản Pù, Khuổi Chao, Đèo Muồng, Bảo Biên 1, Bảo Biên 2, Bảo Hoa 1, Bảo Hoa 2, Lải Tràn, A Nhì 1, A Nhì 2.

II. Con người và truyền thống

Xã Bảo Linh ngày nay là địa bàn sinh sống của các dân tộc: Tày, Kinh, Dao, Sán Chay, Mông, Nùng, Sán Diu. Các dân tộc sống xen kẽ, đoàn kết tương trợ lẫn nhau cùng phát triển kinh tế, xã hội. Mỗi dân tộc có những nét văn hóa riêng biệt tạo nên bức tranh văn hóa đầy màu sắc của xã Bảo Linh.

Người Tày là những người đầu tiên tới khai phá vùng đất này. Những tên gọi, địa danh và phong tục sinh hoạt trong cộng đồng còn tồn tại đến ngày nay cho thấy sắc thái văn hóa Tày là chủ đạo. Chính những thuận lợi về

1. Theo Thống kê tình hình dân số và dân tộc các xã trong tỉnh Thái Nguyên sau giảm tô và cải cách ruộng đất, lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Theo số liệu thống kê ngày 1/10/1968, lưu tại phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy.

nguồn nước, đất đai ở Bảo Linh là nơi người Tày đến lập nên xóm, bản và định cư sớm.

Thích nghi với điều kiện tự nhiên sẵn có, từ xa xưa, người Tày là cư dân canh tác nông nghiệp với cây trồng chủ đạo là cây lúa nước. Để thuận lợi cho việc gieo trồng, từ sớm họ đã tạo ra một hệ thống mương, phai, ao, hồ: Hệ thống mương dẫn nước từ khe Bà Điền ra Đồng A và A Nhì; ở Khuổi Gàn (Bản Pù) có nhiều ao, các bờ ao được kè bằng những hòn đá suối rất công phu.

Giống như nhiều dân tộc khác ở vùng núi cao, người Tày ở nhà sàn, mặt trước hướng ra cánh đồng. Đồng bào có phong tục thờ cúng tổ tiên và đời sống tâm linh khá phong phú: Thờ các vị nhân thần như thành hoàng Bản Khen (Bảo Biên); thờ các vị thiên thần như thần nông, thần núi. Họ tin có các loại ma như ma gà, ma xó...

Trước đây, trong đời sống tinh thần của người Tày, thầy Tào ở đẳng cấp cao nhất. Họ là những người có khả năng liên thông với thế giới linh hồn và thần thánh. Thầy Tào có rất nhiều công việc, nhưng có một công việc được coi quan trọng bậc nhất, đó là đưa linh hồn người chết về nơi yên nghỉ. Thầy Tào còn là người hiểu biết nhiều về văn hóa của dân tộc, biết chữ nho, bởi họ là những người ghi lại được những bộ sách cúng, sách thuốc, câu truyện cổ dân gian, các câu tục ngữ, các làn điệu dân ca của cư dân và truyền lại văn hóa truyền thống của dân

tộc. Đồng bào tin rằng thầy Tào có khả năng dùng phép thuật trừ được ma để cứu người.

Người Tày ở Bảo Linh có nhiều nét sinh hoạt văn hóa phong phú, tiêu biểu nhất là lễ hội Lồng tồng (lễ hội xuống đồng), thường được tổ chức vào những ngày đầu xuân hằng năm ở những đám ruộng to nhất, đẹp nhất do dân bản chọn nhằm cầu mong cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống ấm no. Việc đóng góp một mâm cỗ cúng thần và bữa cơm ngay trên đám ruộng tổ chức lễ hội không chỉ đơn thuần mang tính tâm linh mà còn thể hiện tình đoàn kết của đồng bào dân tộc Tày. Hiện nay, lễ hội Lồng tồng (Hội xuân) được tổ chức theo quy mô cấp huyện.

Theo gia phả của họ Lý, họ Triệu thì dân tộc Dao có nguồn gốc từ Quảng Tây (Trung Quốc) di cư đến Quảng Ninh, Bắc Giang và đến địa bàn Bảo Linh sinh sống từ thế kỷ XIX. Dân tộc Dao với đặc trưng canh tác nương rẫy, sống trên các triền núi cao. Từ khi có cuộc vận động định canh, định cư, người Dao biết làm ruộng nước, cuộc sống của đồng bào ổn định hơn. Chăn nuôi của người Dao chủ yếu để giải quyết nhu cầu sức kéo, vật phẩm cho các nghi lễ và thực phẩm hằng ngày. Người Dao có tục thờ Bàn Vương - là tổ tiên của dân tộc Dao. Người Dao có nhiều nét văn hóa tiêu biểu còn bảo tồn đến ngày nay như lễ cấp sắc, hát đối, ngày Tết có mặt ở nhà trưởng họ để ôn lại truyền thống của dòng tộc...

Dân tộc Dao có tính cố kết cộng đồng cao tạo nên sức mạnh chống giặc ngoại xâm và trong xây dựng bản làng. Năm 1965, theo tiếng gọi của Đảng, dân tộc Dao ở Vằng Phung, Đèo Muồng "*hạ sơn*" xuống ở khu vực chân núi và vùng đồi thấp.

Dân tộc Sán Chay (gồm 2 nhóm địa phương Cao Lan và Sán Chí) có nguồn gốc từ Quảng Đông (Trung Quốc) sang Bảo Linh cách đây vài trăm năm. Dân tộc Sán Chay sống chủ yếu ở Bản Pù và Khuổi Chao. Hoạt động kinh tế chủ yếu của người Sán Chay là trồng trọt, trong đó lúa, ngô, sắn là những cây trồng chủ đạo.

Người Mông là cộng đồng dân cư chiếm tỷ lệ dân số lớn thứ tư ở Bảo Linh. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cấp ủy, chính quyền vận động người Mông ở Bảo Linh định canh, định cư để xây dựng cuộc sống mới. Bà con đã biết trồng ngô lai thay cho giống ngô địa phương năng suất thấp, trồng lúa nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Người Mông ở Bảo Linh luôn quan tâm giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Phụ nữ người Mông vẫn giữ phong tục tự may, trang trí những bộ váy áo để mặc vào những ngày cưới xin, lễ, Tết... Đàn ông người Mông còn lưu giữ được đặc trưng văn hóa, đó là cây khèn và các điệu khèn truyền thống. Bản sắc đó đã tạo nên một nét đẹp văn hóa riêng trong cộng đồng các dân tộc trên địa bàn xã Bảo Linh.

Dân tộc Kinh là những cư dân đến sinh sống ở Bảo Linh muộn nhất, bắt đầu từ những năm 40 của thế kỷ XX. Khi đó, một số gia đình ở Nam Định do bị thực dân, phong kiến bóc lột, đói kém, khó khăn đã di cư đến vùng đất mới. Tới Bảo Biên, họ thấy nơi đây có điều kiện làm ăn thuận lợi nên đã định cư, lập nghiệp. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, một số cán bộ người Kinh lên công tác ở các cơ quan đóng trên địa bàn xã Bảo Linh cũng lập gia đình và định cư tại đây. Tuy nhiên, phải đến năm 1965, số lượng người Kinh có mặt ở Bảo Linh mới tăng lên nhanh, tạo thành một cộng đồng với số lượng lớn. Theo tiếng gọi của Đảng, hàng chục gia đình ở tỉnh Thái Bình đến xã Bảo Linh xây dựng vùng kinh tế mới. Đồng bào dân tộc Kinh được chia ruộng đất và canh tác, thành lập 2 xóm mới là Bảo Hoa và Quỳnh Bảo. Những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Kinh góp phần hòa vào bức tranh văn hóa đầy màu sắc của Bảo Linh.

Các dân tộc sinh sống trên vùng đất Bảo Linh đều có những nét đặc trưng về phương thức canh tác, phong tục tập quán và đời sống văn hóa, tinh thần. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, đoàn kết cùng nhau đấu tranh chống thiên tai, chống giặc ngoại xâm, các dân tộc nơi đây có sự giao thoa văn hóa tạo nên sắc thái văn hóa mới vừa đa dạng, vừa có nhiều nét độc đáo.

Trước đây, xã Bảo Linh (gồm xã Bảo Biên và xã Quế Linh) có 1 ngôi chùa và 1 ngôi đền. Chùa Quế Linh ở Bản

Thoi; đền Khuổi Chao thờ thần núi (Khau Măn, Khau Sao, Co Kéo)... Ngoài ra còn 2 ngôi đình: đình Bản Khen thờ thành hoàng Bản Khen (nay là xóm Bảo Biên); đình Quế Linh ở Đồng Đình (nay thuộc lòng hồ Bảo Linh). Hằng năm ở đình mở hội để cầu mùa màng tươi tốt, đời sống của người dân trong xã luôn ấm no, hạnh phúc. Qua thời gian, đến nay các chùa và đình ở Bảo Linh đều không còn.

Cuối thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa Thái Bình thiên quốc ở Trung Quốc bị thất bại, trong số tàn quân chạy về phía nam lánh nạn có Lương Tam Kỳ - một phó tướng của Ngô Côn chỉ huy quân vượt biên giới vào Cao Bằng, Lạng Sơn rồi đến vùng Định Hóa năm 1870. Lương Tam Kỳ thấy vùng đất này có địa thế dễ phòng thủ và tấn công nên đã hạ trại, xây dựng Định Hóa thành căn cứ chiếm đóng lâu dài.

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công cửa biển Đà Nẵng và đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà, chính thức mở màn cuộc chiến tranh xâm lược và nô dịch nước ta. Năm 1883, vua Tự Đức qua đời, triều Nguyễn lục đục, rối ren trong việc chọn người kế vị. Nhân cơ hội này, thực dân Pháp đẩy mạnh quá trình xâm lược, cho quân đánh chiếm nhiều nơi trên đất nước ta. Tháng 3/1884, sau khi chiếm được Bắc Ninh, thực dân Pháp mở cuộc tấn công vào Thái Nguyên và một số địa phương khác.

Ngày 31/1/1889, thực dân Pháp huy động 37 sỹ quan, 779 lính lê dương, 278 lính khố đỏ và 1.200 dân phu (bắt

ở Hà Nội và Thái Nguyên, làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, tải thương) chia làm 2 mũi tấn công, đánh chiếm vùng Chợ Chu. Sau khi đánh chiếm được vùng Chợ Chu, thực dân Pháp xây dựng đồn binh ở Bảo Biên cùng một số nơi khác như: Quảng Nạp (nay là Bình Thành), Chợ Chu, Thác Mu, Định Man, mỗi đồn binh lẻ có từ 30 - 50 lính, đồn binh lớn từ 100 - 200 lính (gồm lính lê dương là người Âu - Phi và lính khố xanh, khố đỏ người Việt). Đồn binh đều thuộc quân đội Pháp và do người Pháp chỉ huy¹.

Lường Tam Kỳ thu phục được nhân dân chống lại Pháp nên quân Pháp không thể tiến sâu vào nhiều xóm, bản trên địa bàn huyện. Trước tình hình đó, thực dân Pháp tìm cách thu phục Lường Tam Kỳ. Ngày 14/8/1890, Lường Tam Kỳ thỏa thuận và ký giao ước bắt tay với thực dân Pháp đàn áp, vơ vét của cải của nhân dân, chủ yếu là ở vùng Định Hóa (trong đó có Bảo Biên, Quế Linh). Tuy nhiên, thực dân Pháp đã từng bước thu hẹp ảnh hưởng của Lường Tam Kỳ; năm 1924, Lường Tam Kỳ chết, mọi đặc ân của thực dân Pháp đối với Lường Tam Kỳ bị xóa bỏ. Ngày 13/6/1929, Công sứ Bắc Kỳ ký nghị định đặt Định Hóa dưới chế độ cai quản chung như các châu, huyện khác ở Bắc Kỳ.

Về mặt chính trị - quân sự, chúng xây dựng thiết chế chính quyền tay sai từ châu đến tổng, xã. Đứng đầu châu

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1483 - 2010)*, 2013, tr.21,22.

là tri châu, tổng là chánh tổng và cấp xã là lý trưởng, phó lý, chuồng bạ, thủ bạ, xã đoàn... Ở các nơi vùng sâu, vùng xa như Bảo Biên, Quế Linh và Vàng Phung chúng tin dùng các chức sắc và khuyến khích thầy Tào (đã được quy phục), phục vụ đắc lực cho chúng.

Song song với việc thiết lập hệ thống chính quyền tay sai, thực dân Pháp lập các đồn ở Chợ Chu, Yên Thông, Quảng Nạp... mỗi đồn có từ 2 - 4 trung đội lính khố xanh, khố đỏ; lính đóng tại các trạm gác, điểm canh liên hoàn đặt ở các tổng, xã tạo nên sức mạnh quân sự để dễ bề cai trị, đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân. Ngoài ra, chúng còn thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc, chia các tầng lớp nhân dân ra thành bạch đình, thứ đình để nộp thuế; khuyến khích hủ tục trọng nam, khinh nữ để chia rẽ sự đoàn kết của nhân dân.

Dưới sự cai trị của chính quyền thực dân, phong kiến, nhân dân Bảo Biên, Quế Linh cực khổ trăm bề. Diện tích canh tác vốn đã ít lại bị bọn địa chủ, cường hào chiếm đoạt để phát canh, thu tô. Bên cạnh đó, chúng bóc lột sức của nhân dân lao động thông qua sưu cao, thuế nặng như: thuế thân, thuế điền, thổ trạch, thuế chợ... Trong các loại thuế đó, thứ thuế vô lý nhất là thuế thân. Thuế thân định thành suất, nộp theo năm và tăng cao qua mỗi năm, từ 2,8 đồng (năm 1931) lên 3,79 đồng (năm 1939). Khi gặp hạn hán, lụt lội mất mùa, đời sống của người dân trong xã càng cực khổ hơn. Ngoài ra, chúng còn triệt để

bóc lột nhân dân bằng cách bắt nhân dân tiêu thụ rượu, thuốc phiện; đóng góp gà, rượu, gạo cao gấp đôi so với trước để cúng đình, chùa và mở hội.

Bên cạnh chính sách bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân để kìm hãm nhân dân trong vòng tăm tối, lạc hậu. Dưới ách cai trị của thực dân Pháp và tay sai, ở Bảo Biên và Quế Linh có đến 98% người dân mù chữ. Châu Định Hóa chỉ có 1 trường tiểu học ở Chợ Chu, chỉ có con nhà giàu hoặc chức sắc có điều kiện mới cho con đi học. Đến đầu những năm 1940, ở Bảo Biên có 1 lớp hương sư (trường làng) do ông Hạc Văn An dạy. Chúng khuyến khích các tệ nạn xã hội (cờ bạc, hút thuốc phiện) làm cho nhiều gia đình tán gia bại sản, ngày càng có nhiều người trở thành bần, cố nông.

Về y tế, thực dân Pháp mở bệnh xá ở Chợ Chu chủ yếu để phục vụ binh lính và sỹ quan Pháp. Nhân dân chưa được biết đến thuốc tây phải chữa bệnh nhờ các thầy lang và cúng bái. Người dân ốm đau, bệnh tật chủ yếu chữa trị bằng thuốc nam theo kinh nghiệm dân gian hoặc cầu cúng, bói toán. Thực dân Pháp với bộ máy tay sai đặc lực ở địa phương dùng những thủ đoạn thâm độc cai trị nhân dân để khai thác, vơ vét của cải đã làm cho các tầng lớp nhân dân vô cùng cực khổ. Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta diễn ra thường xuyên, khi bí mật, khi công khai. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu...

Đặc biệt, đêm 30, rạng ngày 31/8/1917, tại tỉnh lỵ Thái Nguyên đã nổ ra cuộc khởi nghĩa chống Pháp do các binh lính người Việt trong quân đội Pháp và các tù chính trị ở nhà tù Thái Nguyên cùng với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn và vùng lân cận tiến hành, dưới sự lãnh đạo của Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến. Tuy chỉ kéo dài hơn 4 tháng và cuối cùng thất bại, nhưng cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên đã làm rung chuyển chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương và chấn động dư luận ở Pháp; đã viết nên một trang sử vẻ vang, oanh liệt, góp phần tô thắm truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm anh hùng, bất khuất của dân tộc Việt Nam nói chung, nhân dân tỉnh Thái nguyên nói riêng.

Ngày 28/8/1922, 93 phạm nhân ở nhà tù Chợ Chu và những lính khố xanh bị ngược đãi đã nổi dậy, phá nhà lao, giết cai ngục, lính canh chạy vào rừng¹. Cuộc đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai tuy thất bại nhưng khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân Bảo Biên, Quế Linh nói riêng và cả nước nói chung.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong tiến trình cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng và bế tắc về đường lối lãnh đạo trong sự nghiệp cứu nước của nhân dân ta, mở ra thời kỳ mới: Thời kỳ Đảng lãnh đạo đấu tranh theo

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.24.

con đường cách mạng vô sản. Từ đây, cách mạng Việt Nam có sự lãnh đạo của một tổ chức thống nhất, đó là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngay từ khi ra đời, Đảng ta tập hợp được những lực lượng cách mạng to lớn xung quanh Đảng. Phong trào đấu tranh cách mạng trong những năm 1930 - 1931 phát triển mạnh mẽ, đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh. Sau cao trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh, thực dân Pháp thực hiện khủng bố trắng nhằm xóa sạch các tổ chức Đảng Cộng sản trong nước, nhiều chiến sỹ cộng sản bị bắt, nhiều cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng bị vỡ. Một số đảng viên công khai hoạt động trong phong trào 1930 - 1931 rút vào hoạt động bí mật. Cao trào cách mạng Xô Viết Nghệ - Tĩnh ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng trên cả nước nói chung, ở Định Hóa nói riêng.

Năm 1932, đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) - Phó Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) là đảng viên từ Đảng bộ Hà Nam lên Định Hóa tránh địch khủng bố, đồng thời tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân ở đây. Năm 1937, Tổ công tác cách mạng đầu tiên ở Định Hóa được thành lập, do đồng chí Vũ Hưng và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo. Từ đây, phong trào cách mạng được phát triển và mở rộng ra các xã trên địa bàn châu Định Hóa. Lần lượt các tổ công tác cách mạng ra đời như: Tổ công tác cách mạng Bảo Cường (nay là xã Bảo Cường) và Quảng Nạp. Với phương châm thâm nhập vào các xã

vùng sâu, vùng xa để nắm tình hình, thăm dò thái độ của các chức sắc địa phương, đồng thời tuyên truyền cách mạng cho quần chúng hiểu được nguyên nhân của đói khổ và các chính sách áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến. Những thành viên trong tổ công tác cách mạng Quán Vuông, Bảo Cường, Quảng Nạp đã tỏa đi các xã để xây dựng phong trào.

Phong trào cách mạng lan dần đến Bảo Biên, Quế Linh, số quần chúng có cảm tình với cách mạng cũng dần đông hơn. Được cán bộ của Tổ công tác cách mạng giúp đỡ, nhân dân địa phương tích cực phối hợp với các xã lân cận đấu tranh chống lại lính Pháp vào làng thu thuế, chống bắt phu đi làm đường, xây đồn bốt cho thực dân Pháp... Năm 1938, thực dân Pháp xây dựng con đường từ Chợ Chu sang Thành Cóc Tuyên Quang dài 25km để phục vụ cho việc hành quân và vơ vét của cải, con đường này đi qua địa phận xã Quế Linh, Bảo Biên. Trước tình hình đó, các đồng chí lãnh đạo cách mạng lên kế hoạch kích động đoàn dân phu làm đường đấu tranh đòi tăng tiền công từ 0,12 đồng/ngày lên 0,25 đồng/ngày để tạo tiếng vang, nhằm bắt mối liên lạc với Xứ ủy. Bắt đầu cuộc đấu tranh là đoàn dân phu xã Bộc Nhiều sau đó lan rộng ra toàn công trường. Nhân dân xã Bảo Biên, Quế Linh đồng tình ủng hộ, tiếp tế nước uống, cơm ăn cho dân phu đấu tranh. Trước tinh thần đấu tranh của các đoàn dân phu, thực dân Pháp buộc phải tăng tiền công

lên 0,25 đồng/ngày. Cuộc đấu tranh này đã tạo nên tiếng vang lớn đối với các châu, huyện lân cận.

Đầu năm 1941, phong trào cách mạng đang trong đà phát triển tốt thì lại phải đứng trước một thử thách lớn. Với mạng lưới mật thám, gián điệp dày đặc dưới sự chỉ huy trực tiếp của Sở Mật thám Bắc Kỳ, kẻ thù đã phát hiện ra đồng chí Vũ Hưng. Nhận thấy đồng chí Vũ Hưng là người cộng sản nổi tiếng ở Hà Nam nay lại lên xây dựng, phát triển phong trào cách mạng ở Định Hóa, một vùng đất có tầm quan trọng về chiến lược, chúng đã huy động một lực lượng binh lính, mật thám, chỉ điểm, lính đồng để vây bắt đồng chí Vũ Hưng. Tháng 5/1941, bằng mưu trí và được sự che chở của các cơ sở cách mạng, đồng chí Vũ Hưng đã thoát khỏi vòng vây của giặc ở Định Hóa. Không bắt được đồng chí Vũ Hưng, thực dân Pháp điên cuồng dốc toàn lực lượng tiến hành cuộc càn quét, khủng bố kéo dài hơn 10 ngày, hòng tìm ra cơ sở cách mạng địa phương. Nhiều trạm gác của Pháp được dựng lên trên các trục đường, các ngã đường; do thám, chỉ điểm được tung đi lùng sục khắp các bản làng, phố chợ. Do đó, đồng chí Vũ Hưng sau khi thoát khỏi vòng vây của Pháp ở Định Hóa, lại bị thực dân Pháp bắt được ở huyện Đại Từ. Sau đợt càn quét của thực dân Pháp, phong trào cách mạng ở Định Hóa có phần bị lắng xuống, trong đó có phong trào cách mạng ở xã Bảo Biên, Quế Linh.

Phong trào tạm thời lắng xuống giữa lúc tiếng súng khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương còn đang âm vang trên khắp mọi miền của đất nước. Các cuộc khởi nghĩa đó tuy đều bị thất bại nhưng đã đem lại cho Đảng và nhân dân ta những kinh nghiệm quý báu về đấu tranh vũ trang. Và đó là tiếng súng báo hiệu một giai đoạn đấu tranh mới của phong trào cách mạng cả nước bắt đầu. Đặc biệt là cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã có ảnh hưởng trực tiếp, mạnh mẽ đến phong trào cách mạng Định Hóa.

Tháng 5/1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 họp ở Cao Bằng quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh. Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh có tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến phong trào cách mạng ở Định Hóa. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Ủy ban quân sự - chính trị căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai đề ra nhiệm vụ đẩy nhanh việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây của địch. Ngày 19/11/1941, một bộ phận Cứu quốc quân gồm 7 đồng chí do đồng chí Nguyễn Cao Đàm chỉ huy vượt vòng vây địch sang vùng Định Hóa làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ. *“Nhiệm vụ chủ yếu của tổ công tác này là tiến hành tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ, giúp đỡ Mặt trận Việt Minh, tích cực tham gia kháng chiến. Ở Bảo Biên, Quế Linh, tổ Cứu quốc quân đi đến đâu đều tổ chức gây dựng phong trào đến đó, đồng thời được nhân dân địa phương che chở,*

ủng hộ thực phẩm và tạo ra những điều kiện hoạt động thuận lợi hơn”¹.

Cuối năm 1942, tổ Việt Minh của Bảo Biên, Quế Linh được thành lập². Sự kiện này có ý nghĩa to lớn đánh dấu bước phát triển quan trọng của phong trào cách mạng ở Bảo Biên, Quế Linh. Đồng chí Tổ trưởng tổ Việt Minh phân công nhiệm vụ cho từng thành viên về các thôn, bản tuyên truyền, vận động nhân dân, tiếp tục củng cố Hội tương tế, trên cơ sở đó xúc tiến việc thành lập các đoàn thể Cứu quốc. Nhờ sự giúp đỡ của Cứu quốc quân và sự hoạt động tích cực của tổ Việt Minh, đến đầu năm 1943, các hội Cứu quốc như Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... được thành lập và phát triển đến các thôn, bản. Thông qua hoạt động của các tổ chức này, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố. Các tầng lớp nhân dân, các giới, các lứa tuổi vào một tổ chức thống nhất, tạo tiền đề cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng.

Mặc dù thực dân Pháp ra sức càn quét, bắt người để thị uy nhưng phong trào cách mạng ở Bảo Biên và Quế Linh không đi xuống mà khí thế ngày càng sục sôi.

Ngày 7/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị “*Sửa soạn khởi nghĩa*”. Nhận được chỉ thị, lãnh đạo địa phương

1. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, 2010, tr.26.

2. Theo lời kể của bà Hà Thị Sâm, Cán bộ tiền khởi nghĩa - được thống nhất trong Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Linh ngày 2/12/2016.

cùng Cứu quốc quân phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm có tính cấp bách. Các đồng chí lãnh đạo chọn khu rừng ở Vằng Phung làm nơi tổ chức các lớp học và tập dượt vũ trang chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 9/1944, đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi nhà tù thực dân trở về địa phương tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng. Được sự tăng cường của Cứu quốc quân và lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Vũ Hưng nên phong trào cách mạng ở Bảo Biên, Quế Linh phát triển mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh chống thu dầu, lạc, vùng, thóc tạ và đòi giảm tô thuế ở Bảo Biên, Quế Linh diễn ra cùng với các địa phương trong huyện như Thanh Diệu, Định Biên Thượng... cho thấy sự đồng bộ trong phong trào cách mạng ở các địa phương huyện Định Hóa.

Theo chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ ra chỉ thị cho Chi bộ nhà tù Chợ Chu đưa cán bộ ra ngoài để lãnh đạo phong trào quần chúng¹. Ngày 11/10/1944, 12 đồng chí trong nhà tù Chợ Chu vượt ngục thành công và đến Khuổi Kịch (Sơn Dương) an toàn. Hai đồng chí Lê Trung Đình và Nguyễn Cao (tức Lý) được phân công ở lại Định Hóa². Nguồn đảng viên

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, 2000, tr.69.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, 2000, tr.126.

từ nhà tù Chợ Chu cùng với Cứu quốc quân đã tạo thêm cho Định Hóa sức mạnh chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa. Thời gian này nhiều đội tự vệ vũ trang gấp rút được thành lập.

Để trang bị kiến thức vũ trang, lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, tháng 12/1944, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Chu Văn Tấn, Nguyễn Cao..., Bảo Biên, Quế Linh cũng như các địa phương khác trong huyện lựa chọn quần chúng trung kiên ở các tổ chức Cứu quốc của Việt Minh đến Vằng Phung học tập chữ Quốc ngữ (trong 7 ngày) và tập dượt vũ trang khoảng 2 tháng. Sau khóa học, các đồng chí trở về địa phương phát triển lực lượng chờ thời cơ giành chính quyền.

Trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Cao cùng các đồng chí Lộc Văn Tư, Ma Đình Tương... vừa chỉ đạo hoạt động cách mạng ở Định Hóa vừa dạy chữ cho đồng bào Dao ở Vằng Phung. Nhờ đó, cơ sở cách mạng ở Vằng Phung, Bảo Biên, Quế Linh được củng cố và phát triển. Niềm tin của quần chúng nhân dân vào đường lối của Việt Minh ngày càng lớn, các tổ Phụ nữ Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc ngày càng có nhiều thành viên. Mặt trận Việt Minh thực sự tập hợp được đông đảo nhân dân tham gia Cứu quốc. Tổ Việt Minh ở Bảo Biên, Quế Linh được củng cố vững chắc.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, phe phát xít liên tiếp thất bại trên nhiều mặt trận. Ở Đông Dương, thực dân

quốc, nhân dân vô cùng phấn khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các xã Bảo Biên, Ngọc Bình bắt tay xây dựng cuộc sống mới trên quê hương.

III. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền về tay nhân dân. Trong không khí tự do, dân chủ, vui mừng phấn khởi, người dân Bảo Biên, Quế Linh đồng lòng cùng nhân dân cả nước chung tay xây dựng chính quyền mới, cuộc sống mới.

Tuy nhiên, nền độc lập vừa được tạo dựng đứng trước tình thế vô cùng khó khăn, phức tạp: Nền kinh tế vốn nghèo nàn, lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Nạn đói hoành hành, thiên tai liên tiếp xảy ra. Nhiều diện tích đất bị hoang hóa, công cụ lao động, sức kéo thiếu nghiêm trọng. Ngân khố trống rỗng. Không những vậy, tàn dư của chế độ cũ để lại nặng nề, đại đa số nhân dân mù chữ, hủ tục còn dè nặng.

Trong bối cảnh đó, thuận lợi cơ bản của 2 xã Bảo Biên và Ngọc Bình khi bước vào giai đoạn mới là niềm tin của nhân dân vào Đảng và chính quyền cách mạng. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn. Chính quyền mới thành lập còn non trẻ, đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm trong tổ chức quản

lý, lãnh đạo các hoạt động tại địa phương. Kinh tế lạc hậu, nhiều diện tích đất nông nghiệp bị bỏ hoang. Bên cạnh đó, hậu quả của văn hóa thực dân để lại nặng nề, trên 90% dân số không biết chữ, các hủ tục, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục.

Ngày 17/10/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 51/SL quyết định Tổng tuyển cử bầu Quốc hội vào ngày 23/12/1945. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử xây dựng và củng cố chính quyền nhà nước. Nội dung của Sắc lệnh được triển khai tới mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt già trẻ, gái trai, đảng phái, tôn giáo, giàu nghèo, hễ là người sống trên đất Việt Nam, trên 18 tuổi đều có quyền đi bỏ phiếu bầu cử theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL ngày 18/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946 nên đến ngày 23/12/1945, nhân dân xã Ngọc Bình và Bảo Biên nô nức đến các điểm bầu cử làm nghĩa vụ của công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để lựa chọn, bầu ra người có đức, có tài bảo vệ quyền lợi cho nhân dân vào Quốc hội.

Đầu tháng 1/1946, Hội nghị cán bộ Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Định Hóa họp ấn định đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, phân bổ về từng khu vực, đồng thời giao nhiệm vụ cho chính quyền phối hợp cùng các tổ chức Cứu quốc quân xuống từng

xóm, bản triển khai cho nhân dân học tập sắc lệnh bầu cử, tuyên truyền ý nghĩa, mục đích của việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, vận động những người có năng lực ra ứng cử. Trước yêu cầu của cuộc cách mạng, tháng 2/1946, các xã Ngọc Bình, Bảo Biên sáp nhập vào xã Yên Thượng (Định Biên Thượng) lấy tên là xã Định Biên Thượng¹. Tháng 4/1946, xã Bảo Biên, Ngọc Bình tách ra khỏi Định Biên Thượng.

Ngày 8/2/1946, nhân dân các dân tộc xã Định Biên Thượng nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Cử tri xã Định Biên Thượng bầu 16 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã². Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và bầu Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã đã biểu thị sức mạnh đoàn kết và quyết tâm làm chủ đất nước của nhân dân ta nói chung và nhân dân xã Định Biên Thượng nói riêng (trong đó có nhân dân xã Bảo Linh). Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã Định Biên Thượng họp và bầu ra Ủy ban Hành chính thay thế cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Đồng chí Triệu Văn Mọn³ được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Vi Văn Phượng làm Phó Chủ tịch,

1. Xã Định Biên Thượng gồm có 3 thôn: Bảo Biên, Quế Linh, Yên Thượng.

2. Gồm các đại biểu: Hà Ngọc Thượng, Lý Văn Hậu, Phùng Thị Thon, Hoàng Văn Nhất, Triệu Văn Luân, Mã Văn Đặng, Ma Công Điền, Ma Công Điện, Ma Công Tương, Triệu Văn Mọn, Vi Văn Phượng, Hoàng Văn Sìn, Ma Công Tam, Triệu Văn Cát, Nông Đức Long, Hoàng Văn Pầu.

3. Đồng chí Triệu Văn Mọn là cán bộ được huyện cử về xã Định Biên Thượng làm Chủ tịch.

đồng chí Hà Ngọc Thương làm Thư ký và các Ủy viên: Ma Công Điền, Lý Văn Hậu, Phùng Thị Thon, Ma Công Tương, Hoàng Văn Nhất, Triệu Văn Luân (trong đó, các đồng chí Triệu Văn Luân, Hoàng Văn Nhất là người xã Bảo Linh)¹. Hội đồng nhân dân thống nhất giữ nguyên tên xã là Định Biên Thượng và chia thành 3 thôn: Yên Thượng, Bảo Biên, Quế Linh. Thôn Yên Thượng gồm 4 xóm: Khau Lầu, Làng Quặng, Làng Vẹ, Gốc Thông; thôn Bảo Biên gồm xóm Bo Bánh, Thẩm Vây; thôn Quế Linh gồm 3 xóm: Bản Thoi, A Nhì, Khuổi Chao².

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính xã, nhân dân các dân tộc xã Định Biên Thượng tích cực thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục diệt “giặc đói”, “giặc đốt” và chống giặc ngoại xâm.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách trước mắt của chính quyền và nhân dân địa phương là đẩy lùi nạn đói, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). *Dem gạo đó để cứu dân nghèo*”, với tinh thần “*Lá lành đùm lá rách*”, đông đảo các gia đình trên địa bàn xã hăng hái lập “*Hũ gạo cứu đói*”, tham gia “*Ngày đồng tâm*”. Mặc dù là xã miền núi nghèo, có nhiều gia đình thiếu ăn nhưng với tinh thần yêu nước, ủng hộ

1. Theo Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010).

2. Theo Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010).

Chính phủ, ủng hộ kháng chiến, các cuộc vận động đều được nhân dân tích cực hưởng ứng. Chính quyền mới đặc biệt quan tâm tới các hộ túng thiếu, cho vay thóc giống, mượn sức kéo, tình nghĩa xóm làng càng thêm gắn bó. Chính quyền địa phương còn ban bố lệnh cấm sử dụng thóc gạo để nấu rượu, nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ lương thực nhằm giữ lương thực cứu đói.

Để giải quyết nạn đói một cách căn bản, chính quyền vận động nhân dân tăng gia sản xuất, ra sức thi đua sản xuất. Thực hiện khẩu hiệu “*Tắc đất tắc vàng*”, tích cực khai hoang, phục hóa nhiều diện tích canh tác, phát thêm nương rẫy trồng khoai, sắn, ngô và hoa màu để khắc phục nạn đói trước mắt. Nhờ những biện pháp tích cực, chỉ trong một thời gian ngắn, đời sống nhân dân ổn định hơn, nạn đói giảm dần.

Buổi đầu mới thành lập chính quyền, đất nước ta gặp khó khăn lớn về tài chính, ngân sách nhà nước chỉ có trên 1 triệu đồng. Trước thực trạng ngân khố quốc gia trống rỗng, ngày 4/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 4/SL tổ chức “*Quý độc lập*”, tiếp đó, từ ngày 17 - 24/9/1945, Chính phủ phát động “*Tuần lễ vàng*”. Hưởng ứng lời kêu gọi, tùy theo khả năng kinh tế của gia đình, nhiều người dân ở Bảo Biên, Ngọc Bình tham gia ủng hộ tiền, đồ trang sức... cho chính quyền cách mạng. Tuy số tiền bạc đóng góp chưa lớn nhưng thể hiện tinh thần yêu nước, sẵn sàng đóng góp cho đất nước của nhân dân địa phương.

Bên cạnh đó, chính quyền xã chú trọng nhiệm vụ diệt “giặc dốt”, phong trào xóa nạn mù chữ được triển khai nghiêm túc. Nhân dân tích cực tham gia phong trào Bình dân học vụ. Các lớp học được mở ra ở các xóm, bản; mở vào nhiều thời điểm khác nhau như sáng, trưa, chiều, tối để tất cả mọi người đều có thể tham gia. Nhiều người biết chữ được chính quyền vận động ra dạy chữ cho những người không biết chữ. Phong trào Bình dân học vụ đã thu hút mọi lứa tuổi tham gia, từ người già đến trẻ em, tích cực nhất là thanh niên.

Bằng sự cố gắng vượt bậc của chính quyền cùng các đoàn thể và sự ham học hỏi của các học viên, chỉ sau một thời gian ngắn, nhiều người đã biết đọc, biết viết, nhiều cán bộ đọc thông viết thạo, từ đó có thể tiếp thu những văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện. Phong trào diệt “giặc dốt” có tác dụng mạnh mẽ thúc đẩy phong trào xây dựng đời sống mới. Được học tập, trình độ hiểu biết của người dân được nâng lên, các hủ tục, cúng bái, mê tín dị đoan giảm dần, một số thầy mo, thầy cúng được chính quyền vận động bỏ nghề, có người còn tham gia công tác xã hội, tích cực ủng hộ kháng chiến.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của xã thời gian này là củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, bảo vệ chính quyền, an ninh trật tự ở địa phương. Lực lượng dân quân, du kích xã tăng nhanh về số lượng và được học một số kỹ thuật chiến đấu cơ bản như gài mìn, cắm chông...

Chương I

CHI BỘ XÃ ĐỊNH BIÊN THƯỢNG - BÌNH TRUNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (1946 - 1950)

Tháng 6/1946, Đảng bộ huyện Định Hóa được thành lập (đồng chí Vũ Hưng giữ chức Bí thư). Để kịp thời lãnh đạo nhân dân xây dựng ATK, Đảng bộ huyện nhận định trước hết phải nhanh chóng phát triển đảng viên ở các xã từ đội ngũ quần chúng được tôi luyện trong đấu tranh những năm trước Cách mạng tháng Tám hiện đang giữ các cương vị trọng trách trong hệ thống chính quyền, đoàn thể. Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất (ngày 15/11/1946) quyết nghị: Tích cực khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng, coi trọng cả về số lượng và chất lượng đảng viên nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ¹.

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.44.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác tuyên truyền, bồi dưỡng kết nạp đảng viên ở xã Định Biên Thượng được đẩy mạnh. Từ thực tế đấu tranh cách mạng, Huyện ủy chú trọng bồi dưỡng và thử thách một số quần chúng ưu tú ở Định Biên Thượng. Ngày 9/11/1946 tại nhà ông Ma Khánh Bình (xóm Bảo Biên), Huyện ủy tổ chức kết nạp Đảng cho các đồng chí: Ma Công Điền, Ma Công Tương, Lý Văn Hậu, Ma Khánh Bình, Ma Công Tam, Ma Công Nhận, Ma Hữu Vạn. Đây là những quần chúng ưu tú, trung kiên, tiêu biểu nhất đại diện cho phong trào cách mạng của địa phương được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Sau lễ kết nạp, đồng chí Vũ Hưng công bố quyết định của Huyện ủy thành lập Chi bộ dự bị xã Định Biên Thượng với 7 đảng viên (trong đó, Bảo Linh có 4 đảng viên là các đồng chí Ma Khánh Bình, Ma Công Tam, Ma Công Nhận, Ma Hữu Vạn) và cử đồng chí Ma Công Điền làm Bí thư Chi bộ. Sự kiện thành lập Chi bộ Đảng xã Định Biên Thượng đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào cách mạng địa phương. Từ đây, mọi hoạt động của địa phương đều gắn trực tiếp với vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng. Ngày 29/11/1946, thêm 2 quần chúng người Bảo Linh được kết nạp vào Đảng là đồng chí Triệu Văn Luân và Mã Văn Đặng¹.

Giữa tháng 12/1946, một số cán bộ trong Đội công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách lên Định

1. Theo Danh sách thống kê đảng viên xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

Hóa làm nhiệm vụ tìm địa điểm di chuyển các cơ quan đầu não kháng chiến. Sau một thời gian khảo sát thực tế, cân nhắc kỹ lưỡng, Đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai cùng một số huyện ở tỉnh Tuyên Quang và Bắc Kạn làm nơi xây dựng ATK Trung ương. Ngay sau đó, cán bộ Đội công tác đặc biệt, cán bộ do Tỉnh ủy điều động và cán bộ huyện Định Hóa xuống xã động viên, tổ chức nhân dân trong huyện đóng góp công sức, của cải vật chất để làm nhà ở, kho tàng, nhà máy... Xã Định Biên Thượng lập Ban Thông tin đảm nhiệm công tác tuyên truyền; thôn xóm nào cũng có chòi phát truyền thanh, thường xuyên phát tin tức qua chiếc loa cầm tay.

Mọi nỗ lực của Chính phủ ta trong thương lượng hòa bình với Pháp đều không có kết quả. Chúng đáp lại thiện chí của ta bằng cách tăng viện binh, gây hấn ở nhiều nơi. Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"*. Đêm 19/12/1946, quân ta nổ súng tấn công các vị trí Pháp đóng quân ở Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Ngay đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"*, khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập của cả dân tộc:

"Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa."

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc”¹.

Hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa, nhân dân xã Định Biên Thượng khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị kháng chiến trên tất cả mọi mặt, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Đầu năm 1947, Ủy ban Bảo vệ xã được thành lập làm nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, nửa vũ trang; động viên nhân dân tham gia luyện tập quân sự, tổ chức xây dựng làng chiến đấu². Sau một thời gian ngắn, Ủy ban Bảo vệ đổi tên thành Ủy ban Kháng chiến³ do

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.1018.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.45.

3. Tháng 10/1947, Ủy ban Hành chính sáp nhập với Ủy ban Kháng chiến thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính.

đồng chí Ma Công Tương làm Chủ tịch, đồng chí Lý Văn Hậu làm Phó Chủ tịch.

Nhằm cản bước tiến của quân Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo cuộc phá hoại và coi *“phá hoại là một bộ phận quan trọng của chiến thuật du kích”* và *“công tác phá hoại phải được chỉ huy theo kế hoạch chung”*. Ngày 16/1/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *“Lời kêu gọi đồng bào phá hoại để kháng chiến”*. Người chỉ rõ: *“Vì ta không chịu làm trâu ngựa cho Pháp... cho nên ta phải đánh bọn thực dân Pháp. Đánh thì phải phá hoại... để chặn Pháp lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng...”*¹. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Phá hoại huyện Định Hóa, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã quán triệt quan điểm của Đảng về công tác phá hoại được Chi bộ Đảng quán triệt, triển khai.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ Đảng đề ra các phương án tác chiến, lãnh đạo nhân dân khẩn trương, tích cực chuẩn bị mọi mặt đối phó với cuộc tấn công của địch. Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện *“vườn không nhà trống”*, chỉ đạo nhân dân khẩn trương thu hoạch lúa và hoa màu, thu hoạch đến đâu phơi khô đến đó, gánh lương thực cất trữ ở lán trong rừng để

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.25,26.

phòng khi giặc đến làng đốt phá. Các cánh đồng trồng như Bảo Biên, Bản Thoi, Bản Pù... được cấm chôn đê phòng địch nhảy dù. Các phương án đánh địch được thống nhất và lên kế hoạch đánh địch ở Đèo Muồng và một số địa điểm khác...

Với tinh thần sẵn sàng cho thế trận mới, chính quyền, các đoàn thể xã huy động hàng trăm dân công, cùng đồng bào trong huyện vận chuyển hàng chục tấn máy móc, dụng cụ, muối, tiền vào vị trí quy định ở huyện Định Hóa. Đến tháng 2/1947, xã cơ bản hoàn thành mọi công tác chuẩn bị cho thế trận mới.

Sau 3 tháng thực hiện nhiệm vụ, các đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức và Chi bộ được công nhận thành lập chính thức. Ngày 9/3/1947, Chi bộ Đảng xã Định Biên Thượng tiến hành Đại hội. Đại hội tiến hành bầu đồng chí Ma Công Điền làm Bí thư¹. Ngay sau Đại hội, Chi bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã tăng cường công tác chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến.

Trung tuần tháng 3/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng chỉ huy và Bộ Tổng Tham mưu đến các xã Lục Giã (nay là Phú Đình), Định Biên Thượng... để lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc. Định Hóa trở thành trung tâm An toàn khu Trung ương. Đầu

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010)*, tr.54.

tháng 4/1947, trên địa bàn xã Định Biên Thượng vinh dự được đón các cơ quan Trung ương, quân đội về ở và làm việc: Bộ Tổng Tham mưu ở xóm Đồng Đau, Cục Chính trị ở xóm Thắm Tắng... (nay thuộc xã Định Biên); một bộ phận Nhà máy quân giới K77 ở giáp ranh xóm Bản Pù, Bản Thoi¹. Do có sự chuẩn bị trước, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể xã Định Biên Thượng huy động nhân dân cùng đồng bào trong huyện vận chuyển hàng chục tấn máy móc, dụng cụ vào các địa điểm; đồng thời ủng hộ tre, mai, vầu, lá cọ làm nhà ở và nhường nhà cho cán bộ, bộ đội. Những nơi dự kiến bố trí các cơ quan đóng quân được giữ bí mật tuyệt đối, nhân dân thực hiện khẩu hiệu “*Ba không*”² nhằm đảm bảo sự bí mật, an toàn cho các đơn vị đóng trên địa bàn.

Từ ngày 19/8 đến ngày 2/9/1947, Chi bộ triển khai kế hoạch kết nạp đảng viên “*Lớp tháng Tám*” theo Chỉ thị ngày 28/7/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Những quần chúng ưu tú, có nhiều đóng góp trong phong trào cách mạng ở địa phương được xem xét, lựa chọn bồi dưỡng, kết nạp Đảng. Tháng 10/1947, đồng chí Lý Văn Hậu được cử giữ chức Bí thư Chi bộ thay đồng chí Ma Công Điền³.

1. Một bộ phận thuộc Nhà máy quân giới K77 sản xuất và sửa chữa vũ khí Bộ Quốc phòng ở giáp ranh xóm Bản Pù và Bản Thoi đến năm 1950. Đầu năm 1950, Nhà máy chuyển đến Bản Du Nghệ (Đồng Thịnh), đến năm 1951, Nhà máy chuyển về Đẩu (Phú Lương).

2. Ba không là: Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

3. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010)*, tr.74.

Đầu tháng 10/1947, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện đội bộ dân quân Định Hóa, Xã đội bộ dân quân xã Định Biên Thượng được thành lập do ông Triệu Ngọc Chung làm Xã đội trưởng, ông Triệu Văn Cát là Xã đội phó, ông Hoàng Văn Sìn làm Ủy viên. Lực lượng vũ trang xã chia thành 3 trung đội (mỗi thôn có 1 trung đội). Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội, Ban Chỉ huy Xã đội tiến hành tuần tra và canh gác ở điểm canh Đèo Muồng, Bo Bánh và các tuyến đường mòn vào trung tâm xã. Lực lượng dân quân, du kích được tăng cường về số lượng và chất lượng để phù hợp với tình hình mới. Trong khí thế sôi sục của cuộc kháng chiến, thanh niên nam, nữ từ 18 tuổi trở lên đều tự nguyện ghi tên tham gia lực lượng dân quân, du kích, hằng hái luyện tập quân sự, học cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông để ngăn đường tiến của địch và sử dụng một số vũ khí tự tạo, thông thường. Mỗi người dân là một chiến sỹ, sẵn sàng đón nhận và bảo vệ các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến được bí mật an toàn.

Các thôn đều có trung đội cơ động làm nhiệm vụ xây dựng trận địa chiến đấu, tuần tra canh gác chặt chẽ các con đường mòn vào trung tâm xã, từ xã đến các khu rừng có cơ quan, quân đội đóng quân, số còn lại làm nhiệm vụ sản xuất, chuẩn bị mọi mặt phục vụ chiến đấu, bảo vệ an ninh thôn bản. Chi ủy chỉ đạo các đoàn thể vận động thanh niên đủ 18 tuổi tham gia lực lượng du kích, sẵn

sàng nhập ngũ vào bộ đội chủ lực. Dân quân học cách đánh trực diện, gài mìn, cắm chông, bắn tỉa, phá đường giao thông ngăn giặc.

Sau những thất bại do quân và dân ta giáng trả, Pháp đưa ra kế hoạch mới, chủ trương tiêu diệt quân chủ lực và triệt phá cơ quan đầu não kháng chiến của ta bằng một cuộc bao vây quy mô lớn, kết thúc nhanh chóng chiến tranh. Thực hiện âm mưu đó, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc. Mục tiêu của chúng nhằm *“tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực của ta, phá hại kho tàng, xưởng máy, bao vây và khóa chặt biên giới Việt Trung, cố giành một phần thắng lợi về quân sự để tập hợp lực lượng phản động lập chính quyền tay sai và hi vọng kết thúc chiến tranh”*¹.

Trước tình hình trên, tại Diêm Mặc, xã Thanh Định, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích, đồng bào cả nước ra sức tiêu diệt địch tấn công lên Việt Bắc. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”*². Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện

1. PGS. Lê Mậu Hãn, *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3* (tái bản lần thứ 10), Nxb. Giáo Dục, 2007, tr.75.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập V, 1947 - 1949*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1995, tr.315.

Định Hóa, cấp ủy, chính quyền xã Định Biên Thượng nhanh chóng chuyển mọi hoạt động của địa phương sang tình trạng chiến tranh. Nhân dân khẩn trương cất giấu lương thực, tài sản, đưa các cụ già, trẻ nhỏ vào lán bí mật ở trong rừng thực hiện triệt để “*vườn không nhà trống*”.

Chi bộ Đảng lãnh đạo các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hết lòng giúp đỡ các đơn vị và nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng gian bảo mật và triệt để thực hiện khẩu hiệu “*Ba không*”. Lực lượng dân quân, du kích có nhiệm vụ cắt cử người ở các trạm gác canh phòng, kiểm soát, phát hiện người lạ mặt, Việt gian, chỉ điểm, nếu có động tĩnh hoặc máy bay thì dùng keng, mìn làm hiệu lệnh báo động dân sơ tán; tập trung du kích, triển khai lực lượng chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản nhân dân. Các trạm gác nằm trên trục đường dẫn vào ATK như Thẩm Vây, Bo Bánh (Bảo Biên), Đèo Muồng, Đèo Ải, Thâm Dài (Quế Linh) được canh gác rất chặt chẽ và nghiêm ngặt.

Ngày 20/11/1947, quân Pháp triển khai cuộc hành quân Xanh-tuya, hướng càn quét chủ yếu vào Thái Nguyên. Đêm 24/11/1947, khoảng 500 tên địch từ Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) bí mật theo Quốc lộ 3 xuống cây số 31 rồi rẽ lên chiếm đóng các khu vực Phố Ngủ, Quán Vuông (huyện Định Hóa). Nắm được âm mưu của địch, Huyện đội bộ dân quân triển khai nhiệm vụ chỉ huy chiến đấu, các đơn vị bộ đội chủ lực như Trung đoàn 183,

Trung đoàn 15 (Bộ Quốc phòng) phối hợp với các trung đội tự vệ cơ động các thôn Yên Thượng, Quế Linh, Bảo Biên tập kết tại các khu rừng sẵn sàng đánh địch.

Ngày 28/11/1947, thực dân Pháp dồn quân, tập trung lực lượng tổ chức thành 2 gọng kìm càn quét khu vực từ Tây Bắc xuống Tây Nam Định Hóa, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Cánh thứ nhất vào các xã: Định Biên Thượng, Thanh Định. Cánh quân thứ hai càn vào các xã Bảo Cường, Trung Khảm (nay là Trung Hội), Lương Can (nay là Trung Lương). Hai cánh sẽ hội quân tại Thanh Định để cùng đánh vào Phú Đình, Quảng Nạp, nơi có cơ quan đầu não kháng chiến; rồi sau đó vượt đèo De sang Sơn Dương (Tuyên Quang)¹.

Khi cánh quân thứ nhất vừa xuất phát, chúng bị du kích xã Phúc Chu chặn đánh. Đến Đồng Thịnh, chúng lọt vào trận địa phục kích của bộ đội chủ lực thuộc Tiểu đoàn 160 và du kích ở Định Biên Thượng chặn đánh ở Ba Khoái (ngã ba Phúc Sinh, Định Biên Thượng, Đồng Thịnh), Đồng Rằm, Khuổi Cuồng, Ru Nghệ, Khau Chan². Xuống Thanh Định, địch lại sa vào trận địa của một trung đội thuộc Tiểu đoàn 101 dân quân, du kích Yên Thông phối hợp chặn đánh. Ngay loạt đạn đầu tiên, ta tiêu diệt 10 tên ở Yên Thông, địch vội dồn quân về ở Thẩm Rộc.

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử Biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.52.

2. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010)*, tr.60.

Trận chiến đấu diễn ra ác liệt, kéo dài hơn 1 giờ đồng hồ. Hơn 10 tên địch bị tiêu diệt, chúng tháo chạy sang bãi Cọ, lại bị một đại đội của Tiểu đoàn 131 cùng du kích chặn đánh¹.

Chiều ngày 28/11/1947, từ Bình Thành quân Pháp chia làm 2 mũi tấn công vào Phú Đình và Diêm Mặc, tuy nhiên chúng gặp phải sự đánh trả quyết liệt của bộ đội chủ lực và các trung đội du kích trong huyện. Ngày 6/12/1947, tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi địa phận Định Hóa.

Định Biên Thượng là xã có nhiều cơ quan, đơn vị đóng quân, Chi bộ xã chỉ đạo các đoàn thể Cứu quốc tiếp tục vận động nhân dân tích cực giúp đỡ các cơ quan quân đội đóng trên địa bàn, đồng thời, phổ biến chủ trương, đường lối “*Kháng chiến, kiến quốc*” của Đảng và Chính phủ, xây dựng lực lượng dân quân, du kích vững mạnh, hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc. Đầu năm 1948, thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 1/10/1947 của Chính phủ, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính sáp nhập thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính² do ông Triệu Văn Mọn làm Chủ tịch, ông Vi Văn Phượng làm Phó Chủ tịch, ông Hà Ngọc Thường làm Thư ký cùng các

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.52.

2. Ngày 25/3/1948, Hồ Chủ tịch ký *Sắc lệnh số 149/SL quy định bỏ từ “kiêm” trong cụm từ “Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính” thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính*.

Ủy viên: Ma Công Điền, Lý Văn Hậu, Phùng Thị Thon, Ma Công Tương, Hoàng Văn Nhất, Triệu Văn Luân¹.

Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền, Tỉnh ủy mở lớp huấn luyện “cho cán bộ xã, Bí thư Chi bộ và Chi ủy viên về tình hình thế giới, trong nước, đường lối, chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng, công tác chi bộ và tư cách của người cán bộ, đảng viên”², Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính cử một số cán bộ tham gia. Qua tham gia lớp học, các đồng chí cán bộ nắm bắt rõ hơn chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng, nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của đảng viên.

Năm 1949, thực hiện chủ trương của Trung ương nhằm tạo sự tập trung, hiệu quả trong công tác lãnh đạo của tổ chức Đảng và điều hành của chính quyền cơ sở đối với sự nghiệp “Kháng chiến, kiến quốc”, xã Đồng Thịnh sáp nhập vào xã Định Biên Thượng lấy tên là xã Bình Trung. Xã Bình Trung bao gồm 3 thôn: Bảo Linh, Đồng Thịnh, Định Biên³. Trên cơ sở địa dư mới, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể được tổ chức, kiện toàn lại. Ủy ban Kháng chiến Hành chính bổ sung thêm đồng chí Trịnh Uy⁴ làm Phó Chủ tịch. Việc sáp nhập về địa giới hành

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010)*.

2. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, (1936 - 1965)*, 2003, tr.229.

3. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.59.

4. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010)*, tr.62.

chính và Chi bộ Đảng là điều kiện thuận lợi, tăng thêm sức mạnh lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với nhân dân để hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn được giao.

Tháng 7/1949, Chi bộ Bình Trung tổ chức Đại hội. Đại hội tiến hành đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ “*Kháng chiến, kiến quốc*”, đồng thời bàn bạc phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ trong nhiệm kỳ mới và củng cố, kiện toàn Chi ủy. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy khóa mới, trong đó, đồng chí Ma Công Tàn được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Triệu Văn Mọn giữ chức Phó Bí thư¹.

Với vị trí và địa hình “*tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ*” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ), đặc biệt, nơi đây “*có nhân dân tốt, có cơ sở chính trị tốt*”, năm 1949, nhân dân xóm A Nhì và thôn Bảo Biên vinh dự đón các cơ quan Trung ương về ở và làm việc:

1. Địa điểm Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu và cơ quan Định vận ở xóm A Nhì. Đây còn là nơi văn thư bảo mật, đánh máy các công văn cơ quan quân sự thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

2. Cơ quan Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Quốc phòng đóng quân ở đồi Khau Cuội, thôn Bảo Biên từ năm 1949 đến năm 1954 - là trụ sở làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Tổng Quân ủy, Tổng Tư lệnh, Bộ

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010)*, tr.75.

trưởng Bộ Quốc phòng. Tại đây, Đại tướng đã họp bàn thông qua chủ trương, kế hoạch và phương án tác chiến của Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tham mưu để trình lên Ban Thường vụ Trung ương Đảng (từ năm 1951 là Bộ Chính trị) và Chủ tịch Hồ Chí Minh phê duyệt. Từ nơi đây, Đại tướng lên đường chỉ huy nhiều chiến dịch như chiến dịch Biên giới, chiến dịch Trung du, chiến dịch Hoàng Hoa Thám, chiến dịch Hòa Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chi bộ xã lúc này có điều kiện gần các cơ quan Trung ương và quân đội, được các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng như đồng chí Võ Nguyên Giáp thường xuyên qua lại động viên, chỉ dẫn, nhiều chính sách của Đảng đến với Chi bộ nhanh chóng; các cơ quan “đỡ đầu” cử cán bộ đến giúp đỡ, hướng dẫn công tác tổ chức chi bộ, chính quyền, đoàn thể, vận động quần chúng tham gia kháng chiến. Do vậy, cán bộ, đảng viên xã tránh được những hạn chế, lúng túng ban đầu.

Cấp ủy, chính quyền xác định việc bảo vệ an toàn tuyệt đối của các cơ quan được đặt lên hàng đầu, các quy định bảo vệ được phổ biến đến mọi người dân và thực hiện nghiêm ngặt. Chi bộ tiến hành củng cố chính quyền và lãnh đạo nhân dân tiếp tục sản xuất, xây dựng lực lượng bảo vệ các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nguyên bay đến thả bom và bắn nhiều đạn 12,7mm vào địa phận thôn Bảo Biên làm bị thương 5 người, phá sập 1 ngôi nhà, hỏng 1 ruộng lúa và 1 bãi sắn¹. Trước tình hình đó, Chi bộ chỉ đạo cử cán bộ cùng bộ đội đóng tại địa phương đã xuống từng xóm, bản trấn an tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân yên tâm sản xuất, tiếp tục bảo vệ an toàn bí mật cho các cơ quan đóng trên địa bàn xã.

Cuối năm 1950 đầu năm 1951, hướng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Chi bộ tổ chức cuộc vận động *"Học tập lý luận"* và *"Tự phê bình và phê bình"*. Tài liệu học tập gồm cuốn *"Sửa đổi lối làm việc"*, *"Cách mạng dân chủ mới"* và một số văn kiện quan trọng khác. Qua thực hiện cuộc vận động, mỗi đảng viên tự kiểm điểm, nhất là thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ đó, các đồng chí rút ra các bài học kinh nghiệm và hướng phấn đấu trong thời gian tiếp theo.

Trong thời gian này, Chi bộ xã Bình Trung thường xuyên có sự thay đổi về mặt nhân sự. Năm 1950, đồng chí Bí thư Chi bộ Ma Công Tàn được tổ chức phân công lên huyện nhận công tác mới, đồng chí Triệu Văn Mọn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã được bầu giữ chức Bí thư. Sau đó, sang năm 1951, đồng chí Triệu Văn Mọn tiếp tục được huyện điều động đi nhận công tác mới, Chi bộ bầu đồng chí Hoàng

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.61.

Văn Long làm Bí thư. Mặc dù có sự thay đổi về nhân sự, nhưng Chi bộ đã khắc phục khó khăn lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tập trung lãnh đạo tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất. Nhân dân hăng hái cấy hết diện tích và khai hoang thêm diện tích để trồng các loại cây hoa màu như sắn, khoai, rau, đậu. Nhân dân địa phương được cán bộ, chiến sỹ đóng quân trên địa bàn hướng dẫn kinh nghiệm trồng lúa nước, kỹ thuật trồng các loại rau như bắp cải, su hào... và tận dụng phân chuồng bón cho đồng ruộng. Bên cạnh đó, nhân dân đắp phai dẫn nước vào đồng ruộng chủ động nguồn nước tưới. Trong các năm 1950, 1951, thời tiết thuận lợi nên năng suất lúa ổn định, số gia đình thiếu đói giảm hẳn. Năm 1953, sau hạn hán kéo dài, tháng 7 xảy ra mưa lớn gây lũ lụt làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp của xã. Trước tình hình đó, Chi bộ chỉ đạo nhân dân dồn sức cứu lúa và hoa màu, sửa chữa mương phai để ổn định sản xuất cho các vụ tiếp theo.

Trong giai đoạn này, giống lúa chủ đạo được nhân dân đưa vào gieo trồng là Vằng kheo, Mổ lạng. Năng suất và sản lượng hàng năm phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết.

Cùng với trồng trọt, nhân dân Bình Trung đẩy mạnh chăn nuôi. Đàn trâu, bò được chú trọng nhằm đáp ứng sức

kéo cho mùa vụ, mỗi hộ có ít nhất 1 con. Ngoài ra, các gia đình còn duy trì tốt việc chăn nuôi lợn, đàn gia cầm để cung cấp thực phẩm hằng ngày.

Năm 1951, Nhà nước ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Huyện cử cán bộ xuống xã tổ chức các cuộc họp bình nghị dân chủ để xác định nhân khẩu, sản lượng ruộng đất, mức thu nhập bình quân và số thuế phải nộp của mỗi hộ. Tháng 10/1951, xã Bình Trung hoàn thành lập sổ thuế nông nghiệp cho từng hộ. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Quân - Dân - Chính - Đảng do Huyện ủy tổ chức tại xóm Làng Mố (xã Trung Hội) ngày 26 - 27/11/1951 “*thi đua nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt*”¹, nhân dân xã Bình Trung dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền nghiêm chỉnh chấp hành, hăng hái nộp thuế, hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Năm 1951, nhân dân xã Bình Trung nộp được 38 tấn thóc, đến năm 1952, 1953, mỗi năm nộp được 40 tấn².

Bên cạnh nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân sản xuất để chi viện cho chiến trường và trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp càn quét, Chi bộ Đảng và chính quyền xã còn chỉ đạo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng đời sống mới diễn ra

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.63.

2. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Định Biên (1946 - 2010)*, tr.70.

sôi nổi. Các lớp bình dân học vụ được duy trì. Mặc dù điều kiện kháng chiến còn khó khăn, nhiều thầy, cô giáo tình nguyện vào các lớp học ở vùng sâu như Khuổi Chao dạy chữ. Nhờ sự nỗ lực của Chi bộ và chính quyền, năm 1950, toàn xã có 788 người tham gia học chữ thì có 553 người biết chữ¹. Các năm sau, mỗi năm có thêm hàng trăm người biết chữ, người được dạy đã biết chữ dạy lại cho người chưa biết chữ.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, “*ăn chín, uống sôi*” được phát động rộng rãi trong toàn xã. Nhờ những biện pháp tích cực, trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Thực hiện Sắc lệnh ký ngày 7/4/1949 về thành lập bộ đội địa phương và Nghị định số 103/NĐ ngày 7/4/1949 của Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh về tổ chức bộ đội địa phương; Thông tư số 46/TT ngày 7/7/1949 của Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh về quy định nhiệm vụ các cấp, các ngành đối với việc xây dựng bộ đội địa phương, lực lượng vũ trang địa phương được thống nhất về tổ chức và chỉ huy. Về hệ thống chỉ huy dân quân, ở cấp thôn có Thôn đội trưởng, Thôn đội phó chỉ huy dân quân thôn; ở cấp xã có Ban Chỉ huy Xã đội, gồm 1 Xã đội trưởng,

1. Báo cáo Đại hội Chi bộ ngày 22/4/1953.

1 Xã đội phó phụ trách dân quân, 1 Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng du kích và 1 Chính trị viên (Xã đội trưởng hoặc Chính trị viên Xã đội là Ủy viên Quân sự trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã). Giúp việc cho Ban Chỉ huy Xã đội có các tổ Công tác chính trị, Quân báo và Văn thư.

Để đảm bảo được yếu tố bí mật, an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến ở An toàn khu, huyện Định Hóa đã thành lập ở Bình Trung trung đội dân quân, du kích và dân công vừa làm nhiệm vụ khai thác vật liệu và xây dựng nhà cửa, doanh trại cho các cơ quan kháng chiến trong An toàn khu. Để khắc phục khó khăn, từng bước đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sỹ, phong trào toàn dân đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ bộ đội được triển khai rộng rãi trên toàn xã, đẩy mạnh hoạt động Hội Mẹ chiến sỹ, vận động chị em đóng góp, may vá quần áo, chăn màn ủng hộ bộ đội.

Thực hiện Nghị định số 438/NV ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ về tổ chức Ban Công an xã, thay cho Ban trật tự xã, Ban Công an xã được thành lập. Ban Công an xã có nhiệm vụ: bảo vệ tài sản của nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự và vệ sinh chung trong xã; ngăn ngừa và bài trừ các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện, mại dâm, trộm cướp; điều tra và báo cáo cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Mặc dù mới hình thành, lực lượng còn mỏng, trình độ, năng lực và

kinh nghiệm công tác còn rất hạn chế nhưng lực lượng công an xã Bình Trung đã có những đóng góp to lớn vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự chung trong từng xã. Ban Công an xã Bình Trung được huyện đánh giá có những thành tích nổi bật¹.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị quân đội đóng trên địa bàn, địa phương có nhiều cố gắng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh có nhiều khó khăn, Chi bộ vẫn sinh hoạt đều đặn, vận dụng các chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện sát với thực tế địa phương, từ đó lãnh đạo nhân dân đoàn kết thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện cho chiến trường.

Dù có nhiều khó khăn nhưng Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành, chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Chính phủ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền, các đoàn thể tích cực vận động nhân dân huy động nhân tài, vật lực, đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo mọi mặt cho kháng chiến.

1. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, 2010, tr.107.

Các hoạt động động viên thanh niên hăng hái tham gia giết giặc lập công, đi dân công phục vụ chiến dịch diễn ra sôi nổi. Ở hậu phương, phụ nữ là lực lượng chủ yếu trong các tổ đổi công, tích cực sản xuất thi đua đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn cho bộ đội đóng ở địa phương, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ sản xuất bảo vệ tài sản của nhân dân.

Trước đây, để bảo vệ an toàn, bí mật cho các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn nên các xã nhỏ đã sáp nhập thành xã lớn. Tuy nhiên đến đầu năm 1954, để tiện cho việc quản lý hành chính trước khi tiến hành cuộc vận động giảm tô, tháng 4/1954, xã Bình Trung chia tách thành 3 xã: Bảo Linh, Bình Trung và Đồng Thịnh.

Sau khi tách xã, việc làm trước mắt là củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng và chính quyền. Căn cứ theo Điều lệ Đảng và tình hình thực tiễn địa phương, Chi bộ Đảng xã Bảo Linh được thành lập. Đồng chí Mã Văn Đặng được cử giữ chức Bí thư Chi bộ.

Bộ máy chính quyền xã được củng cố, đồng chí Lê Văn Cầu được cử làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Tổ chức Đảng, chính quyền xã Bảo Linh ra đời trong bối cảnh toàn quân, toàn dân ta đang dốc sức chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Với khẩu hiệu "Tất cả cho

tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng ổn định tổ chức và tập trung bồi dưỡng sức dân, lãnh đạo nhân dân tích cực đóng góp ủng hộ lương thực, thực phẩm ra mặt trận.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Tin thắng trận làm nức lòng nhân dân toàn huyện Định Hóa nói chung và nhân dân trên địa bàn xã Bảo Linh nói riêng. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng.

Trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, địa bàn xã nằm trong vùng trung tâm ATK Trung ương, là nơi đặt Tổng hành dinh của Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tư lệnh - Bộ Quốc phòng; nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Tổng Quân ủy, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ở và làm việc; nơi Bộ Tổng Tham mưu và nhiều đơn vị trực thuộc đóng quân; nơi đóng quân của nhiều đơn vị bộ đội... Mặc dù gặp nhiều khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đồng bào các dân tộc xã Định Biên Thượng, Bình Trung phát huy tinh thần yêu nước, tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững chắc, bảo vệ sự an toàn, bí mật tuyệt đối cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, ra sức chi viện cho các chiến trường, đóng góp sức người, sức của góp phần tiêu diệt cứ điểm Điện Biên Phủ giành thắng lợi quyết định về mặt quân sự, buộc Pháp phải

ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh trên toàn cõi Đông Dương.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ, tổ chức Đảng ở địa phương từng bước trưởng thành. Chi bộ Đảng và nhân dân xã Định Biên Thượng, Bình Trung trải qua bao khó khăn, gian khổ, hy sinh nhưng vẫn một lòng theo Đảng; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ; quyết tâm xây dựng quê hương và đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến của dân tộc giành thắng lợi. Đến năm 1954, toàn xã có 15 đảng viên, các đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, là những tấm gương để nhân dân noi theo.

Tổng kết 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Bảo Biên, Quế Linh có 60 gia đình đã nhường nhà cho bộ đội và các cơ quan ở, làm việc, hơn 100 lượt người đi dân công phục vụ các chiến dịch, làm lán trại, làm đường, kho chứa; đóng góp hàng nghìn cây tre, mai, hóp, vầu, hàng nghìn tàu lá cọ; 6 thanh niên lên đường nhập ngũ¹; đóng góp 5 tấn gạo, 12 tấn thóc, 2 tấn lương thực thực phẩm cho cuộc kháng chiến. Riêng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Bảo Biên, Quế Linh huy động 10 thanh niên đi dân công hỏa tuyến, đóng góp 10 con trâu, 2 tấn thóc và hàng trăm ki-lô-gam thực phẩm². Là xã miền núi, dân

1. Theo Hồ sơ 10/T1, lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.303.

số ít, nhưng đóng góp của cấp ủy, chính quyền và nhân dân Bảo Linh trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc là hết sức to lớn. Ghi nhận những thành tích đó, năm 1999, xã Bảo Linh được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chương II

CHI BỘ XÃ BẢO LINH

TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN

CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tiến hành thực hiện giảm tô và hợp tác hóa nông nghiệp (1954 - 1960)

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 7/1954) về lập lại hòa bình ở Đông Dương. Sau khi Hiệp định được ký kết, đất nước ta tạm thời chia làm 2 miền, Đảng ta đã xác định 2 nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hòa chung không khí vui mừng thắng lợi của nhân dân cả nước, nhân dân xã Bảo Linh bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới với những thuận lợi cơ bản: Nhân dân phấn khởi sống trong hòa bình; cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng được rèn luyện trong kháng chiến bước đầu đúc rút được một số kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương...

Bên cạnh thuận lợi, nhân dân Bảo Linh cũng gặp nhiều khó khăn: Là xã mới được chia tách nên trong

công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền còn nhiều lúng túng trong thực hiện các nhiệm vụ mới; không ít diện tích ruộng đất bị bỏ hoang hóa; nhiều gia đình lâm vào tình trạng thiếu đói... Cuối năm 1954, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ rời từ Định Hóa về Thủ đô Hà Nội; nhân dân các dân tộc vùng ATK không còn có sự hỗ trợ trong sản xuất, quản lý xã hội, sức khỏe và giáo dục của các đơn vị đóng trên địa bàn...

Tháng 10/1954, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1954 - 1957). Đại hội thảo luận Báo cáo công tác xây dựng Đảng, trong đó, nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo: củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể; tiếp tục chỉ đạo cuộc giảm tô, thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng... Đại hội bầu ra Chi ủy mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Mã Văn Đặng được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Công Nhận được bầu giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Triệu Văn Luân làm Thường vụ Chi ủy.

Sau Đại hội, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất. Trong 2 năm (1954 - 1955), thời tiết diễn biến phức tạp, nắng hạn kéo dài dẫn đến mất mùa, tình trạng thiếu đói ở địa phương xảy ra, nhất là vào những tháng giáp hạt. Với tinh thần quyết tâm cao độ, nhân dân trong xã tiến hành phục hóa nhiều khu đồng hoang

hóa thành ruộng cấy hoặc trồng hoa màu. Để đáp ứng nhu cầu lương thực thiết yếu trước mắt, Chi bộ đã phát động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, cấy hết diện tích đất bỏ hoang, tạm chia đất của các đơn vị bộ đội mượn tăng gia thời kháng chiến ở khu vực Bảo Biên và A Nhì cho các hộ gia đình, đồng thời vận động nhân dân tham gia công tác đào, đắp mương phai dẫn nước và tiêu nước cho các cánh đồng. Các biện pháp như cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ sục bùn được bà con nhân dân trong xã chú trọng thực hiện.

Tháng 1/1956, cấp ủy, chính quyền Bảo Linh tổ chức phát động phong trào thi đua lao động sản xuất tới các xóm và mọi người dân. Do đó, phong trào thi đua lao động sản xuất diễn ra sôi nổi trong toàn xã, nhân dân đẩy mạnh phục hóa ruộng. Năm 1956, với tinh thần quyết tâm cao, nhân dân gieo cấy được 32,5ha lúa Nam Ninh, đồng thời, tăng diện tích trồng các cây lương thực, thực phẩm khác: 12,5ha ngô; hơn 7,4ha khoai lang; 2,02ha khoai sọ và 1,37ha rau xanh¹. Để đảm bảo cho sản xuất lương thực, Chi ủy đã chỉ đạo nhân dân sửa chữa 18 mương phai dài 2.029 thước (mất 292 công) tưới tiêu cho 79,25ha ruộng². Do vậy, tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt giảm hẳn, đời sống của nhân dân dần được ổn định.

1. Báo cáo tổng kết phát động thành lập Khu tự trị ngày 8/3/1956 của Ủy ban Hành chính xã Bảo Linh, tr.4.

2. Báo cáo tổng kết phát động thành lập Khu tự trị ngày 8/3/1956 của Ủy ban Hành chính xã Bảo Linh, tr.4.

Thực hiện chủ trương “*Người cày có ruộng*”, tháng 10/1954, Bảo Linh cùng 21 xã trên địa bàn huyện Định Hóa bước vào cuộc đấu tranh với giai cấp địa chủ để thực hiện giảm tô. Các cán bộ Đội giảm tô của huyện được phân công xuống từng xóm để tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân học tập chính sách giảm tô. Đến đầu năm 1955, xã đã hoàn thành công cuộc giảm tô. Trong giảm tô, xã Bảo Linh quy tương đối nhiều địa chủ, phú nông¹ (riêng xóm Bản Pù quy 4 địa chủ)².

Nhiệm vụ giảm tô ở Bảo Linh hoàn thành căn bản, người dân được sở hữu ruộng đất. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành giảm tô, Đội giảm tô đã không tuân thủ các phương châm, chính sách của Đảng, gây ra không khí căng thẳng ở nông thôn. Trong việc chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng, Đội giảm tô đã đưa nhiều đảng viên tốt (bị quy thành phần địa chủ, phú nông) ra khỏi Đảng hoặc không giao nhiệm vụ quan trọng cho các đảng viên có năng lực, do có liên quan đến giai cấp bóc lột... Trong số đảng viên bị xử lý oan, sai có một số người là cán bộ, chiến sỹ trong các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ.

Tháng 9/1956, sau khi phát hiện ra những sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất, Hội nghị Ban Chấp

1. Báo cáo số 63/BC ngày 12/11/1957 của Ban Chấp hành Nông hội huyện Định Hóa về tổng kết sửa sai huyện Định Hóa.

2. Thống kê tình hình ruộng đất, trâu, bò của địa chủ chia cho nông dân xóm Bản Pù, Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (khóa II) đã đề ra chủ trương “*Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*”. Thực hiện chủ trương đó, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt Hội nghị quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng về sửa chữa sai lầm trong giảm tô và chỉnh đốn tổ chức cho các đồng chí Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính các xã trong huyện. Bảo Linh cùng 12 xã trên địa bàn huyện tiến hành sửa sai trong đợt đầu¹. Cán bộ Đội sửa sai được cử về địa phương tiến hành công tác sửa sai. Với tinh thần “*Kiên quyết, khẩn trương, thận trọng từng bước*”, Đội kết hợp với Chi ủy tiến hành tuyên truyền, học tập Nghị quyết Trung ương 10, thông cáo của Thủ tướng, thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối nông thôn của Đảng. Sau khi được học tập chính sách, nhân dân nhận thức rõ sai lầm chung và tình hình khó khăn trên địa bàn. Đội sửa sai tiến hành xem xét hạ thành phần đối với những người bị quy oan. Đến giữa năm 1957, công tác sửa sai tại địa phương hoàn thành. Sau sửa sai, ở Bảo Linh còn 1 phú nông².

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, ngày 16/2/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra

1. Báo cáo số 63/BC ngày 12/11/1957 của Ban Chấp hành Nông hội huyện Định Hóa về tổng kết sửa sai huyện Định Hóa.

2. Báo cáo số 63/BC ngày 12/11/1957 của Ban Chấp hành Nông hội huyện Định Hóa về tổng kết sửa sai huyện Định Hóa, tr.3,5.

Quyết nghị bổ sung đồng chí Ma Công Tam vào Chi ủy Bảo Linh¹.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố và ngày càng phát triển, đóng vai trò tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất... Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... đều lựa chọn được những cán bộ tiêu biểu vào Ban Chấp hành.

Ngày 27/8/1957, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1957 - 1958). Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ (1954 - 1957). Trên cơ sở tổng kết những thành tích đạt được, Đại hội đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí: Ma Khánh Bình, Mã Văn Đặng, Triệu Văn Luân, Nông Văn Tiệu và Ma Công Tam, trong đó, đồng chí Ma Khánh Bình được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Mã Văn Đặng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ².

Trong sản xuất nông nghiệp, Chi ủy lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất. Xã chú trọng phát động nhân dân diệt sâu bệnh cho lúa và rau màu. Hưởng ứng phong trào, nhân dân xã Bảo Linh đồng loạt tổ chức các đợt diệt sâu bọ và diệt chuột bảo vệ mùa màng. Tuy nhiên, do địa

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.76.

2. *Nghị quyết số 545-NQ/TN ngày 30/10/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên công nhận Chi ủy xã Bảo Linh.*

hình chiếm phần lớn là đồi núi, số ruộng đủ nước rất ít, phương thức canh tác chủ yếu bằng thủ công, vẫn dựa vào thiên nhiên nên năng suất cây trồng thấp. Đến tháng 5/1957, ở xóm Vằng Phung vẫn còn nhiều gia đình thiếu đói, trong đó có 4 gia đình thiếu đói trầm trọng¹.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng lấy đổi công hợp tác xã là trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Năm 1956, trên địa bàn xã có 19 tổ đổi công (ở Bảo Biên tất cả các gia đình đều vào tổ đổi công)². Tuy nhiên, đến năm 1957, cấp ủy chưa chú ý đến công tác đổi công, lãnh đạo còn hình thức, phong trào rời rạc, buông trôi³.

Hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế cũng được Chi bộ chú trọng. Dưới sự chỉ đạo của Ban bình dân học vụ (do ông Ma Hữu Vạn làm Trưởng ban) các lớp bình dân học vụ được duy trì, một số đồng chí cán bộ hăng hái tham gia dạy chữ (như đồng chí Ma Khánh Bình). Tuy nhiên, do chưa khắc phục xong hậu quả của cuộc chiến tranh chống Pháp, nạn đói chưa được xóa bỏ nên việc vận động nhân dân học chữ gặp nhiều khó khăn... Nhìn chung, phong trào Bình dân học vụ năm 1957 ở Bảo Linh yếu⁴.

1. Sổ ghi chép công tác, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo tổng kết phát động thành lập Khu tự trị Việt Bắc ngày 8/3/1956 của Ủy ban Hành chính xã Bảo Linh.

3. Báo cáo số 167/KTTC ngày 8/3/1958 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về tổng kết thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1957.

4. Báo cáo số 167/KTTC ngày 8/3/1958 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về tổng kết thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1957.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân luôn được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo. Cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân phòng bệnh, khám chữa bệnh, giữ gìn vệ sinh thân thể, nơi ở và đường làng ngõ xóm sạch sẽ... Hiện tượng đồng bào các dân tộc sử dụng phương pháp cầu cúng để chữa bệnh khi ốm đau phần nào được hạn chế. Tuy nhiên, công tác y tế tại địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn như thiếu thuốc, thiếu cán bộ y tế, công tác phòng bệnh chưa thực hiện triệt để...

Tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 (khóa II), đề ra chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, tiểu thương và công thương nghiệp tư bản tư doanh, khâu chính là hợp tác hóa nông nghiệp. Chi bộ Bảo Linh lãnh đạo tổ chức cho nhân dân học tập đường lối, chủ trương và phương hướng của Trung ương Đảng về xây dựng hợp tác xã.

Bước vào thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), ngày 5/12/1958, Chi bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1958 - 1962). Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ 1957 - 1958, đồng thời Đại hội đề ra phương hướng thực hiện kế hoạch trong nhiệm kỳ. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí: Ma Khánh Bình, Mã Văn Đặng, Hoàng Văn Nhất, Hoàng

Văn Sìn và Ma Công Tam, trong đó, đồng chí Ma Khánh Bình làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Mã Văn Đăng làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Nhất làm Thường vụ Chi ủy¹.

Trên cơ sở quán triệt chủ trương của Huyện ủy, từ cuối năm 1958, công cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp được thực hiện. Năm 1959, xã Bảo Linh thành lập 2 hợp tác xã: hợp tác xã Quế Linh và hợp tác xã Bảo Biên. Do đặc điểm là xã vùng cao, các xóm Vằng Phung, Bản Pèo và Khuổi Chao có địa hình cao dốc, không có ruộng nước, tập quán canh tác truyền thống là phát nương, làm rẫy nên chưa thể vào hợp tác xã nông nghiệp. Đến cuối năm 1960, xã Bảo Linh có 3 hợp tác xã nông nghiệp: hợp tác xã Bảo Biên, hợp tác xã Quế Linh và hợp tác xã Liên Minh. Sự ra đời của 3 hợp tác xã Bảo Biên, Quế Linh, Liên Minh đánh dấu bước phát triển trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Bảo Linh. Tuy nhiên, đến năm 1960, ở Khuổi Chao còn 14 hộ chưa vào hợp tác xã².

Nhằm kiện toàn tổ chức, bàn phương hướng sản xuất, các hợp tác xã tổ chức Đại hội xã viên, bầu Ban Quản trị. Các đồng chí Chi ủy viên được phân công phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể. Toàn bộ ruộng đất, trâu, bò, nông

1. Nghị quyết số 355-NQ/TN ngày 27/12/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên công nhận Chi ủy.

2. Báo cáo số 620/HC ngày 16/5/1961 của Ủy ban Hành chính xã Bảo Linh về tổng kết công tác vùng cao thực hiện kế hoạch 3 năm (1958 - 1960), tr.3.

cụ do nhân dân đóng góp, hợp tác xã quản lý. Thời gian đầu, tư liệu sản xuất còn thiếu thốn, nhà kho, sân phơi chưa có nên phải mượn sân phơi của các hộ gia đình khi làm mùa. Mỗi hợp tác xã có các đội sản xuất.

Thực hiện sự lãnh đạo của Chi ủy, chính quyền, các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào sản xuất nông nghiệp. Để tăng năng suất cây trồng, các hợp tác xã chú trọng đến giống, kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc lúa. Đồng thời, Chi ủy lãnh đạo huy động nhân dân, đặc biệt là lực lượng thanh niên đắp thêm mương phai, sửa chữa đập nước để tưới tiêu nước cho 31ha ruộng đất. Năng suất lúa bình quân trong giai đoạn này đạt 63 kg/sào/vụ.

Bên cạnh trồng trọt, xã chú trọng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, đặc biệt là đàn trâu, bò để lấy sức kéo và phân bón cho đồng ruộng ở cả khu vực tập thể và cá thể. Bảo Linh được giao chỉ tiêu nuôi 9 con lợn nái, các hợp tác xã đã nuôi được 46 con¹. Đội chăn nuôi của hợp tác xã được phân công chăm sóc, vệ sinh chuồng trại hằng ngày.

Song song với việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, thời gian này, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán được thành lập; phân công cấp ủy, đảng viên phụ trách. Tuy mới thành lập và đi vào hoạt động nhưng hợp tác xã mua bán đã góp phần cung ứng tại chỗ

1. Báo cáo số 620/HC ngày 16/5/1961 của Ủy ban Hành chính xã Bảo Linh về tổng kết công tác vùng cao thực hiện kế hoạch 3 năm (1958 - 1960), tr.3.

những nhu yếu phẩm hằng ngày cho nông dân như: muối, mắm, diêm, thuốc Lào, vải... Hợp tác xã tín dụng động viên các gia đình gửi tiền tiết kiệm, giúp hợp tác xã có vốn đầu tư mua thêm nông cụ, vật tư phân bón phục vụ sản xuất.

Khí thế của phong trào hợp tác hóa đã tác động mạnh, góp phần thúc đẩy các hoạt động văn hóa - xã hội ở địa phương lên một bước mới. Từ năm 1958 đến năm 1960, xã có trường cấp I. Mặc dù trường học được làm bằng tranh tre, nứa lá nhưng đủ đảm bảo cho hơn 100 em học sinh theo học từ lớp 1 đến lớp 4. Được huyện quan tâm tạo điều kiện, cử giáo viên lên Khuổi Chao, Vằng Phung dạy học nên đồng bào vùng cao được học tập. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục duy trì ở xóm, bản. Tuy nhiên, đến năm 1960, Bảo Linh chưa thanh toán được nạn mù chữ (còn khoảng 50% người dân chưa biết chữ)¹.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cấp ủy quan tâm. Cán bộ y tế tích cực vận động nhân dân, phun thuốc diệt muỗi, thực hiện phong trào “Ba sạch, bốn diệt”² (Ba sạch: ăn sạch, ở sạch, uống sạch; bốn diệt: diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, diệt chấy rận). Các loại dịch bệnh như kiết lỵ, tả, thương hàn... từng bước được ngăn chặn.

1. Báo cáo số 620/HC ngày 16/5/1961 của Ủy ban Hành chính xã Bảo Linh về tổng kết công tác vùng cao thực hiện kế hoạch 3 năm (1958 - 1960), tr.14.

2. Phong trào “Ba sạch, bốn diệt” (vệ sinh phòng bệnh mùa hè) được Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa phát động vào tháng 5/1959.

Kinh tế có bước phát triển tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động văn nghệ - thể thao. Sau những giờ lao động vất vả, các xã viên và nhân dân có điều kiện tham gia vào các hoạt động thể thao trên những đám ruộng khô, bãi đất trống bằng phẳng. Buổi tối, các đoàn thể tổ chức sinh hoạt văn nghệ, tình làng, nghĩa xóm thêm tươi vui, đầm ấm.

Về quân sự, quán triệt nội dung Nghị quyết Hội nghị mở rộng lần thứ 12 của Trung ương Đảng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức lại theo yêu cầu mới, Chi bộ xã Bảo Linh lãnh đạo giải thể trung đội dân quân tập trung, thành lập tiểu đội dân quân ở mỗi hợp tác xã. Hằng năm, Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức huấn luyện các phương án sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, bảo vệ an ninh trật tự xóm, bản. Năm 1958, Thái Nguyên được chọn thí điểm nghĩa vụ quân sự, huyện Định Hóa là một trong 4 huyện miền núi thực hiện. Tuy nhiên, khi triển khai bước 1 ở Bảo Linh gặp khó khăn trong bồi dưỡng cán bộ do sau giảm tô chưa ổn định về tổ chức (là xã có cán bộ ít nhất huyện đi học nghĩa vụ quân sự, chỉ có 30 người)¹. Một số Hoa kiều và người Tày, Nùng ở Bảo Linh có ý định trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Khi thực

1. Báo cáo của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự Thái Nguyên ngày 15/4/1958: Sơ kết bước 1 thí nghiệm nghĩa vụ quân sự ở 4 huyện miền núi Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương và Võ Nhai, tr.14.

hiện thí nghiệm bước 2, xã Bảo Linh có nhiều đồng chí lên vùng cao tổ chức học tập cho đồng bào Dao, làm cho xã từ một đơn vị làm kém bước 1 đã thành đơn vị khá¹. Từ năm 1959, thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 25 ở Bảo Linh đăng ký và sẵn sàng lên đường nhập ngũ làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Ban Công an xã tiến hành phân loại các đối tượng nhằm quản lý chặt chẽ và giáo dục, cải tạo đạt kết quả tốt, đồng thời, phối hợp với lực lượng dân quân làm tốt nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự trị an thôn, xóm.

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ chính trị được Chi ủy đặt lên hàng đầu, trong đó việc tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Chi ủy Đảng tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, thảo luận dự thảo Báo cáo chính trị và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa II, Chỉ thị số 169/CT-TW (ngày 6/11/1959) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “kết nạp đảng viên “lớp 6/1” nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng và triển khai cuộc vận động “*Chỉnh huấn mùa xuân*” do Trung ương Đảng phát động. Qua các phong trào thực tiễn, Chi bộ xem xét, lựa chọn quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng. Từ năm 1955 đến năm 1960, Chi bộ kết nạp được

1. Báo cáo tổng kết thi điểm nghĩa vụ quân sự đợt 2 ở 4 huyện Thái Nguyên, tr.33.

thêm 2 quần chúng ưu tú, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 17 đồng chí.

Công tác phê bình và tự phê bình, tiếp thu ý kiến xây dựng từ nhân dân và các tổ chức đoàn thể được duy trì đều đặn. Chi ủy thường xuyên rà soát, phân loại đảng viên, nghiêm khắc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi hàng ngũ. Từ năm 1958, công tác giáo dục đảng viên được gắn với củng cố tổ chức Đảng theo Chỉ thị số 112-CT/TW của Ban Bí thư. Sau mỗi kỳ Đại hội, sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường, các ủy viên được phân công phụ trách chính quyền, đoàn thể.

Cùng với nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng được chú trọng. Năm 1959, nhân dân Bảo Linh tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Với ý thức tham gia quản lý nhà nước, hơn 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử, phát huy tính dân chủ, công bằng. Sau bầu cử, đồng chí Lê Văn Cầu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân thời kỳ này cũng được kiện toàn, củng cố, đẩy mạnh hoạt động, thu hút ngày càng đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sản xuất, làm thủy lợi, phong trào làm phân bón, phong trào bổ túc văn hóa...

Qua hơn 5 năm (1954 - 1960) vừa phải khôi phục kinh tế, hoàn thành công cuộc giảm tô và tiến hành sửa sai, từng bước cải tạo các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Bảo Linh đã làm tốt công tác lãnh đạo, động viên nhân dân toàn xã vượt qua khó khăn, trở ngại, phấn đấu vươn lên và giành được nhiều kết quả quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động ngày một đi vào nền nếp, hoàn thành nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự ở địa phương và có những đóng góp tích cực vào các phong trào chung của huyện, tỉnh.

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Từ ngày 5 đến ngày 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra tại Hà Nội. Trên cơ sở phân tích tình hình quốc tế và trong nước, Đại hội vạch ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước cũng như nhiệm vụ cụ thể của cách mạng 2 miền Nam - Bắc. Đồng thời, Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với nội dung: Phấn đấu bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Hòa chung không khí sôi sục thi đua của toàn miền Bắc, nhân dân xã Bảo Linh dưới sự lãnh đạo của Chi bộ bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Thực hiện nhiệm vụ đề ra, Chi ủy chỉ đạo chú trọng công tác củng cố hợp tác xã nông nghiệp để đẩy mạnh sản xuất. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, các hợp tác xã bầu Ban Quản trị hợp tác xã mới để điều hành sản xuất. Chi bộ Đảng phát động phong trào thi đua học tập xã Đại Phong và thực hiện cuộc vận động quản lý, cải tiến kỹ thuật. Các hợp tác xã ra sức thi đua cấy hết diện tích, thâm canh, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, chú trọng áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, năm 1961, năng suất lúa tăng lên đạt 80 kg/sào. Bên cạnh đó, số lượng gia súc, gia cầm tăng: toàn xã có 295 con trâu, 46 con dê, 277 con lợn, 1.817 con gia cầm và thả 11.555 con cá giống¹.

Qua 1 năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ họp và đánh giá lại tình hình sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp trong năm qua và đề ra phương hướng cho năm tới. Chi bộ khẳng định việc củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp là con đường đúng đắn mà Đảng đề ra. Chi bộ thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm của các hợp tác xã trong năm: Ban Quản trị còn lúng túng trong việc điều hành sản xuất; công tác lãnh đạo kém;

1. Tư liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

việc tính toán, ăn chia công điểm không đều dẫn đến kiện tụng và bình quân thu nhập của hợp tác xã Liên Minh kém nhất huyện (0,47 đồng/người/năm). Để hợp tác xã nông nghiệp sản xuất có hiệu quả, Chi bộ đã chỉ đạo các Ban Quản trị cần phải củng cố, bầu lại Ban Quản trị của các hợp tác xã; củng cố “Ba thu” và củng cố lại hợp tác xã Liên Minh và Quế Linh để kịp thời sản xuất vụ chiêm năm 1962¹.

Từ ngày 9 - 11/4/1962, Chi bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1962 - 1963). Đại hội phân tích, đánh giá những mặt ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Chi ủy trên các mặt công tác nhiệm kỳ 1958 - 1962. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1962 - 1963. Đại hội bầu ra Chi ủy mới gồm 5 đồng chí: Triệu Văn Luân, Mã Văn Đăng, Nông Văn Tiệu, Triệu Phúc Lộc, Ma Công Thà, trong đó, đồng chí Triệu Văn Luân được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Mã Văn Đăng làm Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Nông Văn Tiệu làm Thường vụ Chi ủy².

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy, Ban Quản trị các hợp tác xã được củng cố để điều hành sản xuất. Các hợp tác xã cải tiến nông cụ trong sản xuất như bừa đôi, bừa sắt; tăng cường bón phân cho đồng ruộng (10 gánh/sào);

1. Sổ ghi chép công tác, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Tư liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

làm thêm nương dẫn nước vào ruộng. Tuy nhiên, năm 1962, 7,04ha lúa bị dịch bọ rầy và châu chấu¹ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất của cây lúa. Trước tình hình đó, Chi bộ phát động phong trào nhân dân diệt sâu bọ và châu chấu để cứu lúa. Hưởng ứng phong trào nhân dân trong toàn xã, đặc biệt là các em học sinh hăng hái tham gia cứu lúa. Mặc dù Ban Quản trị hợp tác xã và nhân dân trong xã có nhiều cố gắng nhưng năng suất lúa giảm chỉ còn 58 kg/sào.

Trong thời gian này, phong trào hợp tác xã nông nghiệp của địa phương cũng như toàn miền Bắc nói chung bắt đầu bộc lộ yếu kém. Trong vận động xây dựng hợp tác xã, 3 nguyên tắc *"tự nguyện, quản lý dân chủ, cùng có lợi"* chưa thực sự được tôn trọng. Từ năm 1962, tình hình sản xuất ở các hợp tác xã trở nên khó khăn, năng suất lúa giảm sút, ảnh hưởng lớn tới đời sống xã viên. Thêm vào đó, công điểm ăn chia không đều dẫn đến tư tưởng chán nản trong nhân dân, xã viên không còn tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Lợi dụng tình hình đó, một số phần tử xấu², trong đó có những người là lãnh đạo của địa phương tuyên truyền, xuyên tạc đường lối của Đảng, lôi kéo kích động xã viên ra khỏi hợp tác xã. Năm 1962, 14 hộ xã viên hợp tác xã

1. Báo cáo số 15-BC/TN ngày 2/6/1962 về tình hình diệt trừ châu chấu ở An Lạc, Bảo Linh (Định Hóa) ngày 2/6/1962 của Ban Chấp hành Lao động Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, tr.1.

2. Phần tử trong Đảng Nông dân liên hiệp Việt Nam.

Quế Linh và Liên Minh làm đơn xin ra hợp tác xã, tự gieo mạ làm riêng vụ đông xuân¹.

Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ đạo các đơn vị thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về *“cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”* với 3 yêu cầu lớn: 1- Cải tiến quản lý hợp tác xã; 2- Cải tiến kỹ thuật và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã; 3- Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ đối với các hợp tác xã nông nghiệp. Huyện tổ chức nhiều đợt học tập cho các cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý hợp tác xã, các ngành, các cấp về cuộc vận động. Đồng thời, Huyện ủy cử cán bộ về cơ sở (3 - 6 tháng) liên hệ xác định những thiếu sót, tồn tại dẫn đến khuyết điểm, sai phạm trong việc tổ chức quản lý của hợp tác xã. Trên cơ sở đó, Chi ủy kiên quyết tập trung vào lãnh đạo củng cố hợp tác xã. Ở hợp tác xã Liên Minh, một số xã viên cố tình xin ra, xã đã giải quyết cho ra dứt khoát. Sau củng cố, hợp tác xã Liên Minh vẫn yếu kém, toàn hợp tác xã có 18 hộ thì 11 hộ làm đơn xin ra². Năm 1963, hợp tác xã Quế Linh chia tách thành 2 hợp tác xã: hợp tác xã Bản Chang và hợp tác xã Đồng A. Từ năm 1963 đến năm

1. Tư liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo số 1513/BC ngày 28/12/1962 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa tổng kết năm 1962, tr.2.

1965, Chi ủy đẩy mạnh lãnh đạo củng cố và xây dựng các hợp tác xã: hợp tác xã Bản Chang và Liên Minh cử một số cán bộ cốt cán đi bồi dưỡng; hợp tác xã Đồng A ổn định tư tưởng Ban Quản trị để lãnh đạo thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu được giao; hợp tác xã Bảo Biên tiến hành thực hiện “*Ba khoán*” từ vụ đông xuân năm 1964 - 1965 để tạo điều kiện lên hợp tác xã cấp cao. Năm 1965, 38 hộ vào hợp tác xã Liên Minh¹.

Từ ngày 21 - 22/5/1963, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1963 - 1964) với sự tham dự của 18 đảng viên. Đại hội bầu Chi ủy mới gồm 7 đồng chí: Triệu Văn Luân, Mã Văn Đặng, Nông Đức Pẩu, Triệu Văn Cát, Hoàng Văn Nhất, Ma Khánh Bình, Nông Văn Tiệu, trong đó, đồng chí Triệu Văn Luân được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Mã Văn Đặng giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Nông Đức Pẩu làm Thường vụ Chi ủy².

Sau Đại hội, cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã và bà con nông dân đẩy mạnh sản xuất nhằm tăng năng suất cây lúa. Các biện pháp khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi: thâm canh, bón phân 3.500 kg/mẫu (cả bón lót và bón thúc), rắc vôi khử chua (15 kg/mẫu), sử dụng nông cụ cải tiến, làm cỏ từ 1 đến 3 lượt, cấy khoảng cách 20 x 20cm... Công tác thủy lợi được đặc biệt quan

1. *Bản kiểm điểm của Ban Chấp hành Chi bộ xã Bảo Linh năm 1965*, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. *Sổ ghi chép công tác*, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

tâm, cấp ủy chỉ đạo sửa chữa nương phai, be bờ giữ nước và thành lập đội thủy lợi. Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, nhân dân cấy hết diện tích, thu hoạch kịp thời. Bên cạnh lúa, các loại cây rau màu khác như lạc, đỗ tương, sắn, vừng, gừng, mía... được trồng nhiều ở những nơi có điều kiện thuận lợi. Năm 1963, năng suất lúa bình quân của các đơn vị sản xuất trên địa bàn xã đạt từ 19,71 tạ/ha đến 21,06 tạ/ha (Bảo Biên đạt 20,25 tạ/ha; Đồng A, Bản Chang, Bản Thoi, Bản Pù đạt 21,06 tạ/ha; Khuổi Chao đạt 19,71 tạ/ha)¹.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi được đẩy mạnh, nhất là chăn nuôi trong các hộ gia đình. Trong giai đoạn này, mỗi gia đình ở Bảo Linh nuôi 3 con lợn thịt, trọng lượng đạt từ 40 - 50kg trở lên; trung bình 3 hộ có một con lợn nái; mỗi gia đình thường xuyên có từ 60 con gia cầm². Chăn nuôi trâu trong các hợp tác xã được coi trọng để đảm bảo sức kéo và trâu giống. Bên cạnh đó, ở các hợp tác xã và hộ gia đình chú trọng nuôi thả cá ở ao, hồ và ruộng.

Trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, giai đoạn này, xã tập trung tu sửa và làm mới các tuyến đường để thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân rộng từ 1 - 1,5m: tuyến đường từ hợp tác xã Bảo Biên đến trung tâm xã; tuyến đường từ Bản Pù đến đường trục chính; đường từ Bản Chang đến trụ sở Ủy ban Hành chính xã.

1. Sổ ghi chép công tác, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Sổ ghi chép công tác, lưu tại văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

Ngày 8/2/1964, Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Bảo Linh vui mừng đón Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Thượng tướng Chu Văn Tấn về xã thăm và làm việc. Đồng chí Phạm Văn Đồng thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi lời chúc tới nhân dân các dân tộc xã Bảo Linh một năm có nhiều tiến bộ mới. Thủ tướng căn dặn đảng viên, cán bộ, nhân dân các dân tộc xã Bảo Linh làm tốt các vấn đề: sản xuất; đưa nông dân vào các hợp tác xã nông nghiệp là tự nguyện không ép buộc, chấp hành pháp luật; cán bộ, đảng viên và nhân dân phải đoàn kết để bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Từ ngày 28 - 30/10/1964, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ VI tại trường cấp I xã (đến thời điểm này Chi bộ xã Bảo Linh có 28 đảng viên). Đại hội đánh giá những ưu, khuyết điểm trong việc lãnh đạo xây dựng, củng cố hợp tác xã và công tác lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực công tác khác; đồng thời đề ra phương hướng trong giai đoạn mới như: Lãnh đạo xây dựng hợp tác xã (hợp tác xã Bảo Biên làm ba khoán, củng cố hợp tác xã Đồng A...); phấn đấu năng suất lúa chiêm đạt 15,66 tạ/ha; chăn nuôi mỗi hộ 3 con lợn từ 20 - 30 kg/con, lợn nái trung bình 3 hộ có 1 con; gà, vịt 60 con/hộ; công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức đoàn thể¹... Đại hội bầu Chi ủy mới gồm 7 đồng chí: Hoàng Văn Nhất, Mã Văn Đặng, Ma

1. Biên bản Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh ngày 28/10/1964 của Ban Chấp hành Chi bộ xã Bảo Linh.

Khánh Bình, Nông Văn Tiệu, Triệu Văn Luân, Nông Đức Pẩu, Triệu Phúc Lộc, trong đó, đồng chí Hoàng Văn Nhất giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Mã Văn Đặng làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Khánh Bình làm Thường vụ Chi ủy¹.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo chính quyền lên phương án đón tiếp đồng bào ở miền xuôi lên miền núi xây dựng vùng kinh tế mới. Chi bộ nhất trí chia 2,8ha ruộng ở hợp tác xã Quế Linh và 2,8ha ruộng ở hợp tác xã Bảo Biên cho đồng bào Thái Bình. Đồng thời, Chi bộ cũng triển khai kế hoạch vận động đồng bào Dao ở Vằng Phung “hạ sơn” và có phương án chọn địa điểm, hỗ trợ làm nhà, giống và nông cụ cho đồng bào Dao... Chi bộ thành lập Ban vận động, cử cán bộ lên với đồng bào Dao vận động đồng bào xuống vùng thấp làm ruộng nước để đồng bào ổn định cuộc sống.

Ngày 21/11/1965, Chi bộ và nhân dân xã Bảo Linh đón tiếp các hộ gia đình ở xã Quỳnh Hoa² (huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình) lên sinh sống ở địa bàn xã. Các hộ gia đình đồng bào Kinh được đưa về sinh sống ở 2 hợp tác xã: Quỳnh Bảo (Bảo Biên) và Bảo Hoa (Quế Linh).

Trong năm 1965, các gia đình đồng bào Dao ở Vằng Phung nghe theo tiếng gọi của Đảng “hạ sơn”. Nơi ở mới của đồng bào được lấy tên là Đèo Muồng để tưởng nhớ đến

1. Sổ ghi chép công tác, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Nay là xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

địa danh Đèo Muồng lịch sử năm 1945. Được sự giúp đỡ của Chi bộ, chính quyền và nhân dân Bảo Linh, các hộ gia đình chuyển cư đã nhanh chóng ổn định được đời sống sản xuất và sinh hoạt, sớm hòa nhập với đồng bào các dân tộc trên vùng đất mới. Qua quá trình cùng cư trú và làm ăn, nhóm cư dân mới đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc khai hoang, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Các phong tục, tập quán tốt đẹp, kinh nghiệm sản xuất quý báu của bộ phận đồng bào dưới xuôi lên có ảnh hưởng đến nếp nghĩ, cách làm của cư dân bản địa. Đồng thời, sự có mặt của đồng bào miền xuôi cùng với những phong tục tập quán và những nét văn hóa đặc trưng góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc xã Bảo Linh.

Do diện tích canh tác ruộng nước ít nên đồng bào Thái Bình đã tích cực khai hoang trồng chè, thành lập hợp tác xã chè Bảo Hoa với 22 hộ, 122 khẩu do ông Vũ Trung Lợi làm Chủ nhiệm và hợp tác xã chè Quỳnh Bảo với 24 hộ, 128 khẩu do ông Phan Đăng Thợ làm Chủ nhiệm. Tuy nhiên, do thiếu kinh nghiệm về quản lý nên Chi ủy, Ủy ban Hành chính không lường trước được những khó khăn, thiếu thốn mà đồng bào Thái Bình, đồng bào Dao gặp phải. Lương thực cấp cho 46 hộ dân lên xây dựng vùng kinh tế mới chỉ dùng đủ trong 6 tháng, trong khi đó cây chè mới trồng chưa cho thu hoạch. Do tập quán canh tác trồng cây lúa nương nên khi “hạ sơn” chuyển trồng

cây lúa nước, đồng bào Dao chưa có kinh nghiệm chăm sóc nên bị mất mùa. Chính vì vậy, dẫn đến tình trạng thiếu đói ở người Kinh và người Dao. Trước tình hình đó, Chi bộ xã vận động nhân dân phát huy truyền thống tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ, giải quyết những khó khăn trước mắt, củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng và yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế.

Công tác văn hóa - xã hội cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong công tác giáo dục, xã tiến hành tu sửa trường Phổ thông cấp I, vận động phụ huynh học sinh hằng tháng đóng học phí đầy đủ. Năm 1961, xã Bảo Linh được công nhận hoàn thành xóa mù chữ¹. Trong thời kỳ này, con em các dân tộc của xã sau khi hoàn thành chương trình cấp I thì sang học ở trường cấp II Thanh Bình (tại gốc thông Định Biên). Năm 1961, trạm xá dân lập xã Bảo Linh hoàn thành và đi vào sử dụng do đồng chí Trọng, cán bộ huyện cử về phụ trách. Trạm xá thành lập đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chi ủy chỉ đạo đẩy mạnh vận động nhân dân thực hiện phong trào “*Vệ sinh phòng bệnh*”, “*Ăn chín uống sôi*”. Nhờ những cố gắng trên, giai đoạn này trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn.

Phong trào văn hóa - văn nghệ diễn ra sôi nổi. Mỗi hợp tác xã đều thành lập một đội văn nghệ, biểu diễn các

1. Báo cáo số 113/HC-BC của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa tổng kết năm 1961, tr.20.

tiết mục đặc sắc phục vụ nhân dân địa phương... Trong công tác thông tin - tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như tin tức thời sự đã đến được với nhân dân.

Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được Chi ủy quan tâm, chỉ đạo. Lực lượng dân quân hàng năm được huấn luyện chiến đấu, có nhiệm vụ canh gác, giữ gìn an ninh, trật tự và sẵn sàng chiến đấu. Chi ủy chỉ đạo Xã đội củng cố các tiểu đội dân quân, tổ chức huấn luyện, xây dựng phương án chống biệt kích với các xã thuộc khu I¹. Ban Chỉ huy Xã đội tăng cường việc tuần tra bảo vệ sản xuất, bảo vệ kho tàng và phát triển nữ dân quân. Chi ủy chỉ đạo lực lượng công an chú ý giáo dục ý thức cảnh giác cho đảng viên, xã viên và nhân dân đề phòng những phần tử xấu xuyên tạc chính sách, ngăn chặn tệ nạn như trộm cắp, cờ bạc. Bằng tinh thần cảnh giác cao độ với các thế lực thù địch nên tổ chức "*Hội Nông dân liên hiệp Việt Nam*" vừa mới mọc nổi hoạt động ở Bảo Linh đã bị dập tắt.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ chỉ đạo chặt chẽ. Giai đoạn 1961 - 1965, tình hình quốc tế, trong nước có nhiều diễn biến mới, tác động đến tư tưởng của cán bộ,

1. Khu I gồm các xã: An Lạc, Bảo Linh, Phúc Chu, Linh Thông, Bình Trung.

đảng viên. Nhằm củng cố nội bộ Đảng vững mạnh, lãnh đạo thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà, Chi ủy xã Bảo Linh tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt chỉ thị, nghị quyết do Trung ương Đảng phát động như cuộc vận động “*Chỉnh huấn mùa xuân*”, “*Ba xây, ba chống*”, xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*”... Trong quá trình thực hiện, cấp ủy Đảng kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng lệch lạc, các biểu hiện tiêu cực trong Đảng như tư tưởng cục bộ, thu vén lợi ích cá nhân, thái độ hách dịch, mệnh lệnh, cửa quyền... Trung bình mỗi đợt học tập, số lượng đảng viên tham gia chiếm 90%.

Qua học tập, chất lượng đảng viên, sức chiến đấu của Chi bộ được nâng lên một bước. Đa số đảng viên đều nêu cao tính tích cực, vai trò gương mẫu, tiên phong trong các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ quê hương, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và tình đồng chí. Tác phong làm việc, uy tín của cán bộ không ngừng được củng cố. Chi ủy xã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hoạt động, góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân lên một bước mới. Hằng năm, Chi bộ đều nghiêm túc triển khai việc sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ, lấy ý kiến đóng góp của quần chúng, phê bình và tự phê bình. Công tác phân loại cơ sở Đảng và đảng viên theo

cuộc vận động “*Bốn tốt*” được thực hiện liên tục, hiệu quả hoạt động thực tiễn được lấy làm thước đo đánh giá chất lượng đối tượng phân loại.

Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Chi bộ Bảo Linh coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động và tạo nguồn cán bộ. Hằng năm, các đồng chí trong cấp ủy, cán bộ chủ chốt trong các ban ngành, đoàn thể, hợp tác xã được tham gia học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Công tác phát triển đảng viên được coi trọng cả về số lượng và chất lượng. Từ năm 1960 đến năm 1965, Chi bộ Bảo Linh kết nạp được 11 đồng chí vào Đảng nâng số đảng viên lên 28 đồng chí¹.

Trong công tác xây dựng, củng cố chính quyền, từ năm 1961 đến năm 1965, nhân dân Bảo Linh đã tham gia 3 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân: Bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã nhiệm kỳ 1961 - 1963; nhiệm kỳ 1963 - 1965; bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 1962 - 1967 và bầu cử Quốc hội khóa III (nhiệm kỳ 1964 - 1971). Mỗi kỳ bầu cử, Chi bộ đều làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân học tập, nắm vững luật bầu cử. Qua mỗi kỳ bầu cử, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, củng cố, do đó đã phát huy được chức năng quản lý kinh tế, điều hành các hoạt động văn hóa - xã hội, quốc phòng, an

1. Bảng thống kê đảng viên xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

ninh; là cơ sở quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thường xuyên được Chi bộ quan tâm lãnh đạo như lựa chọn, phân công Chi ủy viên, đảng viên nắm giữ các vị trí chủ chốt trong ban chấp hành các đoàn thể; phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi, rộng rãi, động viên được đông đảo nhân dân tham gia, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ và nhân dân Bảo Linh giành được nhiều thắng lợi to lớn. Quan hệ sản xuất mới được củng cố, kinh tế tập thể đóng vai trò chủ đạo, các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục đều có chuyển biến tích cực. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, phát huy tốt vai trò của mình. Đây là bước đệm để Chi bộ và nhân dân Bảo Linh vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

Đầu năm 1965, chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam căn bản bị thất bại hoàn toàn, để cứu vãn tình thế, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” (1965 - 1968), ồ ạt đưa quân viễn

chinh của Mỹ cùng vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại và các nước Đồng minh vào miền Nam. Ở miền Bắc, đầu tháng 8/1964, Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” lấy cớ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất bằng không quân và hải quân nhằm phá hoại miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc với tiền tuyến miền Nam.

Trước tình hình đó, từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11 và ra Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Tiếp đó, ngày 27/12/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 12, ra Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới, đề ra nhiệm vụ đối với miền Bắc: *“Tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người, sức của đến mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị đề phòng để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng “Chiến tranh cục bộ” ra cả nước”*¹.

Thực hiện Quyết định số 103/NQ-TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc thành lập các tỉnh Bắc Thái, Nam Hà, Hà Tây và việc sáp

1. Lê Mậu Hãn - Trình Mưu, *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.227.

nhập xã An Hòa thuộc huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (cũ) vào xã Tiến Xuân thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành một đơn vị hành chính mới lấy tên là tỉnh Bắc Thái.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 11 và Nghị quyết 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, tháng 4/1966, Chi bộ xã Bảo Linh họp và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác trong tình hình mới: *"Tích cực xây dựng Chi bộ thành một chi bộ thật vững mạnh. Đảng viên toàn Chi bộ ta phát huy một tinh thần đoàn kết dân tộc, tiếp tục cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa cho phù hợp với yêu cầu mọi mặt, với yêu cầu phát triển kinh tế lâu dài sau này... Chuẩn bị sẵn sàng để cùng đồng bào cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tích cực giải phóng miền Nam để hòa bình thống nhất cả nước. Tình hình cả nước có chiến tranh, xã ta là xã căn cứ cách mạng quan trọng về chính trị, kinh tế và quốc phòng, cho nên xã ta phải sẵn sàng đối phó với giặc Mỹ để phòng địch oanh tạc. Mặt khác, xã ta phải dự định các tình huống sẵn sàng, nếu địch cố liều xảy ra thì ta giành được chủ động mà chiến đấu, tăng cường lực lượng dân quân đối phó có hiệu quả với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ"*¹.

1. Phương hướng công tác của Chi bộ xã Bảo Linh ngày 29/4/1966, tr.1, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

Thực hiện phương hướng đề ra, Chi ủy tích cực lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Để tránh bom đạn của đế quốc Mỹ, chính quyền xã vận động mỗi gia đình đào hầm và hố cá nhân theo số lượng nhân khẩu. Hệ thống hầm hào công sự, hố cá nhân có khắp nơi để nhân dân trú ẩn khi máy bay Mỹ đánh phá. Lực lượng dân quân và nhân dân đào hầm hào ở các địa điểm tập trung đông người như trường học, trạm xá... Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bảo Linh nhanh chóng bắt tay vào thực hiện công tác sơ tán nhằm hạn chế thiệt hại khi địch tập trung đánh phá và đảm bảo tiếp tục sản xuất lâu dài. Đồng thời, lực lượng trực chiến xã thống nhất hiệu lệnh báo động dây chuyền, hiệu lệnh huy động khi có gián điệp, biệt kích hoặc phi công địch nhảy dù.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị ngày 29/6/1964 về *"tăng cường chiến đấu, phá tan âm mưu khiêu khích, đánh phá miền Bắc của không quân Mỹ"*, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, vấn đề củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay được Chi ủy tập trung lãnh đạo thực hiện.

Từ ngày 9 đến ngày 11/7/1966, Chi bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội tập trung đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới trên các lĩnh vực: sản xuất nông nghiệp, củng cố hợp tác

xã, công tác văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng¹...

Ngày 13/3/1967, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống Bản Chang². Trước tình hình đó, Chi ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính, các đoàn thể tuyên truyền, kịp thời ổn định tư tưởng nhân dân, củng cố hầm hào phòng tránh, triệt để thực hiện nếp sống quân sự. Tuy nhiên, do bị tiến đánh bất ngờ, Ban Chỉ huy Xã đội chưa kịp chuẩn bị và tổ chức lực lượng bắn máy bay bằng súng bộ binh.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, phong trào thi đua, lao động sản xuất ở các hợp tác xã phát triển mạnh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch *"Mỗi người chúng ta phải làm việc bằng hai để đền đáp lại đồng bào miền Nam ruột thịt"* xã viên nô nức thi đua lao động sản xuất. Chi bộ lãnh đạo thực hiện triệt để chủ trương *"Ba khoán"*, *"Ba quản"*, kết hợp từng bước tổ chức lại sản xuất. Chính vì vậy, các hợp tác xã nông nghiệp dần đi vào ổn định, định hướng và kế hoạch sản xuất ngày càng cụ thể và sát với thực tế hơn. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh để tăng năng suất cây trồng được áp dụng rộng rãi và đồng bộ hơn.

1. Do tư liệu thành văn không đầy đủ nên Tổ Sư tầm chưa sưu tầm được Chi ủy xã Bảo Linh khóa VII.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.107.

Từ năm 1966 đến năm 1968, các hợp tác xã chuyển đổi phương thức quản lý, sắp xếp lại các khâu sản xuất. Các hợp tác xã tổ chức các đội chuyên chăn nuôi, trồng lúa và hoa màu. Các đội trồng màu khai hoang thêm đồi bãi trồng ngô, sắn, khoai lang, khoai sọ, dong riềng, đỗ tương, lạc và các loại rau xanh khác. Để tăng sản lượng lương thực, Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã tập trung làm công tác thủy lợi, sửa chữa nạo vét mương phai: phai Đồng Cái, Đồng A, Quế Linh đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp. Chính vì vậy, diện tích lúa cấy 2 vụ năm 1966 tăng lên 60% so với năm 1965¹. Các hợp tác xã nông nghiệp đưa giống lúa ngắn ngày có năng suất cao và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào trong sản xuất, nhờ vậy, năng suất lúa tăng từ 75 kg/sào (năm 1966) lên 85 kg/sào (năm 1968)².

Trong thời kỳ này, Chi bộ khuyến khích nông dân tích cực khai hoang tăng diện tích trồng chè và hoa màu. Hợp tác xã chuyên canh chè khoanh vùng khoán cho từng nhóm xã viên chăm sóc, áp dụng khoán sản lượng cho từng nhóm xã viên (sản lượng lương thực cho mỗi nhóm tăng, giảm theo kết quả số lượng chè búp tươi bán cho Nhà nước). Nhờ áp dụng chính sách mới, xã viên tích cực chăm bón đúng kỹ thuật, thu hái kịp thời, trong 4 năm (từ năm 1965 đến năm 1968), xã thu hoạch tổng 30 tấn chè búp tươi³.

1. Sổ ghi chép công tác, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Sổ ghi chép công tác, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

3. Sổ ghi chép công tác, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

Về chăn nuôi, xã từng bước tổ chức chăn nuôi đàn lợn tập thể (mỗi hợp tác xã tối đa 20 con), đồng thời động viên toàn dân chăn nuôi lợn (bình quân mỗi hộ nuôi 3 - 5 con)¹; chú trọng phát triển đàn gia cầm vừa đáp ứng nhu cầu thực phẩm, vừa thực hiện bán nghĩa vụ cho Nhà nước. Tuy nhiên, năm 1968, trên địa bàn xã xuất hiện dịch tả tụ huyết trùng trên đàn lợn². Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính huyện, xã tập trung dập dịch, nhanh chóng ổn định đàn lợn.

Hợp tác xã tạo nên những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp. Xã viên không những duy trì được sản xuất mà còn hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, đồng thời chi viện tích cực cho miền Nam. Những thành tựu đạt được trong hợp tác xã nông nghiệp tạo tiền đề cho hợp tác xã mua bán đẩy mạnh hoạt động. Đến năm 1968, hợp tác xã mua bán mở rộng kinh doanh, thu mua vật liệu: tre, chè, gà, vịt, gỗ... tạo điều kiện cho xã viên có đầu ra tăng thu nhập và cung cấp hàng hóa cho miền xuôi.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong phát triển kinh tế - xã hội của Bảo Linh giai đoạn này còn gặp nhiều khó khăn. Trong trồng trọt, năng suất và sản lượng có tăng nhưng không đáng kể; chăn nuôi phát triển chậm, các trại chăn nuôi ở các hợp tác xã chỉ duy trì được một thời

1. Sổ ghi chép công tác, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.114.

gian do bệnh dịch xảy ra thường xuyên dẫn đến thua lỗ, phá sản. Đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu, một số ít đồng chí từ cấp ủy đến đảng viên còn thiếu sâu sát, thiếu gương mẫu trước quần chúng, không làm tròn trách nhiệm, việc xây dựng kế hoạch tổng thể chưa sát thực và chi tiết. Công tác quản lý tài sản tập thể, vật tư còn thất thoát. Công tác phân phối còn chậm, đời sống thấp, quỹ hợp tác xã nhỏ đi, ảnh hưởng lớn tới việc tái sản xuất năm sau...

Trong giai đoạn này, mặc dù phải tập trung trí tuệ, sức lực cho những công việc cần kíp phục vụ sản xuất, chiến đấu, Chi bộ vẫn quan tâm và đảm bảo tốt công tác giáo dục. Giáo dục phổ thông có bước phát triển mới, các cấp học, lớp học được mở rộng. Theo nguyện vọng của nhân dân địa phương, năm học 1968 - 1969, Ban Giáo dục huyện Định Hóa (Phòng Giáo dục hiện nay) giao cho trường cấp II Chợ Chu mở một phân hiệu cấp II tại xã Bảo Linh. Phân hiệu trường cấp II đặt tại cánh Đồng Cầm có 2 lớp (1 lớp 5 và 1 lớp 6); năm học 1969 - 1970 có 3 lớp (lớp 5, lớp 6 và lớp 7)¹. Phân hiệu trường có 3 thầy giáo giảng dạy: Thầy giáo Ma Công Chất, thầy giáo Lộc Văn Tính và thầy giáo Bàn Tài An. Xã mở 2 lớp vỡ lòng ở hợp tác xã Liên Minh (do ông Hoàng Văn Tiệp làm giáo viên dạy) và Bản Chang. Các cô giáo mầm non được hợp tác xã trả bằng công điểm, mỗi tháng 30 công. Lớp bổ túc văn hóa tiếp tục nhằm bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ.

1. Theo Sơ lược truyền thống trường Trung học cơ sở Bảo Linh.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh được chú ý. Trạm xá xã tăng cường thêm dụng cụ y tế, thuốc men, thường xuyên có người thường trực cấp cứu phòng không, sẵn sàng cấp cứu nạn nhân trong trường hợp bị thương do máy bay địch bắn phá.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi. Hợp tác xã dành một phần quỹ công ích mua sắm trang phục, đạo cụ phục vụ đội văn nghệ. Hoạt động thông tin tuyên truyền kịp thời thông báo chủ trương của Đảng, tin tức trong sản xuất và chiến đấu.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá xuống địa bàn nhiều xã trong huyện, với tính chất ngày càng ác liệt, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa đề ra chủ trương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân tập trung làm tốt công tác phòng không sơ tán. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện, Chi ủy tăng cường sự lãnh đạo đối với lực lượng hậu bị trung đội cơ động, đẩy mạnh phong trào thi đua “*Ba sẵn sàng*”¹, “*Ba đảm đang*”

1. Phong trào “*Ba sẵn sàng*” được Ban Chấp hành Đoàn trường Sư phạm Hà Nội chính thức phát động vào tháng 5/1964, sau đó được Ban Chấp hành Thành đoàn Hà Nội chính thức phát động phong trào thanh niên “*Ba sẵn sàng*” chống Mỹ, cứu nước trong toàn thành phố vào tháng 8/1964 với các nội dung: sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì mà Tổ Quốc cần.

(*Ba đảm nhiệm*)¹. Ban Chỉ huy Xã đội và trung, tiểu đội dân quân, du kích được củng cố; cán bộ được huấn luyện về sử dụng trang bị, vũ khí, bắn máy bay tầm thấp. Ban Chỉ huy Xã đội phối hợp cùng lực lượng công an tổ chức các đội cứu thương, tải thương, hậu cần và tổ chức thực tập trong mọi tình huống xảy ra. Bên cạnh đó, Chi ủy lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân tập trung công tác phòng không sơ tán. Trong giai đoạn này, Bảo Linh đảm bảo tốt yêu cầu về số lượng và chất lượng các đợt tuyển quân.

Ban Công an xã thường xuyên tuyên truyền và giáo dục nhân dân về âm mưu và thủ đoạn của địch, nâng cao cảnh giác cách mạng để chống chiến tranh tâm lý của địch. Chi ủy lãnh đạo nhân dân luôn thực hiện “*Ba không*”, theo dõi các phần tử nghi vấn, chống lại chính sách, đề phòng kẻ gian trà trộn để hoạt động. Ban Công an đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an thành một phong trào quần chúng để kịp thời trấn áp các phần tử chống phá cách mạng.

Bị thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam và trong cuộc leo thang bắn phá miền Bắc, ngày 31/3/1968 đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn

1. Phong trào “*Ba đảm nhiệm*” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nghiên cứu, chủ động đề xuất với Trung ương Đảng và chính thức phát động vào tháng 3/1965 trên toàn miền Bắc. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sửa lại là phong trào “*Ba đảm đang*” với các nội dung: đảm nhiệm sản xuất và công tác thay thế cho nam giới đi chiến đấu; đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu; đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết.

phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán giữa hai bên ở Pa-ri để giải quyết vấn đề chiến tranh ở miền Nam. Ngày 1/11/1968, Tổng thống Mỹ tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc.

Giữa lúc sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đang trên đà thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta qua đời ngày 2/9/1969. Trong niềm tiếc thương vô hạn của cả dân tộc, Chi bộ và nhân dân xã Bảo Linh tổ chức lễ truy điệu trọng thể Người và đọc lời điếu, lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phát động toàn Đảng, toàn dân thực hiện “*Di chúc*” thiêng liêng của Bác.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy Bắc Thái, Chi bộ Bảo Linh đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân càng hiểu sâu sắc thêm về thân thế, sự nghiệp và công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó nguyện phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội mà Chi bộ đã đề ra.

Ngay sau đó, đợt sinh hoạt chính trị “*Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch*” theo Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (khóa III) được triển khai rộng rãi trên địa bàn. Qua đợt sinh

hoạt, vai trò lãnh đạo của Chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức và kỷ luật, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt.

Nhận thức được công tác xây dựng Đảng có vị trí then chốt, trong những năm tháng đầy gian lao, thử thách, Chi bộ xã Bảo Linh dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy đã tổ chức nhiều đợt học tập quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị do Trung ương và Tỉnh ủy đề ra. Điển hình như việc học tập và triển khai Chỉ thị 50 của Tỉnh ủy Bắc Thái *"Về xây dựng địa bàn vững mạnh, xứng đáng là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam"* (năm 1965); cuộc vận động chính trị *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"* theo tinh thần Nghị quyết số 175/NQ của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (năm 1968). Đặc biệt, cuối năm 1969 và năm 1970, Chi ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập và triển khai các nghị quyết do Trung ương và Tỉnh ủy đề ra về 3 cuộc vận động lớn: *"Lao động sản xuất"*, *"Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh"*; *"Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn"*... Những đợt học tập trên đã nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; sự đoàn kết, thống nhất của các dân tộc trên địa bàn, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở đó đề ra định hướng, giải pháp thực

hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi ủy xã luôn chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt nội dung “*Ba xây, ba chống*”¹ và xây dựng Chi bộ “*Bốn tốt*”. Cán bộ, đảng viên đã đi sâu, bám sát cơ sở, gắn công tác xây dựng Đảng với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật... Nhờ vậy, năng lực lãnh đạo của Chi bộ Đảng không ngừng được nâng lên, mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân ngày càng gắn bó mật thiết.

Trong công tác cán bộ, Chi ủy thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo và bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ, đặc biệt là nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ trong công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp.

Chi bộ Bảo Linh thường xuyên duy trì chế độ tự phê bình và phê bình trong các đợt học tập chính trị, các kỳ sinh hoạt, sơ kết, tổng kết... Nền nếp sinh hoạt của Chi bộ được chấn chỉnh theo hướng “*Ba đúng*” (đúng kỳ, đúng nội dung, đúng tính chất sinh hoạt Đảng). Năm 1969, Chi ủy xã Bảo Linh ra quyết nghị về việc tách tổ Đảng Quế Linh thành 3 tổ Đảng: tổ Đảng Bản Chang, tổ Đảng Đồng A và tổ Đảng cửa hàng, trạm xá, giáo dục. Chi ủy

1. “*Ba xây*”: nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật; “*Ba chống*”: chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

chỉ đạo các tổ Đảng thường xuyên giúp đỡ đảng viên kém và kịp thời động viên, khen thưởng các tổ Đảng, đảng viên có nhiều thành tích trong chấp hành các chính sách, sản xuất và trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong công tác kiểm tra, Chi ủy chỉ đạo kiểm tra tập trung vào các tổ Đảng có hiện tượng không nghiêm chỉnh chấp hành chính sách của Đảng và hiện tượng chia rẽ, bè phái trong họ mạc, bà con thân thích trong nội bộ Đảng để đảm bảo sự trong sạch và đoàn kết, nhất trí trong Chi bộ. Chi ủy kịp thời giải quyết các ý kiến đề nghị của Chi bộ, tăng cường đoàn kết, nhất trí và kỷ luật nghiêm minh trong Đảng. Qua kiểm tra tạo sự chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới, cải tiến lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên và tăng cường tính dân chủ trong công tác xây dựng Đảng.

Nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương: vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng chính quyền; động viên toàn thể nhân dân hăng hái sản xuất và sẵn sàng chiến đấu góp phần củng cố vững chắc hậu phương miền Bắc, ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam...

Đoàn Thanh niên tăng cường công tác giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức tư tưởng về tình hình và nhiệm vụ mới cho các đoàn viên, thanh niên, đẩy mạnh phong trào “Ba sẵn sàng” tiến lên thành phong trào cách mạng của quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đoàn viên,

thanh niên trong xã luôn đi đầu trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và trong lao động sản xuất, đặc biệt là trong thực hiện công tác thủy lợi và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao sản lượng, năng suất cây trồng ở địa phương.

Trong công tác thiếu niên, nhi đồng, Chi ủy chỉ đạo Đoàn Thanh niên vận động toàn dân chăm sóc thiếu niên, nhi đồng. Các đội thiếu niên tiên phong phát triển mạnh mẽ, có đủ cán bộ phụ trách. Thiếu niên, nhi đồng Bảo Linh hằng hái tham gia các phong trào *“Nghìn việc tốt”, “Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ”*.

Trong giai đoạn này, Chi ủy chỉ đạo củng cố Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã để đảm bảo triển khai tốt các phong trào phụ nữ ở địa phương, nhất là phong trào *“Ba đảm đang”*. Hội Phụ nữ xã Bảo Linh vận động chị em phụ nữ tích cực hưởng ứng phong trào cày cấy đúng kỹ thuật, chăn nuôi đảm bảo kế hoạch, vận động chị em có năng lực tham gia các Ban Quản trị hay đội, tổ sản xuất ở các hợp tác xã. Trong hoàn cảnh chiến tranh, chị em phụ nữ Bảo Linh trở thành lực lượng lao động chính đảm bảo đời sống vật chất cho gia đình cũng như đóng góp ngày càng nhiều hơn về lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Từ ngày 21 đến ngày 23/8/1970, Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh lần thứ VIII được tổ chức với sự tham gia của 28 đảng viên. Đại hội thông qua báo cáo kết quả của

nhiệm kỳ trước, trong đó nhấn mạnh: Trong nhiệm kỳ trước, công tác văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ (xây dựng trường lớp, công tác bổ túc văn hóa, văn nghệ...); mối quan hệ sản xuất và công tác định canh định cư có chuyển biến tốt... Bên cạnh những kết quả đạt được đáng khích lệ, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội còn những yếu kém như: Chi ủy, chính quyền ít quan tâm, sâu sát tới các đoàn thể; trong sản xuất chưa chú ý tới nâng cao năng suất; tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên còn yếu; sinh hoạt của Chi bộ và các tổ Đảng chưa thực hiện thường xuyên... Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ tiếp theo: Trong sản xuất nông nghiệp, Đại hội nhất trí phấn đấu vụ chiêm cấy các loại lúa chịu rét (Chiêm bầu, Sài đường, LS); vụ mùa năng suất đạt 90,3 kg/sào, cấy các giống lúa như Mộc tuyền, Vàng kheo, Nếp trắng, Mổ đỏ; tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, kiến tạo lại đồng ruộng theo mô hình hợp tác xã bậc cao, kể từ vụ đông xuân năm 1970 - 1971 đưa đội Khuổi Chao vào hợp tác xã Đồng Liên nhằm nâng tỷ lệ hộ cá thể vào hợp tác xã lên 90%; chủ trương liên hợp 2 hợp tác xã (hợp tác xã Bảo Hoa và Quỳnh Bảo) trồng cây công nghiệp làm một, tiến tới chuyển vùng để tiện việc sinh hoạt và quản lý tốt cây công nghiệp. Trong công tác văn hóa, xã hội: củng cố mạng lưới thông tin các hợp tác xã (mỗi hợp tác xã mua 2 số báo Việt Lập và Nhân dân, mỗi đội sản xuất mua một số báo Bắc Thái); xây dựng lớp mầm non cho các hợp tác

xã. Chú trọng phát triển đảng viên mới... Đại hội bầu 7 đồng chí vào Chi ủy khóa mới gồm: Lương Văn Ngan, Hà Thị Sâm, Ma Hữu Thành, Ma Công Lượng, Triệu Phúc Lộc, Vũ Trung Lợi và Đặng Văn Thu. Đồng chí Lương Văn Ngan được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Thị Sâm giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Hữu Thành làm Thường vụ Chi ủy¹.

Sau Đại hội Chi bộ, các hợp tác xã thi đua cải tạo ruộng đồng, hoàn chỉnh hệ thống bờ vùng, bờ thửa, trao đổi ruộng giữa các hợp tác xã và các xã bạn cho thuận tiện gieo cấy. Hệ thống nhà kho, sân phơi cũng hoàn chỉnh theo từng thôn, đội để tiện việc phơi thóc và cũng là nơi tập trung sinh hoạt của đội sản xuất. Các tuyến đường được mở rộng 3m từ làng này qua làng khác để thuận tiện việc đi lại và chuyên chở thóc lúa, nguyên vật liệu hằng ngày. Kết quả trên đánh dấu bước phát triển mới trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, sự chuyển biến trong cách làm ăn lớn, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, nhân dân Bảo Linh phấn khởi, nâng cao ý thức làm chủ tập thể, mọi người coi *"Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ, vào hợp tác xã đời sống ấm no"*.

Từ vụ đông xuân năm 1970 - 1971, Bảo Linh đưa các giống mới vào sản xuất như: lúa Chiêm, Mố đỏ, Chiêm trắng, Mố lạng, Vàng kheo, Mộc tuyền, Dự hương... Xã

1. Biên bản Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh ngày 23/8/1970, lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

viên áp dụng các biện pháp xử lý thóc giống theo công thức “*ba sôi, hai lạnh*”, thóc mầm mạ mọc đều, tiến hành cấy chằng dây thẳng hàng trên đất cày bừa 3 lượt, làm cỏ sục bùn cho từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa. Hợp tác xã rắc vôi bột để cải tạo đất chua đồng thời bón thêm phân chuồng gồm phân trâu, phân lợn, phân mục, huy động các loại phân xanh tập trung cho đồng ruộng. Vụ đông xuân năm 1971 - 1972, diện tích gieo cấy của xã là 61,08ha (so với chỉ tiêu kế hoạch đạt 137%), năng suất đạt 19,03 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt gần 116 tấn. Sang vụ mùa năm 1972, diện tích gieo cấy toàn xã tăng lên 108,62ha, năng suất là 18,7 tạ/ha¹. Nhờ đó, Bảo Linh luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước.

Với sự lãnh đạo tập trung của Chi ủy, cây chè trong giai đoạn này phát triển vững chắc. Diện tích trồng chè của xã đến năm 1972 là 8,8ha, sản lượng nhập kho là 2,495 tấn chè búp tươi². Đời sống của xã viên hợp tác xã ổn định, đảm bảo nên tích cực tận dụng đất đai để mở rộng diện tích trồng chè.

Xuất phát từ yêu cầu cung cấp thực phẩm cho nhân dân, phân bón, sức kéo cho đồng ruộng, đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước và nhất là sau khi có Nghị quyết 19

1. Báo cáo tổng kết năm 1972 của Đảng ủy xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo tổng kết năm 1972 của Đảng ủy xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

(tháng 2/1971) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó nhấn mạnh “*đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính*”, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi ủy lãnh đạo mở rộng các cơ sở chăn nuôi tập thể, khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình phát triển. Thực hiện phương hướng trên, phong trào chăn nuôi tiếp tục được đẩy mạnh, đến năm 1972 toàn xã có 501 con trâu, 260 con lợn¹. Bên cạnh những thành tích đạt được, trong chăn nuôi ở Bảo Linh còn tồn tại: Tốc độ phát triển chậm và chưa cân đối với trồng trọt, đàn trâu và gia cầm giảm; chăn nuôi tập thể còn yếu (2 hợp tác xã nông nghiệp chưa xây dựng được trại chăn nuôi tập thể)...

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đến năm 1972 ổn định. Xã viên phấn khởi, yên tâm sản xuất nên nông nghiệp phát triển rõ rệt. Công tác ăn chia, phân phối được rõ ràng, tài chính được công khai, Ban Quản trị hết nhiệm kỳ được bầu dân chủ, công khai... Đến năm 1972, diện tích gieo cấy vụ mùa của hợp tác xã Bảo Biên là 30ha, hợp tác xã Đồng Liên là 59,2ha².

Hợp tác xã mua bán có nhiều cố gắng nhập các mặt hàng như muối, dầu, vải... phục vụ kịp thời nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Hợp tác xã tín dụng thực

1. Báo cáo tổng kết năm 1972 của Đảng ủy xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Bảng thống kê điều tra toàn diện kết thúc diện tích gieo cấy vụ mùa năm 1972.

hiện tốt chức năng thu hút khoản tiền nhân rồi trong nhân dân.

Song song với phát triển kinh tế, công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa của xã được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Năm 1972, trường cấp I của xã tăng lên 8 lớp với 219 học sinh theo học; trường cấp II Bảo Linh được thành lập (đặt tại cánh đồng Cây Nhội thuộc thôn Lải Tràn ngày nay) gồm 3 lớp học với 150 học sinh¹ do đồng chí Hoàng Ngọc Minh làm Hiệu trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu thốn, tạm bợ, hầu hết trường học đều là tranh tre, vách nứa nhưng các thầy, cô giáo đã khắc phục mọi khó khăn, thi đua dạy tốt, từng bước nâng cao chất lượng học tập của học sinh, kết quả tỷ lệ học sinh lên lớp đạt gần 80%. Đặc biệt, năm 1972, nhà tập thể cho giáo viên được xây dựng giúp cho giáo viên có nơi ở. Các lớp bổ túc văn hóa được tổ chức ở các hợp tác xã, học vào buổi tối và buổi trưa. Trong thời kỳ này, Ty Giáo dục mở các kỳ kiểm tra sát hạch chương trình cấp I cho học viên, sau kiểm tra các cán bộ chủ chốt, các cán bộ hợp tác xã và các xã viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình cấp I bổ túc văn hóa.

Về công tác y tế, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng cán bộ của trạm khắc phục, tạo điều kiện cho nhân dân

1. Báo cáo tổng kết năm 1972 xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

đến khám chữa bệnh. Trạm có 1 cán bộ bán thuốc phục vụ nhân dân. Cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền nhân dân giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, triển khai phong trào “Ba dút điểm” (xây dựng nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) đến từng gia đình. Nhờ đó, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn; việc giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh của nhân dân ngày một nâng lên.

Phong trào văn hóa văn nghệ phát triển mạnh, đặc biệt là đội văn nghệ của hợp tác xã Bảo Hoa. Tục ma chay, cưới xin được tổ chức theo quy ước, có nhiều đổi mới, tiến bộ. Công tác thông tin tuyên truyền của Bảo Linh trong giai đoạn này còn yếu.

Với tinh thần “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, trong giai đoạn này, xã hoàn thành tốt chỉ tiêu được giao về công tác tuyển quân, nhiều thanh niên trong xã hăng hái tham gia lên đường nhập ngũ. Riêng trong năm 1972, toàn xã có 14 thanh niên lên đường nhập ngũ¹. Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi vào giai đoạn gay gắt, quyết liệt, lực lượng dân quân xã sẵn sàng luyện tập với tư thế sẵn sàng chiến đấu. Trước tình hình kẻ thù tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, lợi dụng những khó khăn tạm thời trước mắt để xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng và kích động nhân dân, Chi ủy xác định phải đẩy

1. Báo cáo tổng kết năm 1972 xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

manh công tác trật tự trị an, đảm bảo an ninh chính trị, coi trọng giáo dục, nâng cao lòng yêu nước và tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân. Ban Công an xã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ. Tình hình trật tự trị an trên địa bàn cơ bản ổn định, các hiện tượng như trộm cắp, cờ bạc giảm.

Trong 2 ngày 29 và 30/3/1972, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1972 - 1973). Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành nhiệm kỳ trước và thảo luận phương hướng trong nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí: Lương Văn Ngan, Ma Hữu Thành, Hà Thị Sâm, Hoàng Văn Sìn, Triệu Phúc Lộc, Ma Công Lượng, Vũ Trung Lợi, trong đó, đồng chí Lương Văn Ngan tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Hữu Thành giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Hà Thị Sâm làm Thường vụ Chi ủy¹.

Cuộc kháng chiến của quân dân miền Nam ngày càng quyết liệt và giành được nhiều thắng lợi to lớn, đặc biệt trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đặt chiến lược *"Việt Nam hóa chiến tranh"* của đế quốc Mỹ trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Đế quốc Mỹ quyết định mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc. Bắc Thái là tỉnh trọng tâm máy bay Mỹ bắn phá ác liệt xuống thành phố và khu công nghiệp gang thép. Hưởng ứng

1. Nghị quyết số 21/QN-HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa quyết nghị công nhận Chi ủy.

lời kêu gọi của Đảng, quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược được đông đảo cán bộ, lực lượng dân quân, tự vệ và nhân dân Bảo Linh nhiệt liệt hưởng ứng bằng những hành động cụ thể. Hợp tác xã chia công điểm cao cho dân quân đi trực chiến; ủng hộ thóc gạo, thực phẩm, rau xanh và tạo mọi điều kiện thật tốt cho dân quân trực chiến, các gia đình lập *"Hũ gạo kháng chiến chống Mỹ"* để ủng hộ dân quân.

Sau khi Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, nhân dân xã Bảo Linh bước vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, xã Bảo Linh cũng gặp những khó khăn: Yêu cầu về khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân nhưng vật tư, ngân sách có hạn, thời tiết diễn biến bất thường làm hư hỏng nhiều nhà cửa, lúa và hoa màu. Vượt qua những thử thách, khó khăn ban đầu, Chi ủy chỉ đạo nhân dân tham gia sửa sang, tu bổ đường sá, cầu cống... Chính quyền và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống.

Từ ngày 6 đến ngày 9/4/1973, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1973 - 1974). Đại hội thông qua Báo cáo của Chi ủy khóa trước và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Chi ủy khóa mới gồm: Lương Văn Ngan, Ma Hữu Thành, Ma Khánh Lộc, Triệu Phúc Lộc, Ma Công Thà, Vũ Trung

Lợi, Nông Đức Pầu, trong đó đồng chí Lương Văn Ngan được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Hữu Thành được bầu làm Phó Bí thư và đồng chí Ma Khánh Lộc làm Thường vụ Chi ủy¹.

Thực hiện Nghị quyết 117 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa về củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp đồng thời phát triển thêm hộ xã viên, Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu giống cho từng vụ, tăng cường đầu tư phân bón cho đồng ruộng nhằm tăng năng suất và sản lượng lương thực. Xã viên làm phân xanh, sử dụng phân bón hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn có hiệu quả, đưa các giống lúa mới cho năng suất cao phù hợp với điều kiện đất đai vào sản xuất. Năm 1974, xã tăng cường chế độ “*Ba khoán*”². Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi tập huấn kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Năm 1975, xã đã phục hồi lại đội 5 (đội Khuổi Chao) và kết nạp được 3 hộ vào đội 5. Đến năm 1975, việc thanh toán nợ giữa hợp tác xã với xã viên được dứt điểm nên xã viên ngày càng gắn bó với hợp tác xã. Năm 1974, hợp tác xã Bảo Biên được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước³.

1. Quyết nghị số 23/QN-HU ngày 11/4/1973 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi ủy.

2. Ba khoán: khoán sản lượng, khoán chi phí, khoán ngày công.

3. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.134.

Trong trồng trọt, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn như: sâu bệnh phá hoại, các biện pháp kỹ thuật còn sử dụng tùy tiện, khâu thủy lợi chưa được chú ý... nhưng với sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã khắc phục khó khăn đạt được những kết quả đáng kể. Chi bộ Đảng chỉ đạo xác định được cơ cấu cây trồng, từng loại giống để phù hợp với đất đai và thổ nhưỡng của từng khu vực. Ban Quản trị hợp tác xã mạnh dạn đầu tư phân bón và cải tạo đất đai. Đến năm 1975, tổng diện tích gieo cấy lúa của toàn xã đạt 156,25ha, sản lượng thóc đạt 293,532 tấn¹. Bên cạnh lúa, các loại cây lương thực khác như ngô, sắn, khoai... được bà con chú trọng gieo trồng nhằm phục vụ cho chăn nuôi và cứu đói đến kỳ giáp hạt.

Từ năm 1973 đến năm 1975, cây chè tiếp tục được chú trọng phát triển. Hợp tác xã chè Bảo Hoa có nhiều biện pháp trong chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây chè. Đến năm 1975, sản lượng chè búp tươi đạt 51,012 tấn².

Chăn nuôi trong giai đoạn này có bước phát triển. Để phục vụ cho sức kéo trong sản xuất nông nghiệp, đàn trâu của xã tăng nhanh.

Trong điều kiện hòa bình, công tác văn hóa - xã hội ở xã tiến bộ hơn trước. Mạng lưới loa truyền thanh được

1. Báo cáo kiểm điểm lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu năm 1975, 1976 của Chi ủy xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo kiểm điểm lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu năm 1975, 1976 của Chi ủy xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

tăng cường, thường xuyên thông báo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới đông đảo nhân dân. Những nhiệm vụ trọng tâm của huyện, xã, tin tức chiến đấu của quân và dân ta trên chiến trường được phản ánh kịp thời và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, tạo tinh thần hăng hái thi đua trong lao động sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong công tác giáo dục, xã huy động đồng bào góp công, góp của xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo. Phong trào “*Hai tốt*” tiếp tục được duy trì và diễn ra sôi nổi trong các nhà trường. Phong trào bổ túc văn hóa thu hút đông đảo thanh niên, phụ nữ, cán bộ theo học. Trong công tác y tế và bảo vệ sức khỏe nhân dân, cán bộ y tế ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn, thái độ phục vụ bệnh nhân; tiếp tục hướng dẫn nhân dân thực hiện phong trào “*Ba sạch*”: giếng nước, hố xí 2 ngăn, nhà tắm.

Trong những năm cuối của cuộc chiến tranh, Bảo Linh thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy là dồn sức chi viện sức người, sức của cho chiến trường, nhanh chóng kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1973, Bảo Linh đẩy mạnh phong trào thi đua “*Phát cao cờ tháng Tám, giao quân vượt mức chỉ tiêu*”. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tham gia tuyên truyền, giáo

dục, động viên con em lên đường nhập ngũ. Bên cạnh đó, Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Gia đình chính sách (gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình có công với nước...) được giúp đỡ về vật chất (trợ giúp vật liệu, công lao động khi sửa chữa nhà, làm nhà), động viên về tinh thần. Trong 2 năm 1973 và 1974, Bảo Linh hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân¹, hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện giao.

Ngày 25/4/1974, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1974 - 1975). Đại hội thông qua báo cáo kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí: Lương Văn Ngan, Ma Công Thà, Triệu Phúc Lộc, Ma Khánh Lộc, Bàn Tài Quang, Vũ Trung Lợi, Đặng Văn Thu, trong đó, đồng chí Lương Văn Ngan tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Công Thà làm Phó Bí thư và đồng chí Triệu Phúc Lộc làm Thường vụ Chi ủy².

Nhận rõ vị trí quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, Chi bộ xã Bảo Linh tập trung mở nhiều đợt học tập quán triệt và tổ chức thực hiện các

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.128.

2. Quyết nghị số 43/QN-HU ngày 6/5/1974 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy, Chi ủy.

Nghị quyết của Trung ương Đảng, trọng tâm là Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về *“cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”*¹ và Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư ngày 26/10/1971 *“về việc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”*. Đây là những nội dung cơ bản nhằm giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, kiên định lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ; cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt Chi bộ cho phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

Qua học tập, từng cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm ưu, khuyết điểm trước Chi bộ, đánh giá chất lượng của đảng viên và mức độ hoàn thành công tác của Chi bộ, trên cơ sở đó đề ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhận thức tư tưởng, lập trường của đảng viên trong Chi bộ được nâng lên.

Trong công tác phát triển đảng viên mới, Chi bộ Đảng chú trọng bồi dưỡng một số cán bộ, đảng viên hăng hái đi đầu trong lao động sản xuất, có trách nhiệm xây dựng

1. Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW, Chi bộ Bảo Linh kết nạp được 2 đảng viên “lớp Hồ Chí Minh”, theo tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

hợp tác xã, tham gia dân quân trực chiến và phục vụ chiến đấu. Chi bộ quan tâm đến đội ngũ cán bộ, đảng viên là nữ và bộ đội phục viên xuất ngũ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Từ năm 1965 đến năm 1975, Chi bộ Bảo Linh kết nạp được 8 đồng chí nâng tổng số đảng viên trong toàn Chi bộ lên 34 đồng chí sinh hoạt ở 4 tổ Đảng: Tổ Đảng Bảo Biên, tổ Đảng Đồng Liên, tổ Đảng Bảo Hoa, tổ Đảng cửa hàng¹.

Sự vững mạnh của Chi bộ là điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động của chính quyền và các đoàn thể. Từ năm 1973 đến năm 1975, đồng chí Ma Hữu Thành làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Nhiều cán bộ trẻ, có năng lực và trình độ được lựa chọn vào chính quyền. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của Chi ủy phối kết hợp chặt chẽ, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chi viện cho chiến trường, cơ bản hoàn thành mọi nhiệm vụ của địa phương, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của đất nước.

Các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò, tổ chức và động viên quần chúng tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc phát huy tốt vai trò, chức năng là trung tâm đoàn kết, tập hợp

1. Báo cáo kiểm điểm đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ xã Bảo Linh trong dịp thực hiện Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng của Chi ủy xã Bảo Linh.

toàn dân. Hằng năm, Mặt trận đều tổ chức hội nghị sơ kết để biểu dương, khen thưởng các tổ chức đoàn thể, cá nhân có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

Trong nhiệm kỳ, Đoàn Thanh niên đã tổng kết phong trào “*Ba sẵn sàng*” và phát động phong trào “*Tình nguyện lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng xung kích luôn đi đầu trong việc áp dụng các biện pháp khoa học vào sản xuất.

Hội Phụ nữ với phong trào “*Ba đảm đang*” đã phát huy vai trò quan trọng trong mọi hoạt động. Chị, em phụ nữ đã sôi nổi thi đua đảm đang thay nam giới làm chủ đồng ruộng, tích cực học tập và áp dụng thành thạo kỹ thuật mới, hăng hái học cày, học bừa, sử dụng các loại công cụ cải tiến và cơ khí nhỏ. Bên cạnh đó, chị, em phụ nữ còn động viên chồng, con đi bộ đội và tham gia xây dựng các công trình cơ bản, vận động thực hành tiết kiệm. Năm 1973, Hội Phụ nữ Bảo Linh tổng kết phong trào “*Ba đảm đang*” trong 8 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1973), toàn xã có 14 chị em được công nhận phụ nữ “*Ba đảm đang*”¹.

Những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa - xã hội trong những năm 1973 - 1975 làm diện mạo quê hương

1. Danh sách chị em đạt “*Ba đảm đang*” 8 năm chống Mỹ, cứu nước Chi hội Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

Bảo Linh có nhiều thay đổi, đảm bảo huy động sức mạnh vật chất và tinh thần làm hậu phương cho tiền tuyến miền Nam, đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc 21 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, ác liệt của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ. Đất nước ta hoàn toàn giải phóng, cả nước bước vào giai đoạn mới tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*

*

*

Trải qua 21 năm (1954 - 1975), Chi bộ và nhân dân xã Bảo Linh vượt qua khó khăn, gian khổ, hy sinh đạt được những kết quả quan trọng. Giai đoạn 1954 - 1964, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, tiến hành giảm tô và xây dựng các hợp tác xã. Từ năm 1964, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, vững tay cày, chắc tay súng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho miền Nam, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Với tinh thần *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, *"Thóc không*

thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Bảo Linh tiến chân 67 thanh niên lên đường nhập ngũ¹, đóng góp cho tiền tuyến hàng chục tấn lương thực, thực phẩm.

Trải qua cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ xã Bảo Linh từng bước trưởng thành. Chi bộ phát huy vai trò lãnh đạo; cán bộ, đảng viên có phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, được tôi luyện trong khó khăn của cuộc kháng chiến chống Pháp và thử thách qua cuộc kháng chiến chống Mỹ, khẳng định phẩm chất của người đảng viên. Các thế hệ đảng viên lớp trước dìu dắt thế hệ sau, cùng một ý chí, nguyện vọng, chung một lòng lãnh đạo, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, củng cố hợp tác xã nông nghiệp; huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ đi đến thắng lợi hoàn toàn.

1. Theo Hồ sơ 10/T1, lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LINH

TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG

VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(GIAI ĐOẠN 1975 - 1985)

I. Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta toàn thắng, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất. Sau năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân dồn sức khắc phục hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh, bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong niềm hân hoan phấn khởi, nhân dân Bảo Linh cùng nhân dân cả nước vững bước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với những thuận lợi và khó khăn đan xen. Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bảo Linh quyết tâm xây dựng quê hương trong tâm thế mới.

Từ tháng 5 đến tháng 9/1975, Tỉnh ủy Bắc Thái phát động đợt thi đua *“Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng”*. Hưởng ứng đợt thi đua, Chi bộ Đảng tổ chức đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tuyên truyền cho nhân dân về

thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và những khó khăn, thuận lợi của đất nước, địa phương. Qua đó, đông đảo nhân dân nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế.

Từ ngày 22 đến ngày 24/10/1975, Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh lần thứ XII (nhiệm kỳ 1975 - 1976) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban Hành chính xã với sự tham dự của 29 đảng viên¹. Trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, Đại hội đã nhìn lại kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực nhiệm kỳ trước. Bên cạnh những kết quả đạt được đáng khích lệ, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn tồn tại một số hạn chế như: Công tác lãnh đạo củng cố hợp tác xã chưa tốt, chưa kiên quyết trong xây dựng trường lớp, công tác thông tin còn yếu... Trên cơ sở đó, Đại hội thảo luận và thống nhất phương hướng mới cần thực hiện là: Về sản xuất nông nghiệp, phấn đấu tăng năng suất cây lúa lên 20,25 tạ/ha, tăng số lượng đàn trâu, đàn lợn; về văn hóa, năm học 1978 - 1979 sáp nhập trường cấp II vào trường cấp I để phổ cập hệ 8 năm, đầu tư tu sửa và xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã; chú trọng củng cố xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí

1. Biên bản Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh ngày 24/10/1975, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

Lương Văn Ngan được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Phúc Lộc làm Phó Bí thư và đồng chí Ma Công Thà làm Thường vụ Chi ủy¹.

Tháng 12/1976, Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam họp tại Hà Nội đã vạch ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Đại hội nêu rõ sự tất yếu và tầm quan trọng của việc đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội *“Có chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hóa khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, do đó bảo đảm cho đất nước ta vĩnh viễn độc lập tự do và ngày càng phát triển phồn vinh”*.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Bảo Linh bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế; ổn định đời sống của nhân dân.

Trong 2 ngày 19 và 20/10/1976, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1976 - 1977). Đại hội triển khai Chỉ thị số 240-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kế hoạch tuyên truyền nhằm đảm bảo thắng lợi của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Điều lệ Dự thảo của Đảng. Đại hội tiến hành thảo

1. Biên bản Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh ngày 24/10/1975, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

luyện bổ sung bản Điều lệ Dự thảo, nhất trí với Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp trên¹.

Triển khai kế hoạch 5 năm, Chi bộ xã Bảo Linh ra sức củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, từng bước giải quyết khó khăn, tập trung quản lý chặt trong các khâu “*Ba quản, ba khoán*”. Trước mắt tiến hành đưa các loại giống có năng suất cao vào sản xuất, tập trung mọi nguồn lực chống hạn cho đồng ruộng.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn, tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm trở nên trầm trọng. Đặc biệt, trong vụ đông xuân năm 1976, do thời tiết diễn biến phức tạp, sương muối và rét đậm kéo dài trong các tháng đầu năm, làm cho trà mạ bị chết, phải gieo lại nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy. Cùng với những khó khăn về cung ứng phân bón, hợp tác xã chưa chủ động hoàn toàn về thủy lợi, thuốc diệt trừ sâu bệnh thiếu cho nên lúa xấu, dẫn đến năng suất và sản lượng lúa giảm so với năm trước. Rét hại và sương muối còn làm cho chăn nuôi bị thiệt hại; dịch bệnh thường xuyên xảy ra do công tác phòng chống dịch thực sự chưa có hiệu quả.

1. Theo *Biên bản Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh*, Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh không tiến hành bầu Chi ủy. Chi ủy khóa XIII không thay đổi so với nhiệm kỳ trước.

Sang vụ mùa năm 1976, Huyện ủy chủ trương “*Lấy mùa bù chiêm*” phát động toàn dân trong huyện thi đua lao động sản xuất, tập trung mọi lực lượng vào chống hạn, cứu lúa. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân tiến hành thi đua lao động sản xuất, đưa các giống lúa có năng suất cao vào cấy đại trà trên đồng ruộng như Nông nghiệp 8, Bao thai lùn, Mộc tuyền (chiếm 80% diện tích). Tổng diện tích gieo cấy 2 vụ năm 1976 là 152,3ha. Tuy nhiên, vụ mùa năm 1976 do nắng hạn, sâu bệnh phát triển mạnh nên năng suất và sản lượng chưa cao, năng suất đạt 22,6 tạ/ha; sản lượng lương thực đạt 353,412 tấn.

Từ ngày 6 đến ngày 9/5/1977, Chi bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1977 - 1978) với sự tham dự của 33 đảng viên. Trong Đại hội, Chi ủy báo cáo những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1976 - 1977 và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới, tiếp tục nhấn mạnh vai trò của sản xuất nông nghiệp đối với địa phương, từ đó tạo ra những chuyển biến trong văn hóa - giáo dục, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội... Đại hội bầu 7 đồng chí vào Chi ủy khóa mới gồm: Lương Văn Ngan, Triệu Phúc Lộc, Ma Công Lượng, Hoàng Văn Tiệp, Triệu Tiến Chu, Dương Văn Ngay, Ma Công Thà, trong đó, đồng chí Lương Văn Ngan được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Phúc

Lộc làm Phó Bí thư và đồng chí Ma Công Lượng làm Thường vụ Chi ủy¹.

Từ năm 1977 đến năm 1980, nhân dân xã Bảo Linh phấn đấu cấy hết diện tích, kịp thời vụ. Nhân dân trong xã tích cực tham gia làm thủy lợi, sửa mương phai, sửa đường, mở đường. Đặc biệt, từ năm 1977, Chi ủy chỉ đạo đưa nhiều giống lúa cho năng suất cao phù hợp với từng thời vụ vào gieo cấy như: Nông nghiệp 8, Mộc tuyền, Bao thai lùn, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 23, Nông nghiệp 8, 314, Trân châu lùn. Với sự lãnh đạo sát sao, chặt chẽ của cấp ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân, sự tuyên truyền, vận động kịp thời của các ban, ngành và sự cần cù của nhân dân trong xã nên từ năm 1977 đến năm 1980, sản xuất nông nghiệp giành được những kết quả đáng kể. Năm 1979, diện tích gieo cấy đạt 128ha, năng suất đạt 22,99 tạ/ha². Tổng sản lượng lương thực trong 2 năm 1978, 1979 là 594,489 tấn³. Trong các loại cây lương thực, rau màu, sắn là cây được xác định trồng chủ yếu.

Chè là cây công nghiệp chủ yếu của Bảo Linh nhưng một số đồi chè chuyển sang bạc màu, công tác cải tạo đồi chè chưa tốt. Trước tình hình đó, Ban Quản trị hợp tác

1. Quyết nghị số 35/QN-HU ngày 20/5/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi ủy.

2. Báo cáo tổng kết năm 1979 của Đảng bộ Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

3. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2 năm (1977 - 1978) của Hội đồng nhân dân xã Bảo Linh khóa XIII, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

xã chuyên canh chè Bảo Hoa áp dụng cơ chế khoán sản phẩm đến người lao động, áp dụng biện pháp xã viên được hưởng phần trăm theo số sản phẩm nộp cho Nhà nước, làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng. Sản xuất chè nhờ đó có bước phát triển mới, diện tích chè của hợp tác xã ngày càng được mở rộng. Diện tích trồng chè từ 29,98ha¹ (năm 1976) tăng lên 32ha (năm 1979). Sản lượng chè đạt 58,506 tấn chè búp tươi (năm 1979), hợp tác xã hoàn thành hợp đồng với Nhà nước.

Là xã miền núi nên lâm nghiệp là thế mạnh lớn nhất của Bảo Linh. Trong giai đoạn 1976 - 1980, phong trào trồng cây gây rừng, khoanh nuôi, tu bổ và bảo vệ rừng của đồng bào có nhiều chuyển biến với các loại cây chính là tre, mai, vầu... Tuy nhiên, việc thực hiện còn mang tính chất quảng canh. Tình trạng phá rừng giảm đáng kể, một số diện tích rừng bị đốt phá được phục hồi. Những tiến bộ trong sản xuất nông - lâm nghiệp góp phần cải thiện đời sống nhân dân, tạo điều kiện để làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về chăn nuôi, Chi ủy xã chỉ đạo nhân dân phát huy truyền thống và kinh nghiệm chăn nuôi có sẵn, phát động xã viên trong tất cả hợp tác xã đẩy mạnh chăn nuôi, bán thực phẩm cho Nhà nước. Chăn nuôi gia súc lớn được

1. Báo cáo tổng kết năm 1976 của Chi bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

khuyến khích phát triển, các hợp tác xã chủ trương khoán công trâu đến từng hộ xã viên, nếu vượt mức khoán sẽ được trả bằng lương thực, nhiều gia đình nuôi từ 6 - 8 con trâu nên việc điều tiết sức kéo không gặp khó khăn, luôn đảm bảo thời vụ. Đến năm 1979, toàn xã có 307 con trâu, 460 con lợn và 2.300 con gia cầm¹.

Giai đoạn này, địa phương có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 1979, xã nhập kho cho Nhà nước 50,153 tấn thóc, 4,398 tấn thịt lợn hơi, bán cho Nhà nước 20 tấn sản tươi².

Công tác củng cố quan hệ sản xuất được cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo. Phong trào hợp tác xã được giữ vững, tỷ lệ hộ gia đình vào hợp tác xã chiếm 83,6%. Hợp tác xã ngày càng được củng cố nhất là sau mỗi lần Đại hội xã viên. Cách làm ăn của hợp tác xã ngày càng được cải tiến, tài chính được công khai, chấn chỉnh công tác "*ba quản, ba khoán*". Năm 1978, huyện Định Hóa triển khai cuộc vận động nông dân thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 61/CP của Hội đồng Chính phủ, Nghị quyết 46 của tỉnh Bắc Thái về tổ chức sản xuất, hợp nhất các hợp tác xã, tổ chức sản xuất lớn theo phương thức "*Làm ăn lớn*", xây dựng các hợp

1. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2 năm (1977 - 1978) của Hội đồng nhân dân xã Bảo Linh khóa XIII, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo tổng kết năm 1979 của Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

tác xã thành đơn vị quản lý kinh tế và phân phối thống nhất trong toàn xã. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi ủy xã Bảo Linh tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt, thảo luận lấy ý kiến, xem xét điều kiện cụ thể ở địa phương. Chi ủy xin ý kiến của huyện cho giữ nguyên 3 hợp tác xã, đồng thời tiến hành cải tiến phương pháp điều hành theo chủ trương mới của Đảng. Mỗi hợp tác xã đều xây dựng trụ sở làm việc, sắm sửa bàn, ghế, tủ đựng tài liệu, có Ban Quản trị, Ban Kiểm soát riêng. Ban Quản trị điều hành đội thủy lợi, đội trồng rừng và đội phòng trừ sâu bệnh. Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, mỗi hợp tác xã tổ chức ra 3 đội (mỗi đội từ 5 - 7 người) phục vụ cho việc chăn trâu tập thể, mỗi đội có 20 - 30 con trở lên. Xã tiến hành giao đất, giao rừng cho từng hợp tác xã quản lý và sử dụng nhằm tăng thu nhập cho xã viên. Nhờ vậy tình hình cụ thể và đặc điểm ở địa phương nên các hợp tác xã phát triển khá nhịp nhàng, cuộc sống xã viên ổn định. Việc giữ nguyên các hợp tác xã nông nghiệp không hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã là vận dụng sáng tạo của Chi bộ vào điều kiện cụ thể ở Bảo Linh.

Hợp tác xã nông nghiệp, tín dụng và mua bán phối hợp chặt chẽ trong công tác phục vụ sản xuất, đời sống. Trong giai đoạn 1976 - 1980, hợp tác xã mua bán có nhiều nỗ lực trong việc phối hợp với các ngành giải quyết khâu phân phối, lưu thông, đảm bảo những nhu cầu cơ bản của đời sống nhân dân. Hợp tác xã tín dụng tập trung thu

hút tiền nhàn rỗi trong nhân dân để phục vụ cho việc tái sản xuất. Riêng năm 1977, hợp tác xã tín dụng huy động được 16.740 đồng¹.

Cùng với những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, hoạt động văn hóa - xã hội ở Bảo Linh có những bước tiến quan trọng. Năm học 1978 - 1979, trường cấp II Bảo Linh sáp nhập với trường cấp I Bảo Linh thành trường Phổ thông cơ sở Bảo Linh do đồng chí Hoàng Ngọc Minh làm Hiệu trưởng. Địa điểm trường đặt tại thôn A Nhì. Phong trào thi đua "*Hai tốt*" thường xuyên được duy trì, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Năm học 1978 - 1979, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 77%, tỷ lệ lên lớp là 95%². Tuy nhiên, trong giai đoạn này, trường lớp vẫn tạm bợ, nhà tranh, vách đất; đồ dùng học tập thiếu thốn; đời sống của giáo viên còn nhiều khó khăn, vất vả.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Mặc dù cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh và thuốc men còn thiếu thốn, song cán bộ trạm có nhiều cố gắng trong việc phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào vệ sinh, phòng bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Năm 1977,

1. Báo cáo tổng kết năm 1977 của Chi bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1978 - 1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

Trạm xá tổ chức tiêm phòng cho 267 lượt người, khám và điều trị cho 286 lượt người¹.

Cấp ủy luôn quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, văn hóa - văn nghệ. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, các hoạt động văn nghệ ở xã yếu, không gây dựng được phong trào do khi triển khai không có sự phân công cụ thể. Đến năm 1980, các hoạt động mê tín dị đoan trên địa bàn xã giảm rõ rệt, nhân dân trên địa bàn thực hiện nếp sống văn minh trong ma chay, cưới xin.

Công tác quốc phòng - an ninh của xã giai đoạn này được đặt trong bối cảnh các thế lực thù địch liên tục xâm lấn biên cương nước ta. Năm 1977, chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra. Tiếp sau đó, đầu năm 1979, 60 vạn quân Trung Quốc tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhân dân ta (trực tiếp là quân dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc) đứng lên chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Đảng bộ xã Bảo Linh lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Nhiệm vụ lúc này là khẩn trương chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vừa đảm bảo sản xuất, vừa tập trung củng cố lực lượng dân quân, tăng cường công tác huấn luyện quân sự, diễn tập các phương án tác chiến;

1. Báo cáo tổng kết năm 1977 của Chi bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

sẵn sàng chuyển trạng thái thời bình sang thời chiến nhằm bảo vệ vững chắc địa bàn nếu quân thù tấn công tới; đồng thời phát động nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng gian, bảo mật. Trong 2 năm (1979 - 1980), Bảo Linh có 38 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 4 đồng chí là nữ¹. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự xã huy động hàng trăm thanh niên đi xây dựng phòng tuyến Đèo Muồng giáp ranh với Tuyên Quang, huy động toàn dân lấy thanh niên làm nòng cốt đào 3km hào giao thông, xây dựng phòng tuyến ngay trong xã.

Hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ nhân dân tỉnh Cao Bằng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo triển khai đồng bộ và sâu rộng tới toàn thể nhân dân. Với truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, 215 hộ dân xã Bảo Linh đóng góp, gửi cho đồng bào Cao Bằng 591m phiếu vải, 677kg thóc, 12 chiếc nôi, 2 chiếc áo bông nữ, 2 chiếc ấm, 29 cái bát, 3 con trâu và 1.950 đồng tiền mặt².

Công tác bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn xã được tăng cường. Ban Công an thường xuyên triển khai quản lý hộ khẩu, nhân khẩu chặt chẽ; phát động rộng rãi phong trào toàn dân tham gia công tác trị an, nhất là

1. Báo cáo tổng kết năm 1978 - 1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo tổng kết cuộc vận động ủng hộ nhân dân tỉnh Cao Bằng của Ủy ban nhân dân xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã.

trong các đội sản xuất, nhà trường. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp với 2 nội dung “*Bảo mật phòng gian*” và “*Trật tự trị an*” được duy trì có hiệu quả. Ngoài việc giữ gìn an ninh trật tự, dân quân, công an còn là lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng bổ sung cho quân thường trực hằng năm.

Trước ý chí chiến đấu ngoan cường của quân dân ta và sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế, Trung Quốc buộc phải rút về nước sau một tháng xâm lược. Tin thắng lợi ở mặt trận biên giới nhanh chóng được lan truyền đến địa phương, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Bảo Linh phấn khởi, ra sức phấn đấu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả đạt được trên các mặt công tác trong giai đoạn 1975 - 1980 không tách rời vai trò lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân. Từ năm 1976 đến năm 1980, Đảng bộ đã thực hiện các chỉ thị, nghị quyết Trung ương, tỉnh, huyện.

Năm 1978, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã Bảo Linh được Huyện ủy chuẩn y thành Đảng bộ với 34 đảng viên sinh hoạt ở 4 chi bộ: Chi bộ hợp tác xã Bảo Biên, Chi bộ hợp tác xã Bảo Hoa, Chi bộ hợp tác xã Đồng Liên và Chi bộ cửa hàng, trạm xá.

Ngày 16/4/1978, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ nhất được tổ chức với sự tham dự của 27 đảng viên. Đại hội nhấn mạnh trong nhiệm kỳ trước, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, luôn kiên định với đường lối xã hội chủ nghĩa; mỗi cán bộ, đảng viên luôn giữ vững tư tưởng, lập trường, gương mẫu trong chấp hành các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xứng đáng là hạt nhân trong phong trào cách mạng nhân dân. Đồng thời, Đại hội thảo luận và nhất trí thông qua phương hướng phát triển kinh tế, xã hội trong những năm tiếp theo: Tiếp tục củng cố các hợp tác xã, thực hiện khoanh vùng ruộng đất theo hướng quy mô hợp tác xã; tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp làm nòng cốt, chú trọng phát triển chăn nuôi đặc biệt là chăn nuôi gia súc lớn; phấn đấu đến năm 1979, toàn xã xây dựng xong một trại chăn nuôi lợn giống. Đại hội nhất trí trong những năm tiếp theo cần tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Ma Công Lượng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Ngan được bầu giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Triệu Tiến Chu làm Thường vụ Đảng ủy¹.

Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư về *"tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng*

1. Biên bản Đại hội xã Bảo Linh lần thứ nhất, lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

những người không đủ tư cách đảng viên” và Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư về “tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng” cùng các chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã tiến hành đánh giá lại đội ngũ đảng viên của các Chi bộ trên cả 2 phương diện số lượng và chất lượng. Đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Thông tri 22 và Chỉ thị 72 và tiến hành tự phê bình, phê bình trong Đảng một cách thẳng thắn. Qua học tập, tự phê bình và phê bình, nhiều đảng viên đã phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân.

Triển khai Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về việc phát thẻ đảng viên”, Đảng ủy địa phương đã nhanh chóng quán triệt nội dung, phương pháp, hình thức tiến hành đến toàn bộ đảng viên. Qua các đợt phát thẻ, tỷ lệ đảng viên được phát thẻ đạt gần 90%. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng bộ. Trên cơ sở nhận thức mục đích, yêu cầu, nội dung Chỉ thị 83 kết hợp với những ý kiến đóng góp của các tổ chức quần chúng, mỗi cán bộ, đảng viên trong Chi bộ tự kiểm điểm, đánh giá tinh thần trách nhiệm của bản thân. Việc thực hiện công tác phát thẻ Đảng không những nâng cao chất lượng đảng viên mà còn củng cố một bước về tổ chức, sinh hoạt, đưa công tác sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên đi vào nền nếp.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, Đảng ủy vận động toàn bộ các đồng chí đảng viên tham gia học tập lớp chương trình cơ sở do trường Đảng huyện mở tại xã. Qua đó nâng cao quan điểm lập trường của đảng viên, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng. Công tác phát triển đảng viên được chú ý, trong 2 năm (1978, 1979), Đảng bộ kết nạp 2 đồng chí vào đảng, nâng tổng số đảng viên lên 37 đồng chí.

Năm 1980, trong Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1978 - 1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khẳng định: *“Trong 2 năm qua, với niềm tự hào của người chiến thắng, khí thế hăng hái tiến vào thời kỳ mới, thời kỳ cả nước có chiến tranh, khắc phục hậu quả thiên tai đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc. Lại một lần nữa nhân dân ta phấn đấu, kiên cường giành thắng lợi oanh liệt trong 2 cuộc chiến tranh giữ nước ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc... Bên cạnh đó, trong hai năm mặc dù gặp phải khó khăn về thời tiết, thiên tai gây ra nhưng dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy, các đoàn thể quần chúng tích cực tham gia lao động sản xuất, sự phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự cần cù của nhân dân các dân tộc trong toàn xã nên sản xuất nông nghiệp có chiều hướng phát triển tốt”¹.*

1. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ năm 1978 - 1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

Trong 2 ngày 13 và 14/7/1980, Đảng bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội tổng kết thành tích đạt được trong những năm đầu sau ngày đất nước giải phóng và đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo. Đại hội nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp tục thực hiện phương hướng kinh tế lấy nông - lâm nghiệp làm nòng cốt, đẩy mạnh chăn nuôi, từng bước ổn định đời sống nhân dân. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đại hội nêu rõ: Trong sự nghiệp phát triển kinh tế, phải luôn tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lương Văn Ngan giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Phúc Lộc giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Triệu Tiến Chu làm Thường vụ Đảng ủy¹.

Trong giai đoạn 1976 - 1980, Chi bộ - Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (1976 - 1981) và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1977 - 1979, 1979 - 1981. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt trên 98%. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn và củng cố. Cấp ủy chú trọng đề bạt cán bộ có năng lực chuyên môn và phẩm chất chính trị để tham gia bộ máy hành chính, trong đó, đồng chí

1. Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

Triệu Phúc Lộc được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong 2 nhiệm kỳ. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trong các nhiệm kỳ duy trì sinh hoạt đúng định kỳ, xây dựng tốt quy chế, chương trình hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã.

Sau khi thành lập Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được kiện toàn: Mặt trận Tổ quốc do đồng chí Triệu Văn Cát làm Chủ tịch; Đoàn Thanh niên do đồng chí Vũ Hoàng Mạnh làm Bí thư, Hội Phụ nữ do đồng chí Hà Thị Sâm làm Chủ tịch. Mặt trận Tổ quốc xã đoàn kết chặt chẽ các đoàn thể quần chúng, gắn các nhiệm vụ công tác trọng tâm của mỗi đoàn thể với phong trào lao động sản xuất và bảo vệ an ninh Tổ quốc; đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính quyền cơ sở. Đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào *“Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa”*, xung kích trong lao động sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăm sóc lúa, phòng trừ sâu bệnh, làm thủy lợi, hăng hái làm đường giao thông và xung phong lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã vận động hội viên tham gia phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, tích cực cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.

Trong 5 năm phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước (1976 - 1980), dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bảo Linh vượt qua nhiều thử thách, vươn lên giành được một số thành tựu nhất định trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội. Đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Tuy nhiên, do điều kiện chủ quan và khách quan, Bảo Linh gặp không ít khó khăn như: Trình độ sản xuất chưa phát triển, quan hệ sản xuất bộc lộ một số hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, lạc hậu; công tác quản lý, điều hành của hợp tác xã nông nghiệp có mặt còn yếu kém, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Những tồn tại, hạn chế đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh phải khắc phục, tìm ra hướng đi đúng đắn cho sự nghiệp phát triển ở giai đoạn sau.

II. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985)

Cơ chế quản lý cũ không phù hợp đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta cần có một phương thức quản lý mới. Căn cứ vào định hướng do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đề ra, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là Khoán 100) về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Chỉ thị nêu rõ mục đích của việc tiến

hành khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, tăng tích lũy của hợp tác xã, củng cố tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên. Nội dung cụ thể của chỉ thị tập trung vào việc cải tiến và mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch), hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh).

Nhằm đưa Chỉ thị số 100-CT/TW vào cuộc sống, Đảng bộ Bảo Linh tiến hành mở các đợt sinh hoạt chính trị quán triệt các nội dung trong Khoán 100 tạo sự thống nhất nội bộ Đảng và nhân dân, giải quyết những khúc mắc, tư tưởng chưa thông suốt về thực hiện khoán. Ủy ban nhân dân xã tiến hành phân loại ruộng đất, định sản lượng, làm phiếu khoán.

Công cuộc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh với tốc độ nhanh chóng. Từ Đảng ủy đến đảng viên đều nhận thức sâu sắc về công tác củng cố quan hệ sản xuất là một việc cần thiết nên phong trào hợp tác hóa ngày càng vững chắc, tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã bình quân mỗi năm đạt khoảng 83,6%. Cách làm ăn của hợp tác xã ngày càng được cải tiến, hàng năm công khai tài chính, kinh tế. Trong nông nghiệp có sự kết hợp giữa các đội chuyên hợp tác hóa, thủy lợi hóa, công tác *"Ba quản, ba khoán"* được chấn chỉnh.

Năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ III được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tập trung đánh giá tình hình địa phương từ năm 1980 đến năm 1982, nhất là từ khi có Khoán 100, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ gồm: Lương Văn Ngan, Ma Hữu Thành, Triệu Tiến Chu, Dương Văn Ngay, Hoàng Văn Tiệp, Ma Công Lượng, Ma Công Thà, Lưu Văn Sần, Vũ Hoàng Mạnh. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Lương Văn Ngan được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Hữu Thành được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Triệu Tiến Chu làm Thường vụ Đảng ủy¹.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy Bảo Linh chủ trương củng cố các hợp tác xã theo Chỉ thị 100. Năm 1982, Đảng bộ xã Bảo Linh lãnh đạo nhân dân tổ chức lại sản xuất, giao cho Ban Quản trị các hợp tác xã định mức khoán theo hạng ruộng. Căn cứ vào diện tích đất ở Bảo Linh, từng hợp tác xã giao khoán cho mỗi nhân khẩu, không chia theo lao động chính như một số xã đang làm trong huyện, ngoài ra còn ưu tiên cho các hộ trước đây có nhiều ruộng góp vào hợp tác xã.

1. Quyết định số 127/QĐ-HU ngày 10/11/1982 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi ủy và cơ quan trực thuộc.

Để tăng năng suất trong nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác khai hoang kết hợp với thủy lợi. Nhiều nương, phai dẫn nước tưới cho đồng ruộng được xây dựng, tu sửa. Bên cạnh đó, Đảng ủy tập trung lãnh đạo công tác nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã và đầu tư khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Năm 1985, diện tích đất nông nghiệp toàn xã là 158,848ha, trong đó, diện tích trồng lúa cả năm là 127ha¹. Năng suất lúa vụ đông xuân năm 1985 đạt 20,27 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 106,642 tấn². Bên cạnh lúa, việc trồng các loại cây rau đậu, cây công nghiệp, cây ăn quả cũng có bước phát triển hơn.

Trên lĩnh vực chăn nuôi có bước phát triển khá, tập trung vào chăn nuôi trâu và lợn. Năm 1981, toàn xã có 301 con trâu³, đến năm 1984 tăng lên 430 con. Đàn lợn tăng từ 420 con (năm 1981) lên 567 con (năm 1985)⁴.

Cấp ủy luôn quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt công tác “ba thu” (thu thuế, thu nghĩa vụ, thu mua giá cao (giá thỏa thuận)) đối với Nhà nước. Năm 1984, Bảo Linh

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Chi bộ, Đảng bộ vững mạnh năm 1984, 1985, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1985 ngày 8/8/1985 của Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

3. Báo cáo kiểm điểm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 2 năm (1980 - 1981) của Đảng bộ xã Bảo Linh.

4. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Chi bộ, Đảng bộ vững mạnh năm 1984, 1985, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

hoàn thành 100% kế hoạch thu mua thực phẩm, nông sản do huyện giao.

Trong 2 năm (1981 - 1982), rừng ở Bảo Linh bị tàn phá nghiêm trọng do nhiều cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu (nhiều đảng viên còn phá rừng làm nương rẫy). Từ năm 1983, thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 12/11/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng với quyết tâm *“làm cho mỗi khu đất, mỗi cánh rừng, mỗi quả đồi đều có người làm chủ”*, tháng 8/1984, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, Ban Chỉ đạo giao đất, giao rừng xã Bảo Linh được thành lập. Ủy ban nhân dân tiến hành giao đất, giao rừng cho hợp tác xã và hộ gia đình quản lý. Chủ trương đúng đắn này đã tạo tâm lý phấn khởi, giúp nhân dân có thêm động lực để *“Gắn đất đai với lao động”*. Tình trạng đốt rừng, phá rừng làm nương rẫy, khai thác tài nguyên rừng bừa bãi giảm rõ rệt.

Hợp tác xã mua bán có chức năng phục vụ sản xuất và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, làm đại lý cho thương nghiệp quốc doanh thu mua sản phẩm tại địa phương. Tuy hàng hóa chưa nhiều nhưng mỗi khi có hàng về nhờ hệ thống loa truyền thanh nên mọi người đều biết các mặt hàng bán tại cửa hàng.

Hợp tác xã tín dụng từ khi hợp nhất cũng có chuyển biến tốt, vận dụng tiết kiệm tiêu dùng hợp lý. Hợp tác xã tín dụng trong 2 năm (1980 - 1981) đã vận động nhân

dân gửi đạt 93%¹. Đến tháng 6/1985, số tiền gửi tiết kiệm có số dư bình quân là 95 đồng².

Từ những thành quả đạt được trong kinh tế, Đảng ủy xã chỉ đạo công tác xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Bên cạnh nguồn hỗ trợ của Nhà nước, nguồn ngân sách xã, Đảng ủy vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi. Những công trình được chú trọng đầu tư trong giai đoạn này là thủy lợi, đường giao thông nông thôn... Đáng chú ý nhất là năm 1985, Lâm trường huyện Định Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định phê chuẩn Luận chứng kinh tế kỹ thuật Công trình nhà ở và làm việc Đội Khuổi Chao tại xã Bảo Linh với tổng diện tích xây dựng 616m², khái toán vốn đầu tư là 962.470 đồng³.

Công tác giáo dục tiếp tục được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo. Số lượng con em trong xã đi học ở trường ngày càng đông. Trong năm học 1980 - 1981, phong trào xây dựng nhà mẫu giáo, nhà trẻ triển khai rầm rộ ở tất cả các hợp tác xã. Đến năm 1984, hợp tác xã Đồng Liên có 3 nhà mẫu giáo, nhà trẻ, hợp tác xã Bảo Biên có 2 nhà mẫu

1. Báo cáo kiểm điểm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 2 năm (1980 - 1981) của Đảng bộ xã Bảo Linh.

2. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1985 ngày 8/8/1985 của Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

3. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.183.

giáo, nhà trẻ¹. Đến năm 1985, tất cả các hợp tác xã đều có nhà trẻ, mẫu giáo, phòng học được đảm bảo sạch đẹp, thoáng mát, đầy đủ bàn ghế. Trường cấp I - II được củng cố, không có tình trạng dột nát hoặc thiếu lớp học. Phong trào thi đua “Hai tốt” phát triển mạnh trong thầy và trò trường Phổ thông cơ sở cấp I - II, số học sinh tốt nghiệp trong thời kỳ này luôn đạt từ 85 - 90%. Với sự cố gắng của các thầy, cô giáo và học sinh, năm học 1982 - 1983 và năm học 1983 - 1984, xã Bảo Linh được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện chương trình “Ánh sáng văn hóa”². Bảo Linh là xã miền núi, vì vậy, điều kiện sinh hoạt của giáo viên gặp nhiều khó khăn, thường xuyên bị chậm lương, giáo viên ở lớp mẫu giáo do hợp tác xã trả công bằng thóc gạo nên đời sống khó khăn. Do đó, Đảng ủy xã chỉ đạo các hợp tác xã giao cho nhà trường mượn đất để các thầy, cô giáo tăng gia sản xuất, cải thiện cuộc sống.

Trạm xá xã được huyện tăng cường đầu tư tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thuốc men nên hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm xá mỗi năm khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người, tổ chức các đợt tiêm phòng, tiêm

1. Biểu kiểm kê hợp tác xã Đồng Liên, hợp tác xã Bảo Biên xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái năm 1980 - 1984, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.177.

chúng cho trẻ em trong độ tuổi quy định, đồng thời tích cực vận động nhân dân trồng cây thuốc nam, ăn uống hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh và thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Giai đoạn này, địa phương đã quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị, thông tư của Trung ương về công tác sinh đẻ có kế hoạch; đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục tuyên truyền, làm cho nhân dân hiểu rõ cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa về kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Phong trào văn nghệ của xã trong những năm 1981 - 1985 phát triển, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân lao động. Hoạt động văn nghệ được duy trì ở tất cả các hợp tác xã, những làn điệu dân ca của đồng bào quê gốc Thái Bình hòa cùng lời ca tiếng hát của đồng bào dân tộc địa phương tạo ra không khí vui tươi sau những vụ mùa. Lời ca tiếng hát tạo nên tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc, cùng nhau lao động sản xuất xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp. Công tác xây dựng nếp sống mới, con người mới ở Bảo Linh có những bước tiến rõ rệt. Những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, “ma to, cưới lớn” đã giảm nhiều so với giai đoạn trước.

Trên cơ sở nắm vững tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác quân sự địa phương ngày càng chuyển biến về chất

lượng, đặc biệt hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự. Ban Chỉ huy quân sự xã được củng cố nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Lực lượng dân quân địa phương được tổ chức chặt chẽ, huấn luyện chu đáo, khả năng sẵn sàng chiến đấu từng bước được nâng cao. Ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, hàng năm, Bảo Linh luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân huyện giao. Thanh niên nhập ngũ đảm bảo chất lượng, sức khỏe và trình độ văn hóa. Tất cả quân nhân sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trở về địa phương đều được đăng ký quân nhân dự bị. Lực lượng dân quân phối hợp với lực lượng công an đảm bảo giữ vững an ninh xóm, bản. Đặc biệt, năm 1982, hưởng ứng đợt huấn luyện quân sự kết hợp quốc phòng xây dựng kinh tế do tỉnh Bắc Thái phát động, 35 dân quân xã Bảo Linh tham gia huấn luyện kết hợp xây dựng công trình thủy lợi hồ Núi Cốc (gần 1 tháng).

Là địa bàn giáp ranh với xã Hùng Lợi (Tuyên Quang) và huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) nên tình hình an ninh trật tự ở Bảo Linh có diễn biến phức tạp. Để đảm bảo tình hình an ninh xã, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phát động phong trào bảo vệ an ninh thôn, xóm. Nhân dân là tai mắt, lực lượng công an và dân quân làm nòng cốt trong công tác bảo vệ trị an. Trong thời kỳ này, các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, tuyên truyền kích động chia rẽ dân tộc, xuyên tạc chủ trương,

đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tác động đến tư tưởng của người dân, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng. Trước tình hình đó, Đảng bộ Bảo Linh nhanh chóng triển khai tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã về âm mưu thâm độc của kẻ thù, đồng thời, giao nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên gương mẫu để nhân dân noi theo. Lực lượng công an kết hợp với dân quân tăng cường công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; những đối tượng có tiền án, tiền sự được theo dõi chặt chẽ.

Trong giai đoạn 1981 - 1985, Đảng bộ xã Bảo Linh luôn đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương. Cán bộ, đảng viên xã Bảo Linh được tham gia học tập nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trên các lĩnh vực, triển khai tự kiểm điểm với phương châm: *"Đoàn kết, chất lượng, làm trong sạch nội bộ, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh"*. Tỷ lệ đảng viên trong Đảng bộ tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết luôn đạt từ 85% trở lên. Qua học tập, ý thức xây dựng Đảng và tổ chức kỷ luật của mỗi đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên.

Hằng năm, Đảng bộ đều tiến hành đánh giá phân loại chi bộ và đảng viên. Năm 1985, Đảng bộ có 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh: Chi bộ hợp tác xã Bảo Biên, chi bộ hợp tác xã Đồng Liên, Chi bộ trường Phổ thông cơ sở; 2 chi bộ đạt loại khá: Chi bộ hợp tác xã Bảo Hoa, Chi bộ

cửa hàng, trạm xá. Trong đánh giá phân loại đảng viên, năm 1985, có 18 đảng viên đạt ưu tú, 28 đảng viên khá¹. Bên cạnh đó, trong năm 1985, triển khai Thông tri số 41-TT/TW ngày 25/1/1985 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*tặng Huy hiệu Đảng*” cho các đảng viên lâu năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 3 đồng chí thuộc Đảng bộ xã Bảo Linh. Triển khai Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về việc phát thẻ đảng viên*”, trong năm 1981, 27 đảng viên được phát thẻ Đảng.

Công tác phát triển đảng viên cũng được chú trọng, riêng 6 tháng đầu năm 1985, Đảng bộ kết nạp được 3 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đến năm 1985 toàn xã có 48 đảng viên, trong đó, đảng viên chính thức là 42 đồng chí, dự bị 6 đồng chí; đảng viên là nữ có 6 đồng chí².

Những thành quả đạt được trong thời gian này do xã có tổ chức Đảng vững mạnh, bên cạnh đó, chính quyền và các tổ chức đoàn thể đóng vai trò quan trọng. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1981 và năm 1984 được tiến hành dân chủ. Sau các cuộc bầu cử, đồng chí Ma Hữu Thành được bầu giữ chức Chủ tịch; đồng chí Triệu Tiến Chu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng

1. Báo cáo công tác kiểm tra Đảng năm 1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

2. Báo cáo công tác kiểm tra Đảng năm 1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Bảo Linh.

nhân dân duy trì các kỳ họp theo định kỳ, các đại biểu thảo luận và Hội đồng nhân dân ra nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội. Ủy ban nhân dân xã phát huy tốt vai trò trong điều hành, quản lý nhà nước bằng pháp luật, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân để tổ chức điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... trong giai đoạn này thực hiện tốt nhiệm vụ là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Mặt trận Tổ quốc luôn tích cực vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình, tích cực tham gia bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp để lựa chọn người có đủ uy tín, năng lực, phẩm chất đạo đức vào các cương vị lãnh đạo. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đóng vai trò lớn trong phong trào lao động sản xuất, vận động chị em đồng viên chồng con lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Sau 5 năm tiến hành Chỉ thị 100, công tác quản lý điều hành ở các hợp tác xã ngày càng được củng cố vững chắc. Ở các hợp tác xã, xã viên chủ động được thời gian lao động, chi phí quản lý giảm, thành quả người lao động được hưởng cao hơn khoảng 40 - 50% so với thời kỳ chưa khoán. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100

còn bộc lộ nhiều khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ kịp thời, đó là ruộng đất có hạn, dân số tăng nhanh nên diện tích khoán cho các hộ ngày càng bị thu hẹp, diện tích khoán ban đầu là 5 sào/khẩu, sau 5 năm giảm xuống còn 3 - 4 sào. Các chân ruộng khoán được giao khoán xấu tốt khác nhau, nhưng khi giao nộp sản phẩm lại ngang nhau theo lối bình quân đồng loạt nên không phù hợp, chính vì không tạo ra sự công bằng nên bắt đầu xuất hiện tư tưởng muốn nhận khoán trên những thửa ruộng của mình trước khi góp vào hợp tác xã.

Đầu năm 1985, theo chủ trương của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ IV. Đại hội tổng kết quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển, kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1982 - 1985 và thống nhất phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí: Lương Văn Ngan, Ma Công Thà, Ma Hữu Thành, Triệu Tiến Chu, Hoàng Văn Tiệp, Vũ Hoàng Mạnh, Lưu Văn Sắn, Ma Công Lượng, Hoàng Văn Túc. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Lương Văn Ngan được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Công Thà giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và đồng chí Ma Hữu Thành làm Ủy viên Thường vụ¹.

1. Quyết định số 74/QĐ-HU ngày 30/3/1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi ủy xã và cơ quan trực thuộc.

dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Thực hiện kế hoạch của Trung ương về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, từ ngày 9 đến ngày 11/9/1986, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ V được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 47 đảng viên. Đại hội đã thông qua biên bản tổng hợp ý kiến đóng góp vào các văn kiện dự thảo của Trung ương và Báo cáo chính trị của Đảng bộ huyện Định Hóa. Đại hội tổng kết những thành tựu, hạn chế đạt được trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí: Lương Văn Ngan, Ma Công Thà, Triệu Tiến Chu, Lưu Văn Dương, Nông Minh Đức, Phùng Thị Vinh, Hoàng Văn Tiệp, Nông Chính Giao và Ma Hữu Tú. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, trong đó, đồng chí Lương Văn Ngan được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Công Thà giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Dương làm Thường trực Đảng ủy và đồng chí Triệu Tiến Chu làm Thường vụ Đảng ủy¹.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội

1. Quyết định số 42/QĐ ngày 10/10/1986 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi ủy cơ quan trực thuộc.

đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước mắt là phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội 5 năm (1986 - 1990) với trọng tâm là *"Ba chương trình kinh tế lớn"* (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu). Đây được coi là Đại hội đánh dấu sự *"đổi mới"* trong tư duy phát triển trên các lĩnh vực, cơ chế tập trung bao cấp dần chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh. Đại hội lần thứ VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VI đã đi vào lịch sử Đảng là Đại hội đầu tiên mở ra đường lối đổi mới.

Nhận thức rõ chương trình lương thực - thực phẩm là chương trình kinh tế cấp bách, quan trọng nhất trong phát triển kinh tế của xã những năm 1986 - 1990, mục tiêu phải tập trung sức người, sức của để tăng nhanh sản lượng lương thực, đảm bảo nhu cầu ăn của nhân dân, trong 2 năm 1986 - 1987, Đảng ủy Bảo Linh tiếp tục lãnh đạo thực hiện Khoán 100, đồng thời chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tập trung đẩy mạnh sản xuất, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học, thâm canh tăng vụ. Tuy có nhiều cố gắng song do thời tiết, sâu bệnh, nhất là cơ chế cũ ràng buộc nên sản xuất nông nghiệp ở Bảo Linh những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới còn chậm phát triển. Đời sống của nhân dân chưa được cải thiện.

Ngày 5/3/1988, Đảng bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1988 - 1989). Sau khi đánh giá về

kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đưa ra phương hướng phát triển trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Ma Công Thà được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Tiến Chu được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Tiệp làm Thường vụ Đảng ủy¹.

Khoán 100 về cơ bản đã làm thay đổi bước đầu trong cơ chế quản lý hợp tác xã, tuy nhiên, sau vài năm triển khai, bộc lộ nhiều yếu kém, hạn chế. Công tác quản lý của các hợp tác xã chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Mức khoán không ổn định, thời gian giao đất ngắn hạn nên các hộ nông dân không yên tâm đầu tư cải tạo đồng ruộng. Trước thực trạng đó, tháng 4/1988, Bộ Chính trị khóa VI ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về *“đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”* (gọi tắt là Nghị quyết 10 hay Khoán 10). So với Khoán 100 thì Khoán 10 đã có một bước đột phá trong tư duy quản lý kinh tế khi thừa nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, theo đó, người nông dân được trao quyền sử dụng đất và mức khoán lâu dài. Giữa năm 1988, Đảng bộ Bảo Linh đã tổ chức cho các cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập quán triệt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị

1. Quyết định số 082-QĐ/HU ngày 8/3/1988 của Huyện ủy Định Hóa về việc công nhận và phân công Ban Chấp hành Đảng ủy cơ sở.

quyết 05 của Tỉnh ủy Bắc Thái về đổi mới công tác quản lý kinh tế trong nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp, theo chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã chỉ đạo giao đất cho từng hộ xã viên, căn cứ diện tích phân phối cho từng nhân khẩu. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền tích cực động viên, khuyến khích nhân dân đẩy mạnh khai hoang nhằm mở rộng diện tích canh tác, tận dụng hiệu quả diện tích ruộng đất hiện có để thâm canh tăng năng suất lúa, màu. Sau khi giao đất, xã viên hoàn toàn chủ động, mạnh dạn bỏ vốn đầu tư vào sản xuất, huy động sức lao động của gia đình, tích cực thực hiện biện pháp kỹ thuật chăm bón thu hoạch. Nhờ đó, diện tích, năng suất và sản lượng lúa đều tăng hơn so với trước.

Tuy nhiên, cùng tình trạng như các địa phương khác trong huyện và tỉnh, trong quá trình thực hiện Khoán 10 ở Bảo Linh nảy sinh những vấn đề phức tạp, nổi cộm nhất là việc tranh chấp “ruộng ông cha” trong nội bộ nông dân đã bùng phát và ngày càng lan rộng. Tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân xuất hiện, bắt đầu từ bất hợp lý trong việc thực hiện giao đất. Nhiều hộ xã viên không được giao đất lại trên đất trước đây hiến vào hợp tác xã; số hộ không có ruộng đất hiến vào hợp tác xã nay được phân chia ruộng đất bằng với số hộ có nhiều ruộng hiến vào hợp tác; tình trạng ruộng tốt, ruộng xấu,

ruộng xa tạo sự không công bằng cho tất cả hộ xã viên trong việc giao đất. Các hộ gia đình đều có nguyện vọng được cấy trên đất của mình trước đây.

Trước tình hình trên, Huyện ủy Định Hóa ra chủ trương *“Trước hết các chi, Đảng bộ, ban ngành, đoàn thể phải tiếp tục học tập quán triệt Luật Đất đai, Nghị quyết 10 và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; giúp cán bộ, đảng viên và nhất là nông dân có nhận thức sâu sắc về chủ trương đổi mới trong quản lý kinh tế. Đồng thời, đối với các hợp tác xã phải giữ vững sự quản lý, điều hành đối với vấn đề ruộng đất, giải quyết trên cơ sở thấu tình đạt lý nhưng không vi phạm pháp luật, có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ cơ sở”*¹. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng ủy chỉ đạo cán bộ xuống từng xóm nắm bắt tình hình, tuyên truyền giúp cho xã viên hiểu đúng chính sách của Đảng và Nhà nước về đất đai. Đồng thời, cấp ủy chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy tình làng nghĩa xóm.

Đất trồng rừng được giao khoán cụ thể đến các hộ xã viên để trồng cây, xây dựng mô hình nông - lâm kết hợp. Nhiều hộ gia đình biết khai thác thế mạnh của rừng như: trồng vầu, cây lấy gỗ, cây ăn quả. Tuy nhiên, ban đầu

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, 2000, tr.327,348.

do thực hiện tùy tiện, sử dụng đất đồi rừng chưa có quy hoạch nên hiệu quả còn thấp.

Từ khi thực hiện cơ chế khoán mới, đàn trâu tập thể được giao về cho các hộ gia đình. Đến năm 1990, đàn gia súc, gia cầm được chăm sóc cẩn thận nên tăng về số lượng và chất lượng. Ngoài ra, các hộ gia đình còn tận dụng diện tích ao hồ thả cá, hằng năm đóng góp đáng kể vào thu nhập của gia đình.

Công tác xây dựng cơ bản có nhiều cố gắng. Từ năm 1986 đến năm 1990, nhiều công trình được xây dựng, tu sửa. Đáng chú ý nhất trong giai đoạn này, công trình thủy lợi hồ Bảo Linh được khởi công xây dựng. Ngày 14/3/1988, Đảng ủy xã Bảo Linh ra quyết định thành lập Ban vận động đền bù và di dân vùng dự án lòng hồ Bảo Linh do ông Ma Công Lượng làm Trưởng ban để lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị làm công tác dân vận trong tuyên truyền, vận động các hộ dân và nhân dân di dân, tái định cư. Những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái định cư, hình thức di dân và quy trình di dân dự án hồ Bảo Linh được các cấp ủy, các tổ chức Đảng và cán bộ dân vận triển khai tuyên truyền một cách sâu rộng thông qua các đoàn thể chính trị. Công tác tuyên truyền, vận động thực sự đảm bảo được tính thống nhất, nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp với tâm lý và nhận

thức của đồng bào. Qua đó, nhân dân thấy rõ được quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với công trình thủy lợi hồ Bảo Linh, tạo được sự đồng thuận và nhất trí cao để tổ chức di dân theo quy hoạch, kế hoạch và quy trình di dân nên đã thuyết phục được tất cả 75 hộ dân vùng ngập lòng hồ tự nguyện di chuyển đến nơi cư trú mới. Tất cả các hộ đều được hỗ trợ vốn để xây dựng nhà cửa, chuồng trại để tạo lập cuộc sống mới.

Hồ Bảo Linh được khởi công xây dựng từ tháng 10/1988, công trình được xây dựng trên thượng nguồn sông Chu; lưu vực hồ nằm trên địa bàn xã Bảo Linh. Đến cuối năm 1989, đầu năm 1990, hồ bắt đầu tích nước và lấy nước qua cống đảm bảo nước tưới cho hàng trăm héc-ta ruộng.

Ngày 8/1/1989, Đảng bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1989 - 1991). Sau khi tổng kết công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước, Ban Chấp hành Đảng bộ kiểm điểm những tồn tại, yếu kém trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong 2 năm 1988 - 1989 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí: Ma Hữu Tú, Triệu Tiến Chu, Hoàng Văn Tiệp, Ma Công Kỳ, Nông Chính Giao, Ma Công Tiến, Nông Minh Đức, Lưu Văn Dương, Phùng Thị Vinh. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Ma Hữu Tú giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Tiến Chu

giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tiệp làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Song song với sự chuyển biến của kinh tế, từ sau đổi mới, các mặt văn hóa - xã hội cũng có nhiều tiến bộ. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt"*, công tác giáo dục ở Bảo Linh từng bước phát triển. Trường Phổ thông Bảo Linh duy trì việc học 2 ca/ngày. Cấp ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận động các gia đình tạo mọi điều kiện cho con em tới trường. Nhà trường phấn đấu ổn định sĩ số lớp, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học cũng như từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt từ 95 - 97%.

Trạm y tế được tăng cường trang thiết bị, cán bộ y tế được nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Đảng ủy chủ trương coi trọng công tác phòng bệnh, kết hợp tây y và đông y, đẩy mạnh trồng và sử dụng các loại thuốc nam. Các chương trình chống bệnh sốt rét, bấu cổ, tiêm phòng cho bà mẹ, trẻ em, uống vitamin được triển khai có hiệu quả. Công tác tuyên truyền dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thường xuyên và có hiệu quả.

1. Quyết định số 12/QĐ ngày 18/1/1989 của Huyện ủy Định Hóa về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi ủy trực thuộc.

Công tác thông tin tuyên truyền bám sát cơ sở, phục vụ đắc lực cho việc phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao tiếp tục duy trì và phát triển ở các cụm dân cư, khối trường học và các ban, ngành, đoàn thể, góp phần nâng cao một bước đời sống tinh thần của nhân dân, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-BT ngày 13/5/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới, lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên tiếp tục được tăng cường theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu động viên trong mọi tình huống. Công tác tuyển quân đảm bảo đúng chính sách, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng.

Lực lượng công an được tổ chức và hoạt động ngày càng hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các xóm, việc bảo vệ sản xuất có chuyển biến tốt, các tệ nạn xã hội bước đầu được ngăn chặn.

Xác định công tác xây dựng, phát triển Đảng là điều kiện quan trọng để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, từ năm 1986 đến năm 1990, Đảng ủy tập trung đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng các chi bộ

Đảng, duy trì sinh hoạt thường xuyên. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên đều tự phê bình và phê bình sâu sắc để nâng cao năng lực lãnh đạo, phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công tác, tránh tư tưởng hoang mang, dao động. Từ năm 1987, Đảng ủy xã tích cực chỉ đạo thực hiện cuộc vận động *“Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”* theo tinh thần Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị (khóa VI).

Đảng ủy thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực đảm nhận công tác. Một số cán bộ chủ chốt được cử đi bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ do Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Định Hóa tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới.

Cấp ủy thường xuyên quan tâm tới công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới từ những quần chúng ưu tú. Cùng với đó, công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng trong việc chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng thường xuyên được đặt ra. Đối với một số đảng viên vi phạm, cấp ủy kiên quyết áp dụng các hình thức xử lý từ khiển trách đến khai trừ nhằm giữ gìn kỷ luật Đảng, làm trong sạch tổ chức.

Song song với công tác xây dựng Đảng, qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, hệ thống chính quyền xã được củng cố. Trong năm 1987 và 1989, Đảng ủy đã chỉ đạo

tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã trên tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Công tác vận động, tuyên truyền phục vụ việc tổ chức các kỳ bầu cử được triển khai sâu rộng, giúp cho cử tri nhận thức đúng, hăng hái đi bỏ phiếu với tỷ lệ cao. Đồng chí Ma Công Thà và Ma Công Kham lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Lưu Văn Dương và Ma Công Kỳ giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã diễn ra trong không khí dân chủ, sôi nổi; nghị quyết ban hành phản ánh và cụ thể hóa được chủ trương của Trung ương, tỉnh, huyện vào tình hình thực tế của địa phương... Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã đều xây dựng được chương trình công tác 6 tháng, 1 năm, thể chế hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và phân công các thành viên phụ trách chỉ đạo các ngành, các cơ sở tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết do Đảng ủy và Hội đồng nhân dân ban hành.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã góp phần quan trọng vào việc tập hợp, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng

lần thứ 8 (khóa VI) về *“đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân”*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở địa phương tích cực đổi mới phương thức hoạt động với nhiều nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm trong thời kỳ đổi mới.

Sau 5 năm (1986 - 1990), thực hiện đường lối đổi mới do Trung ương Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh đã sớm tiếp thu và vận dụng vào tình hình cụ thể ở địa phương, bước đầu giành được một số kết quả quan trọng. Kinh tế có sự phục hồi; các hoạt động văn hóa - xã hội có sự chuyển biến tiến bộ; cơ sở hạ tầng từng bước được quan tâm, đầu tư; hệ thống chính trị được củng cố và kiện toàn. Song bên cạnh đó, Bảo Linh vẫn là xã nghèo, kinh tế tăng trưởng chậm. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ngành nghề chưa có sự chuyển dịch đáng kể, chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)

Ngày 24/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng khai mạc trọng thể tại Hà Nội. Đại hội thông qua *“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”* và *“Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”*. Đại hội VII của Đảng *“khẳng định quyết tâm của Đảng và nhân dân ta tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đưa đất*

nước ta vượt qua những thử thách, đi dần vào thế ổn định và phát triển năng động, vững chắc”¹.

Ngày 22/10/1991, Đảng bộ Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1991 - 1992) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, thảo luận, đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ trước, đồng thời nêu ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí: Triệu Tiến Chu, Ma Công Kỳ, Hoàng Văn Diểu, Ma Công Tiến, Ma Hữu Quân, Bàn Văn Chiến, Ma Thị Chanh, Phan Văn Tuế, Triệu Phúc Lộc. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Triệu Tiến Chu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Công Kỳ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Diểu làm Thường vụ, Trưởng trực Đảng ủy.

Năm 1992, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ IX được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí, trong đó đồng chí Triệu Tiến Chu được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Ma Công Kỳ giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Hoàng Văn Diểu làm Thường trực Đảng ủy.

Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp định hướng để Đảng bộ xã Bảo Linh vận dụng vào tình hình thực tế địa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Sự thật, 1991, tr.103.

phương. Nhờ có sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng bộ và chính quyền xã cùng sự đoàn kết, quyết tâm của nhân dân nên trong giai đoạn 1991 - 1995, Bảo Linh đạt được một số kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế của Bảo Linh từng bước có sự chuyển biến, đời sống nhân dân được cải thiện. Sản xuất nông nghiệp được chuyển dịch phù hợp với điều kiện của địa phương.

Sản xuất nông nghiệp được xác định là mục tiêu hàng đầu nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực trong nhân dân. Trong trồng trọt, Đảng ủy đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khai hoang mở rộng diện tích canh tác, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất lúa ở những diện tích ăn chắc. Công tác thủy lợi được chú trọng, các công trình mương vai được các thôn, bản chú ý tu sửa để phục vụ cho sản xuất. Bên cạnh đó, Đảng ủy chỉ đạo đưa giống mới có năng suất cao vào gieo trồng. Đến năm 1995, toàn xã có 70% diện tích đất canh tác bằng giống có năng suất cao (chủ yếu là giống cấp I và lúa lai Trung Quốc). Năm 1995, diện tích gieo cấy của xã là 72,94ha, trong đó, diện tích ruộng cấy 2 vụ lúa là 37,87ha, diện tích cấy 1 vụ lúa là 35,07ha. Năng suất lúa bình quân đạt 31,4 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực bình quân trong 2 năm 1994 - 1995 là 284 tấn, sản lượng thóc là 254 tấn, màu quy thóc là 30 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 129 kg/người/năm¹. Ngoài ra,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Bảo Linh khóa XIV trình Đại hội Đảng bộ khóa XV, tr.2,3.

các diện tích cây rau màu khác cũng được nhân dân chú trọng gieo trồng: diện tích trồng màu là 12ha, diện tích khoai lang là 7,61ha.

Trong giai đoạn này, do giá cả thị trường không ổn định nên diện tích trồng chè của xã không phát triển, người dân ít chú ý đầu tư cho cây chè, chủ yếu là diện tích chè trồng cũ, bị xuống cấp. Đến năm 1995, diện tích chè kinh doanh của xã là 15,59ha, trong đó diện tích chè thâm canh là 13ha, sản lượng đạt 20,55 tấn chè búp tươi¹.

Đảng ủy nhận rõ lợi ích và tầm quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nên chú trọng chỉ đạo công tác trồng và bảo vệ rừng. Trong giai đoạn này, công tác trồng và bảo vệ rừng ở Bảo Linh có bước phát triển vượt bậc với Dự án trồng rừng 327. Đến năm 1995, tổng diện tích rừng tự nhiên toàn xã là 2.342,6ha, trong đó, rừng trồng mới là 153,58ha (riêng năm 1995 trồng mới 41,18ha) với cây trồng chủ yếu là mỡ, trám, muông... Ngoài tác dụng phủ xanh đất trống, đồi trọc, Dự án 327 góp phần ổn định đời sống nhân dân. Tuy nhiên, công tác bảo vệ rừng ở Bảo Linh vẫn còn một số tồn tại như: công tác quản lý rừng vẫn còn lúng túng, chưa có biện pháp hữu hiệu do vậy tình trạng khai thác rừng bừa bãi, nạn phá rừng thường xuyên xảy ra (cả rừng đầu nguồn).

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Bảo Linh khóa XIV trình Đại hội Đảng bộ khóa XV, tr.3.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi ở Bảo Linh có bước phát triển mới, đem lại nguồn thu đáng kể cho nhân dân. Công tác thú y, phòng bệnh cho gia súc được coi trọng đã hạn chế dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho vật nuôi. Đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã ổn định. Nuôi thả cá trong các hộ gia đình tăng lên đáng kể, đến năm 1995, toàn xã có 10ha diện tích mặt nước nuôi thả cá. Đáng chú ý năm 1995, với nguồn vốn vay của Nhà nước, một số hộ nông dân đầu tư 15 lồng cá nuôi thả ở hồ chứa nước Bảo Linh (tổng số vốn đầu tư là 150 triệu đồng)¹.

Cùng với một số địa phương khác trên địa bàn huyện Định Hóa, công tác quản lý đất đai từ năm 1991 đến năm 1995 ở Bảo Linh có diễn biến phức tạp trong quá trình chuyển đổi cơ chế. Việc tranh chấp “đất ông cha” giữa các hộ gia đình dẫn đến mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư (trong đó có cả cán bộ, đảng viên). Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghị quyết của Huyện ủy Định Hóa vào điều kiện thực tế tại xã Bảo Linh về giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tập trung giải quyết những vướng mắc, đồng thời thành lập Hội đồng cấp đất. Đến năm 1995, toàn xã có 354 hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 139,9ha².

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Bảo Linh khóa XIV trình Đại hội Đảng bộ khóa XV, tr.3.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Bảo Linh khóa XIV trình Đại hội Đảng bộ khóa XV, tr.3.

Một trong những bước tiến quan trọng trong công tác xây dựng hạ tầng ở Bảo Linh trong giai đoạn này là công tác xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Được khởi công xây dựng từ tháng 10/1988, sau hơn 4 năm thi công, giữa tháng 11/1992, huyện Định Hóa nhận bàn giao, đưa vào sử dụng công trình thủy lợi hồ Bảo Linh. Tổng dự toán xây dựng do Nhà nước cấp phần vốn, Bộ Thủy lợi quản lý đầu tư hơn 1,3 tỷ đồng xây dựng toàn bộ các hạng mục chính của công trình đầu mối, gần 300 triệu đồng để xây dựng nhà quản lý, đường quản lý. Công trình với tổng dung tích 6,9 triệu mét khối, dung tích hữu ích 5,8 triệu mét khối, dung tích chết 1,1 triệu mét khối để dẫn nước tưới cho 830ha lúa 2 vụ của các xã Bảo Linh, Đồng Thịnh, Bảo Cường, Định Biên, Phượng Tiến và Chợ Chu.

Hồ Bảo Linh gồm 1 đập chính, 2 đập phụ, cống lấy nước, tràn xả lũ. Đập chính dài 135m, cao 26,6m, mặt đập rộng 6m, 2 đập phụ có tổng chiều dài 195m, mỗi đập cao 10m; cống lấy nước bằng bê tông, cốt thép dài 124m, áp lực đường ống đảm bảo cho nhà máy thủy điện 150KW, máy đóng mở cống kiểu V10; tràn xả lũ rộng 25m, có 4 bậc nước, chảy tự do theo hình thức bậc nước. Hồ Bảo Linh là kho chứa nước đầu nguồn, cung cấp nước cho các công trình phía hạ lưu đã được xây dựng gồm hệ thống kênh, mương dẫn nước dài 10km và các công trình đập Gốc Sấu, đập Vai Lốc, đập Pác Cáp, đập Thác Lầm, trạm

Thủy luân Tân Thành, trạm Thủy luân Tân Dương (cấp nước bổ sung vào kênh Tân Thái). Với diện tích mặt nước trên 103ha, lớn thứ hai trong số các hồ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau hồ Núi Cốc). Hồ Bảo Linh không chỉ cung cấp nước tưới, mà còn có tác dụng điều tiết lũ, chống lũ quét và nuôi thả cá.

Với sự đầu tư của Nhà nước, các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã được xây dựng, tu sửa tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân: Tuyến đường từ Bảo Linh đi Định Biên dài 5,2km; tu sửa 1km đường từ cầu Trần về trung tâm xã và các tuyến giao thông nông thôn¹... Đặc biệt, trong năm 1995, Bảo Linh nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước, nhiều công trình quan trọng được xây dựng và đi vào sử dụng: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trạm y tế, trường học khu trung tâm gồm 10 phòng học và 1 nhà hiệu bộ, 7 bể chứa nước sạch với tổng giá trị gần 1 tỷ đồng².

Trong 5 năm (1991 - 1995), với mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và trình độ nhận thức của nhân dân, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân quyết tâm đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội.

Từ năm 1991 đến năm 1995, giáo dục của Bảo Linh có chuyển biến tích cực, khởi sắc. Trong giai đoạn này, cơ sở

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Bảo Linh khóa XIV trình Đại hội Đảng bộ khóa XV, tr.4.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Bảo Linh khóa XIV trình Đại hội Đảng bộ khóa XV, tr.4.

vật chất các nhà trường được đầu tư xây dựng, tu sửa; bổ sung trang thiết bị cần thiết nhằm phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Năm 1993, được sự hỗ trợ của Nhà nước, trường Phổ thông cơ sở Bảo Linh được đầu tư xây dựng tại địa điểm mới ở thôn A Nhì 1 với tổng số 12 phòng học. Chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp cao. Đặc biệt, năm học 1994 - 1995, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp đạt 100%, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm nhiều so với giai đoạn trước. Năm 1995, Bảo Linh hoàn thành xóa mù chữ, được công nhận phổ cập tiểu học. Năm học 1994 - 1995, xã có 28 lớp cấp I và cấp II với 800 học sinh học 2 ca¹. Đặc biệt, khu vực Bản Pèo, công tác dạy và học được triển khai khá hiệu quả, trong đó có 1 lớp bổ túc chủ yếu là học sinh người Dao và Mông.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, Trạm y tế được đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thêm một số y cụ và thuốc men cần thiết cho việc khám, chữa bệnh. Đến năm 1995, Trạm y tế có 1 bác sỹ đa khoa, 2 y sỹ với 4 giường bệnh và 1 phòng sản. Trạm y tế triển khai tốt các chương trình y tế quốc gia, phòng chống các bệnh: sốt rét, bướu cổ, suy dinh dưỡng ở trẻ em... Với hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp với từng đối tượng và có tính thuyết phục cao, công tác vận động kế hoạch

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng ủy Bảo Linh khóa XIV trình Đại hội Đảng bộ khóa XV, tr.5.

tiếp tục đạt được kết quả khả quan, nhất là khi Ban Dân số - kế hoạch hóa gia đình xã được thành lập (năm 1995)¹. Việc tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo các chị em phụ nữ hưởng ứng. Tỷ lệ phát triển dân số ở Bảo Linh năm 1995 là 1,18%.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao trở thành phong trào quần chúng sôi nổi, góp phần đem lại đời sống văn hóa tinh thần vui tươi, lành mạnh. Xã tổ chức được 1 đội bóng đá, 1 đội bóng chuyền thường xuyên luyện tập và tham gia các giải thi đấu ở huyện. Công tác thông tin - tuyên truyền được củng cố, hướng trọng tâm vào nhiệm vụ chính trị của tỉnh, huyện và địa phương, nhất là giáo dục truyền thống lịch sử của địa phương. Các phương tiện nghe nhìn (ti vi, đài cát-sét...), phương tiện giao thông (xe máy) từng bước được phát triển là minh chứng cho sự thay đổi trong đời sống kinh tế - xã hội ở Bảo Linh.

Trong công tác thực hiện chính sách xã hội, hằng năm cấp ủy, Ủy ban nhân dân quan tâm, tổ chức thăm hỏi chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng. Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong hướng dẫn làm thủ tục hưởng chế độ ưu đãi cho các đối tượng có công với cách mạng, đảm bảo kịp thời và đúng đối tượng. Năm 1995, xã tổ chức thực hiện

1. Ban Dân số - kế hoạch hóa gia đình được thành lập có 1 cán bộ chuyên môn và cộng tác viên ở từng xóm, bản.

toàn dân báo công, lập sổ vàng truyền thống cách mạng. Phong trào xây dựng “*Quỹ đền ơn đáp nghĩa*” được triển khai sâu rộng tới toàn dân, có ý nghĩa nhân văn cao cả, thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc. Các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhất là các hộ bị thiếu đói do ảnh hưởng của việc đắp hồ Bảo Linh, người tàn tật, cô đơn... được chính quyền và các ban, ngành quan tâm giúp đỡ, cấp gạo cứu đói¹...

Bảo Linh là xã giáp ranh với 2 tỉnh Tuyên Quang và Bắc Kạn nên tình hình quốc phòng - an ninh của địa phương luôn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp. Lực lượng dân quân, tự vệ của xã hàng năm được củng cố và tăng cường huấn luyện theo kế hoạch được giao góp phần nâng cao cảnh giác, tăng cường khả năng ứng phó với âm mưu phá hoại của các đối tượng chống phá và các thế lực thù địch. Công tác tuyển quân đảm bảo đủ chỉ tiêu.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, lực lượng công an xã đã tham gia hiệp đồng tốt với công an các xã lân cận theo sự chỉ đạo của công an huyện để xây dựng tốt phong trào bảo vệ an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Đội ngũ công an viên được củng cố đến từng xóm, bản. Công tác phát hiện và giải quyết các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn được tiến hành có hiệu quả.

1. Tháng 2/1991, huyện Định Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 9 tấn gạo để cứu đói cho những gia đình khó khăn nhất do ảnh hưởng của việc đắp hồ Bảo Linh.

Với quan điểm lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng làm then chốt, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 05/NQ-HNTW ngày 10/6/1993 “*về giao cho Bộ Chính trị và Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề trong Điều lệ Đảng*”, Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ Đại hội VII (họp từ ngày 20 - 25/1/1994), Nghị quyết số 07/NQ-HNTW ngày 30/7/1994 “*về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới*” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII. Những năm 1992 - 1995, Đảng bộ tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII (tháng 6/1992) về “*một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*”, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng cũng như chất lượng đảng viên. Cấp ủy thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực đảm nhận công tác. Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới, Đảng ủy đã cử một số cán bộ, đảng viên chủ chốt đi học, tập huấn các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ do Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Định Hóa tổ chức.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, sau mỗi kỳ Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra quy chế hoạt

động, tập trung lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Năm 1991, Đảng bộ Bảo Linh có 59 đảng viên, đến năm 1995, tăng lên 63 đảng viên sinh hoạt ở 7 chi bộ¹ (trong đó 6 chi bộ xóm và 1 chi bộ nhà trường). So với thời kỳ trước đây, chi bộ có những tiến bộ rõ rệt trong công tác phát triển đảng viên, sinh hoạt đều, đề xuất những nội dung hoạt động phù hợp với xóm bản, được nhân dân ngày càng tin tưởng. Hằng năm, Đảng bộ đều tiến hành đánh giá, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên. Riêng năm 1993, Đảng bộ có 2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ đạt loại khá, 2 chi bộ yếu kém; 30 đảng viên đạt loại 1, 20 đảng viên đạt loại 2 và 2 đảng viên đạt loại 3.

Trong thời kỳ này, công tác phát triển đảng viên mới chững lại do những biến động phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế, đặc biệt quá trình chuyển đổi từ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Trong 2 năm (1994 - 1995), Đảng bộ Bảo Linh kết nạp được thêm 4 đồng chí, thậm chí nhiều chi bộ trong nhiều năm không kết nạp được đảng viên. Đến năm 1995, vẫn còn xóm Khuổi Chao và Bản Pèò² “trắng” đảng viên.

1. Báo cáo công tác tổ chức xây dựng Đảng 10 tháng năm 1994 của Đảng bộ Bảo Linh, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

2. Năm 1997, xóm Bản Pèò chuyển về Tuyên Quang.

Ngày 30/4/1994, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1994 - 1996)¹. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Đảng ủy nhiệm kỳ 1991 - 1994 và chỉ ra những tồn tại, thiếu sót chủ yếu cần khắc phục như năng lực, trình độ cấp ủy Đảng chưa đều, một bộ phận lãnh đạo chưa theo kịp yêu cầu phát triển trong cơ chế thị trường, công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng chưa sâu sát tới từng cơ sở.

Trong Đại hội, các đại biểu thống nhất phương hướng, nhiệm vụ và biểu quyết các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội đề ra trong nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Ma Khánh Lộc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Tiến Chu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Diểu làm Thường trực Đảng ủy.

Công tác củng cố và xây dựng chính quyền được chú trọng. Năm 1994, Đảng ủy xã chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân theo đúng luật. Hội đồng nhân dân bầu ra gồm 19 đại biểu. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Triệu Tiến Chu giữ

1. Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ I được tính từ năm 1978 (kể từ khi được chuẩn y thành lập Đảng bộ). Theo các tài liệu Đại hội Đảng bộ còn lưu trữ tại Đảng ủy xã Bảo Linh, tính đến nhiệm kỳ 1994 - 1996, đáng lẽ là Đại hội lần thứ X nhưng các văn kiện ghi là Đại hội lần thứ XIV. Do đó đến năm 2015 là Đại hội lần thứ XIX, trên thực tế là Đại hội lần thứ XV.

chức Chủ tịch và Nguyễn Văn Thách giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Sau khi kiện toàn, Hội đồng nhân dân xã thường trực tiếp dân, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể giải quyết các trường hợp khiếu kiện của nhân dân. Hội đồng nhân dân tổ chức họp theo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân hoạt động khá hiệu quả, từng bước đổi mới trong việc quản lý, điều hành, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân để đưa vào thực hiện. Các nghị quyết của tỉnh, huyện được triển khai kịp thời đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời chính quyền tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, chăn nuôi...

Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, điều hành của chính quyền còn nhiều lúng túng, kém hiệu quả trong các công tác như: quản lý đất đai; giải quyết đơn, thư tố cáo của nhân dân chưa dứt điểm... Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do cán bộ, đội ngũ cán bộ xã Bảo Linh trưởng thành từ thời bao cấp, trình độ còn hạn chế, những thay đổi trong nền kinh tế thị trường là điều còn mới mẻ, nên khả năng thích nghi còn chậm, việc đưa các nghị quyết do Đảng đề xướng vào trong cuộc sống địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

Mặt trận Tổ quốc xã giai đoạn 1991 - 1995 phát huy vai trò, củng cố, tăng cường đoàn kết đồng bào các dân tộc, góp phần đắc lực xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người

ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân. Các phong trào “*Con trung hiếu, cháu thảo hiền, ông bà cha mẹ mẫu mực*”, “*Lập quỹ bảo thọ*” được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Các đoàn thể từng bước cải tiến nội dung và hình thức hoạt động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia vào các chương trình kinh tế, xã hội của địa phương. Hội Phụ nữ thường xuyên tuyên truyền cho hội viên các nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội. Các chị, em phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Thực hiện các chương trình của Trung ương Hội, Hội Phụ nữ Bảo Linh triển khai phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Hội viên tích cực thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Hội Nông dân kiện toàn tổ chức Hội, đồng chí Triệu Phúc Lộc được bầu làm Chủ tịch. Trong giai đoạn 1991 - 1995, Hội chủ động đưa các giống cây, con có hiệu quả kinh tế tới các hộ nông dân, xây dựng mô hình VAC. Ngoài ra, Hội Nông dân còn phối hợp với Trạm y tế và Ban Dân số - kế hoạch hóa gia đình tổ chức tuyên truyền công tác dân số có hiệu quả.

Đoàn Thanh niên thực hiện phong trào “*Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi*” phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức hướng dẫn khoa học kỹ thuật cho đoàn

viên, thanh niên phát triển kinh tế. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo thanh niên tham gia, là “*cánh tay đắc lực*” của Đảng bộ.

Trong 10 năm đầu của thời kỳ đổi mới (1986 - 1995), trên cơ sở quán triệt nghị quyết của cấp ủy các cấp, phát huy những ưu điểm và nỗ lực khắc phục mặt hạn chế, tồn tại của những năm trước đó, Đảng bộ xã Bảo Linh đã chủ động cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bằng những chủ trương, quyết sách phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển. Cơ sở hạ tầng được tăng cường. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội không ngừng tiến bộ. Tình hình quốc phòng, an ninh trên địa bàn được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn... Đó là nền tảng vững chắc để địa phương đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới trong chặng đường tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LINH TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)

I. Từng bước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Sau một thập kỷ bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh đã vượt qua khó khăn của xã miền núi để phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu kinh tế, xã hội. Tiềm năng về đất đai, nguồn nhân lực; sự quan tâm giúp đỡ của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các ban ngành, đoàn thể huyện Định Hóa là động lực to lớn để Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, vững bước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và đổi mới quê hương.

Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/HU ngày 8/5/1995 của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa về Đại hội Đảng bộ huyện và cơ sở, ngày 27/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XV (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức. Đại hội đánh giá những thành tích mà cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đạt được trong nhiệm kỳ trước: Kinh tế phát

triển ổn định; văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều bước tiến mới; quốc phòng - an ninh được giữ vững; vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền được củng cố. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được khẳng định, có uy tín trong nhân dân. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra những mục tiêu, phương hướng chủ yếu cho nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Ma Khánh Lộc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Dương làm Phó Bí thư và đồng chí Phan Văn Tuế làm Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu trong phát triển kinh tế, Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa những giống lúa mới vào sản xuất. Công tác thủy lợi được chú trọng. Trong thời kỳ này, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân thường xuyên tu bổ, nạo vét kênh mương nội đồng. Do làm tốt công tác thủy lợi, xây dựng cơ cấu giống thích hợp cho từng mùa vụ và đưa các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào gieo cấy nên sản xuất nông nghiệp có bước phát triển đáng kể. Đến năm 2000, sản lượng lương thực đạt 500 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 247,8 kg/năm.

Thực hiện Nghị định số 16/1997/NĐ-CP ngày 21/2/1997 của Chính phủ về *“chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và*

tổ chức hoạt động của liên hiệp hợp tác xã”, đến năm 2000, hợp tác xã nông nghiệp xã Bảo Linh được chuyển đổi thành hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Bộ máy hợp tác xã nông nghiệp được tinh giản, làm tốt vai trò định hướng, chỉ đạo sản xuất theo kế hoạch, đảm nhiệm các khâu dịch vụ như thủy nông, khoa học kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh...

Theo tinh thần Nghị định số 02/NĐ-CP của Chính phủ về trồng cây, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, công tác giao đất, giao rừng ở Bảo Linh được tiến hành khẩn trương. Đến năm 2000, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức giao khoán đất lâm nghiệp cho nhân dân trong xã. Công tác trồng, chăm sóc vào bảo vệ rừng được các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo. Phong trào trồng rừng gắn với việc khoanh nuôi bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng tái sinh được người dân nhiệt tình hưởng ứng. Trong 5 năm (1996 - 2000), qua thực hiện các Chương trình 327, Dự án PAM 661, xã Bảo Linh trồng mới được hàng trăm héc-ta rừng. Bên cạnh đó, đồng bào ngày càng ý thức được hiệu quả của mô hình kinh tế vườn - đồi - rừng. Diện tích chè dần được cải tạo và trồng mới. Đảng bộ, chính quyền tích cực chỉ đạo nhân dân tận dụng đồi bãi, cải tạo vườn tạp để trồng cây ăn quả.

Hoạt động chăn nuôi góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế hộ gia đình. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm có nhiều tiến bộ, đảm bảo

không để xảy ra các dịch bệnh lớn trên địa bàn. Đến năm 2000, xã có 526 con trâu, 26 con bò, 16 con dê, 41 con ngựa, 730 con lợn và 8.000 con gia cầm¹.

Dưới tác động của kinh tế thị trường, nhu cầu mua, bán của nhân dân ngày càng tăng, trong khi Bảo Linh xa trung tâm thị trấn Chợ Chu, không thuận lợi cho việc giao lưu buôn bán, đòi hỏi địa phương cần có chủ trương nhằm giải quyết tình hình. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, ngày 2/9/1998, phiên chợ làng đầu tiên được mở tại Bảo Hoa tạo thuận lợi cho nhân dân xã Bảo Linh, các vùng xung quanh như Thanh Định, Định Biên và Tuyên Quang sang trao đổi hàng hóa.

Với nhiều hình thức huy động vốn như xin hỗ trợ từ Nhà nước, vốn ngân sách, nhân dân đóng góp, xã tu sửa và nâng cấp các công trình trọng điểm. Năm 1996, điện lưới quốc gia về đến trung tâm xã. Với quyết tâm đưa điện đến với tất cả bản, làng trong toàn xã, Đảng ủy chỉ đạo vận động nhân dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", đóng góp được 157 triệu đồng và huy động hàng trăm ngày công để kéo đường dây đến các xóm, đưa điện lưới đến từng gia đình. Đến năm 2000, phần lớn hộ gia đình trên địa bàn xã được dùng điện đem lại niềm vui, sức sống mới cho một xã nghèo của vùng chiến khu xưa.

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Bảo Linh về việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2000.

Hệ thống đường dân sinh, các công trình xây dựng cơ bản được đầu tư, nâng cấp như trường học, nhà trụ sở, đường dân sinh... Tuy nhiên, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn hạn chế, nhất là giao thông từ trung tâm xã đi các xóm, bản còn gặp nhiều khó khăn, nhất là mùa mưa thường lầy lội...

Cùng với phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, công tác giáo dục, y tế, văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực.

Để nâng cao chất lượng giáo dục, cấp ủy đã quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng, chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000 tới đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác giáo dục phổ thông trên địa bàn xã có nhiều cố gắng, quy mô từng bước được mở rộng, chất lượng dạy và học ngày một nâng cao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động các hộ gia đình khắc phục khó khăn cho các cháu trong độ tuổi đi học đến trường. Năm 1998, trường cấp I - II được tách thành 2 trường: Tiểu học và Trung học cơ sở theo Quyết định số 758/TCCB ngày 5/9/1997 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. Trường Trung học cơ sở Bảo Linh do thầy Ma Công Chất làm Hiệu trưởng.

Trạm y tế được quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh

của nhân dân. Trạm y tế thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi đạt trên 90%, tuyên truyền, vận động nhân dân làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Cán bộ y tế không ngừng được nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chuyển trọng tâm từ truyền thông sang tư vấn, hướng dẫn trực tiếp và cung ứng dịch vụ.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 15/7/1996 về *"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*, công tác văn hóa - thông tin ở Bảo Linh dần đi vào nền nếp. Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục tập trung tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật... Phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới được nhân dân tiếp tục hưởng ứng, các thủ tục lạc hậu dần được xóa bỏ. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"* được triển khai rộng rãi và bước đầu mang lại kết quả thiết thực.

Việc thực hiện chính sách xã hội và phong trào đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quan tâm. Thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ *"Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của"*

Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”, Ủy ban nhân dân đã hoàn tất hồ sơ cho hàng chục đối tượng được hưởng chế độ người có công với cách mạng. Hằng năm, xã đều tổ chức kỷ niệm ngày thương binh, liệt sỹ 27/7, tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng trong những dịp lễ, Tết. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn quan tâm đến người già neo đơn, trẻ em tàn tật.

Trong nhiệm kỳ này, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định do cấp ủy chỉ đạo nhiều biện pháp như: tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; động viên nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội... Ban Chỉ huy quân sự hằng năm tổ chức huấn luyện cho dân quân, tự vệ, tổ chức biên chế lực lượng dự bị động viên. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chỉ tiêu được giao.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, giai đoạn 1996 - 2000, Đảng ủy thường xuyên chăm lo

xây dựng Đảng về mọi mặt, đoàn kết, thống nhất thực hiện đúng nguyên tắc tập trung, dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tiếp tục được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và cấp ủy cấp trên như: Nghị quyết Trung ương khóa VIII (tháng 6/1997) về *“Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh”* và về *“Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (tháng 2/1999) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*. Qua đó, góp phần tạo chuyển biến về chất trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò lãnh đạo của Đảng, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Bên cạnh đó, việc nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân được tiến hành thường xuyên, giúp cho cấp ủy định hướng, giải quyết, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, giữ vững ổn định chính trị.

Đảng ủy tăng cường công tác lãnh đạo quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: tài chính, kinh tế, quản lý đất



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bảo Linh



Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Bảo Linh



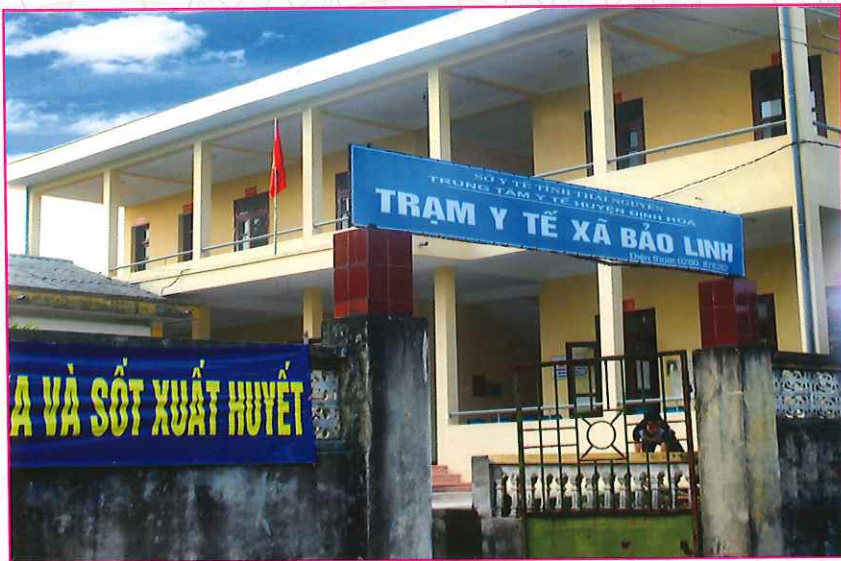
Trường Mầm non Bảo Linh



Trường Tiểu học Bảo Linh đạt chuẩn quốc gia năm 2003



Các đại biểu cắt băng khánh thành công trình xây dựng
8 phòng học tại trường Trung học cơ sở Bảo Linh



Trạm y tế xã Bảo Linh - xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2006



Thiếu tướng Hồ Thanh Tự - Cục trưởng Cục Chính trị Bộ Tổng tham mưu chụp ảnh lưu niệm tại Nhà văn hóa xóm Bảo Biên 1



Đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa theo chuẩn nông thôn mới

đại đảm bảo đúng nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đảng viên thực hiện tốt. Hằng năm, Đảng ủy tiến hành rà soát, xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đương chức, kế cận, dự nguồn giai đoạn 2000 - 2005, 2005 - 2010 theo hướng kế thừa, có nâng cao về chất, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt. Hầu hết cán bộ các ban, ngành, đoàn thể đều được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Điều lệ Đảng. Hằng năm, Đảng ủy đều chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên về việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Việc thi hành kỷ luật đảng viên đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, đảm bảo khối đoàn kết nội bộ. Trong 5 năm (1996 - 2000), nhiều quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình Đảng, trong đó có nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng.

Thực hiện theo “*Luật Bầu cử*” số 56/1997/L-CTN ngày 15/4/1997 và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, trong giai đoạn này, Đảng ủy đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X (1997 - 2002) và bầu cử Hội đồng nhân dân các

cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các đoàn thể tuyên truyền, phổ biến Luật Bầu cử và tổ chức các hội nghị hiệp thương để giới thiệu người ra ứng cử, lấy ý kiến cử tri đóng góp cho ứng viên. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004, đồng chí Nguyễn Văn Thách được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tập trung vào việc quyết định những chủ trương, biện pháp lớn nhằm phát huy tiềm năng, huy động nguồn lực xây dựng quê hương. Hoạt động của chính quyền đã nêu cao vai trò, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững trật tự an ninh toàn xã hội. Ủy ban nhân dân xã phát huy vai trò trong điều hành, quản lý bằng pháp luật, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân. Chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh được nâng cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều được kiện toàn; đồng thời nắm bắt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, giáo dục pháp luật, điều lệ hội, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội... Một số tổ chức hội tín chấp cho hội viên vay vốn để phát triển sản xuất như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên còn tổ chức tốt các hội thi để nâng cao kiến thức, năng lực cho hội viên, góp phần gắn bó hội viên với hội.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, giai đoạn 1996 - 2000, Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện và từng bước được nâng cao, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đảng bộ trưởng thành cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đó là nền tảng quan trọng để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân vững bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thế kỷ XX (2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về *“tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX”*, Chỉ thị số 31-CT/TW của Tỉnh ủy và các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 16/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVI được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tổng kết những thành tựu đã đạt được trong những năm 1996 - 2000 và đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 5 năm (2000 - 2005). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí: Phan Văn Tuế, Nguyễn Văn Thách, Ma Hữu Tú, Hoàng Văn Diểu, Hoàng Văn Ngoan, Đồng Quang Sá, Hoàng Thị Mạc, Ma Công Lâm, Ma Công Chức. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Phan Văn Tuế được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí

Nguyễn Văn Thách làm Phó Bí thư Đảng ủy và đồng Ma Hữu Tú làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Sau Đại hội, nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy Bảo Linh tiến hành tập trung đổi mới tổ chức, sắp xếp lại cán bộ, phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng đồng chí, quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ thường xuyên quán triệt tinh thần phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, tăng cường thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao sức chiến đấu của từng chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo đưa các loại giống mới có năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn, chịu được hạn, chống sâu bệnh như Khang dân 18, Tạp giao vào gieo trồng. Ủy ban nhân dân, Hội Nông dân kết hợp với Phòng Nông nghiệp huyện tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật canh tác thâm canh tăng vụ. Tính đến năm 2005, tổng diện tích lúa toàn xã là 202,4ha, năng suất bình quân đạt 45 tạ/ha, so với kế hoạch đạt vượt mức 112,5%, sản lượng thóc đạt 905 tấn². Tận dụng đất lúa 1 vụ, đất gò đồi, bà con nông dân trồng các loại cây lương thực, rau màu khác như: ngô, khoai, sắn, cây họ đậu, lạc...

1. Quyết định số 1095-QĐ/HU ngày 28/9/2000 của Huyện ủy Định Hóa công nhận Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Theo Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2005.

để tăng thêm nguồn thu nhập, sản lượng màu quy thóc toàn xã đạt 75 tấn¹.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện Định Hóa, Đảng ủy chỉ đạo giao rừng cho từng hộ khoanh nuôi, chăm sóc bảo vệ. Đến cuối năm 2005, diện tích rừng trồng mới theo kế hoạch đạt 27,5ha và diện tích rừng nhân dân tự trồng là 11,55ha (diện tích huyện không giao kế hoạch), độ che phủ đạt 60%. Công tác quản lý và bảo vệ rừng được quan tâm đúng mức.

Chè là cây trồng thế mạnh của xã nên được Đảng ủy chỉ đạo chú trọng phát triển. Nhân dân Bảo Linh tích cực mở rộng đồi chè, cải tạo số diện tích chè cần cỗi, tham gia nhiều lớp tập huấn kỹ thuật thâm canh, sử dụng phân bón đúng kỹ thuật, thời vụ. Từ năm 2000 đến năm 2005, toàn xã trồng mới 43,5ha, nâng tổng diện tích chè toàn xã lên 86,5ha, trong đó chè cho thu hoạch 55ha, trồng mới 43,5ha (đạt 87% so với kế hoạch), năng suất bình quân đạt 40 tạ/ha (so với kế hoạch đạt vượt mức 170,5%)². Nhờ sự hỗ trợ Dự án 120 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhiều gia đình trong xã đã mạnh dạn vay tiền đầu tư mua máy sao chè quay tay, máy vò chè cỡ nhỏ dùng mô tơ điện trong chế biến chè.

1. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Bảo Linh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), ngày 1/7/2005, tr.3.

2. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Bảo Linh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), ngày 1/7/2005, tr.3,4.

Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tập trung mở rộng diện tích trồng cây ăn quả, cải tạo các vườn tạp và chăm sóc tốt các vườn cây ăn quả. Đến năm 2005, toàn xã trồng mới được 4,9ha cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như nhãn lồng, vải thiều, hồng không hạt và xoài, nâng diện tích cây ăn quả lên 17,9ha¹.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, chăn nuôi của xã gặp nhiều khó khăn. Đàn lợn và gia cầm trong giai đoạn này không đạt kế hoạch do dịch cúm gia cầm H5N1 và giá cả thị trường không ổn định, ảnh hưởng đến đầu tư cho chăn nuôi của người dân. Đến năm 2005, toàn xã có 556 con trâu, 84 con bò, 73 con dê, 55 con ngựa, 950 con lợn, 7.385 con gia cầm². Bên cạnh đó, nuôi thả cá ngày càng mở rộng góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình, làm đa dạng hàng hóa nông phẩm ở địa phương.

Từ năm 2000 đến năm 2005, hoạt động thương mại và dịch vụ ở Bảo Linh ngày càng phát triển. Năm 2001, chợ trung tâm của xã được xây dựng hợp vào các ngày 5 và 10 dương lịch hằng tháng tạo thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa nhân dân trong và ngoài xã, giữa miền xuôi và miền núi. Vật liệu xây dựng được những người dân miền xuôi vận chuyển lên để buôn bán

1. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Bảo Linh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), ngày 1/7/2005, tr.4.

2. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Bảo Linh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), ngày 1/7/2005, tr.4.

tạo thuận tiện cho việc xây dựng nhà kiên cố. Đến năm 2005, trên địa bàn xã xuất hiện nhiều nhà xây kiên cố khang trang, sạch đẹp thay thế dần những nhà tre, vách đất. Ngoài ra, tại trung tâm xã còn hình thành dịch vụ sửa chữa xe máy, điện tử, xay xát, vận tải phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Với phương châm *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*, trong giai đoạn này, nhiều công trình cơ bản được đầu tư, xây dựng, nhất là các tuyến đường giao thông: tuyến đường từ thị trấn vào trung tâm xã, tuyến đường liên xã Bảo Linh - Định Biên (Nhà nước đầu tư là 890 triệu đồng); tuyến đường cụm xã với tổng chiều dài 2,3km (tổng vốn đầu tư xây dựng 1,7 tỷ đồng). Hệ thống đường nông thôn được mở rộng tạo điều kiện cho việc đi lại thuận lợi góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, nhiều công trình được xây dựng, sửa chữa như trường học, Trạm y tế, di tích lịch sử, nhà văn hóa, tượng đài liệt sỹ bằng các nguồn vốn, chương trình của Nhà nước đầu tư và tài trợ. Tổng số nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong 5 năm đạt 13,281 tỷ đồng¹.

Thời kỳ này, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách nhằm tạo điều kiện cho nhân dân tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất

1. Báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010, tr.5.

nông - lâm nghiệp như Chương trình định canh định cư, Chương trình 135, Dự án 120 giúp cho người dân mở rộng quy mô sản xuất như các ô mẫu nuôi cá, nuôi ong, chế biến chè xanh, nuôi bò sinh sản... Tính đến cuối năm 2005, tổng vốn cho các dự án đầu tư sản xuất lên tới 458,275 triệu đồng. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn tạo điều kiện cho 368 lao động đi làm việc cho các công ty, doanh nghiệp trong nước và 15 đối tượng đi xuất khẩu lao động nước ngoài. Các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng làm cho bộ mặt của Bảo Linh khởi sắc, đời sống của người dân ngày càng được nâng cao, niềm tin vào Đảng ngày càng củng cố. Năm 2002, tỷ lệ hộ nghèo trong toàn xã chiếm 40,06% thì đến năm 2005 giảm xuống còn 7,07%¹, tỷ lệ hộ nghèo giảm.

Với quan điểm chỉ đạo “*Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển*” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ủy Bảo Linh chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp nhằm đưa sự nghiệp giáo dục địa phương tiến kịp với phong trào chung trong toàn huyện như: tăng cường mối quan hệ gia đình - nhà trường - địa phương, tập trung đầu

1. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Bảo Linh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.6.

tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, mua sắm đồ dùng học tập, nâng cao chất lượng dạy học... giáo dục ở Bảo Linh trong giai đoạn này có nhiều chuyển biến tích cực.

Năm 2001, trường Tiểu học Bảo Linh được xây dựng kiên cố với tổng kinh phí 950 triệu đồng, tạo điều kiện cho trẻ em trong độ tuổi cấp sách đến trường. Tháng 12/2002, xã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở theo độ tuổi quy định. Đặc biệt năm 2003, trường Tiểu học Bảo Linh được công nhận là trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1996 - 2000, đây không chỉ là niềm tự hào của thầy và trò nhà trường mà còn là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc trong toàn xã. Giáo viên dạy các cấp học đều có trình độ đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đủ tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Hằng năm, đội ngũ giáo viên các cấp học đều được tham gia học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do ngành giáo dục tỉnh tổ chức, do đó chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng lên. Phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*" dần đi vào nền nếp. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp của trường Tiểu học và Trung học cơ sở luôn đạt trên 90%. Số học sinh giỏi cấp trường; tỷ lệ học sinh các trường Tiểu học và Trung học tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện; học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Tình trạng học sinh bỏ học dần được khắc phục.

Công tác y tế ngày càng có bước phát triển khá vững chắc, dần dần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình

mới. Theo Chương trình 135, Bảo Linh được Nhà nước đầu tư xây dựng 1 Trạm y tế tại trung tâm xã với 4 giường bệnh, 1 phòng sản cùng trang bị, dụng cụ và thuốc chữa bệnh. Năm 2005, được sự giúp đỡ của Bộ Tổng Tham mưu (Bộ Quốc phòng), Trạm y tế xã Bảo Linh xây dựng thêm 1 nhà trạm xá với đầy đủ trang thiết bị y tế hiện đại, tổng giá trị trên 70 triệu đồng. Cán bộ Trạm y tế tiếp nhận và triển khai các chương trình y tế quốc gia, đặc biệt thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế quản lý cấp phát thuốc theo Chương trình 135 đúng quy định. Ngoài ra hằng năm, Trạm y tế còn tổ chức tốt các đợt khám chữa bệnh cho đối tượng chính sách, người cao tuổi. Do làm tốt công tác phòng chữa bệnh cho nhân dân, nhiều năm liền Bảo Linh không để xảy ra bệnh dịch nguy hiểm.

Cùng với việc chăm sóc sức khỏe cho người dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ngày càng phát triển. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban dân số - kế hoạch hóa gia đình phối hợp với Hội Phụ nữ, Trạm y tế và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh dân số, thông qua tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sinh ít con để đảm bảo gia đình ấm no, hạnh phúc. Việc tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo nhân dân hưởng ứng, các chị em phụ nữ sử dụng các biện pháp tránh thai ngày càng cao. Qua nhiều năm triển khai kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hằng năm

luôn giữ mức ổn định 0,9%, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em ngày càng giảm, đến năm 2005 giảm còn 25%¹.

Trong giai đoạn này, phong trào thể dục - thể thao dần được khôi phục và mở rộng đến các xóm, bản. Đối tượng tham gia chủ yếu là thanh niên, phụ nữ và cựu chiến binh. Hằng năm, được sự nhất trí của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Đoàn Thanh niên phối hợp với chi đoàn các xóm, bản tổ chức các giải bóng đá, cầu lông vào các ngày lễ, Tết và tham gia lễ hội Lồng tồng, tạo không khí vui tươi lành mạnh trên địa bàn xã. Xã thành lập một đội bóng đá nam và một đội bóng chuyền thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với các xã bạn. Năm 2005, đánh dấu mốc quan trọng trong phong trào thể dục, thể thao ở Bảo Linh, Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất được tổ chức thành công. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể phát triển không chỉ ở lứa tuổi thanh, thiếu niên, phụ nữ, cựu chiến binh mà còn thu hút cả các cụ cao tuổi cùng tham gia luyện tập nhằm tăng cường sức khỏe, sống có ích cho xã hội. Những hoạt động thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho mọi tầng lớp nhân dân, đồng thời hạn chế những tệ nạn tiêu cực nảy sinh trong xã hội.

Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục triển khai cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Phong trào xây dựng

1. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Bảo Linh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.8.

làng, bản văn hóa được triển khai 11/11 xóm, bản, các hộ đăng ký thực hiện gia đình văn hóa, thực hiện việc hiếu, hỷ đúng quy định của địa phương. Đến năm 2005, Bảo Linh có 220 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (chiếm 47% hộ dân), 6/11 khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa (chiếm 54,5% số thôn, xóm)¹. Công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao trong giai đoạn này có bước phát triển mới. Năm 2005, nhà văn hóa xã Bảo Linh được xây dựng với tổng vốn 400 triệu đồng do Bộ Quốc phòng trao tặng. Chương trình xây dựng nhà văn hóa thôn bản bước đầu được triển khai, đến năm 2005 có 3/11 xóm được xây dựng nhà văn hóa.

Với tinh thần “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Bảo Linh chỉ đạo thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa. Hằng năm, vào những ngày lễ lớn của đất nước như ngày thương binh liệt sỹ 27/7, tết Nguyên đán, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc tổ chức gặp mặt tặng quà, thăm hỏi động viên các đối tượng chính sách. Đoàn Thanh niên phối hợp với nhà trường tổ chức cho đoàn viên, thanh niên, quét dọn vệ sinh các điểm di tích lịch sử trên địa bàn xã, đặc biệt là di tích nơi ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại xóm Bảo Biên. Các hoạt động

1. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Bảo Linh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), ngày 1/7/2005 của Đảng bộ xã Bảo Linh, tr.7.

đó tuy chưa sâu rộng nhưng mang ý nghĩa động viên và giáo dục truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Năm 2004, được sự hỗ trợ của Nhà nước, đài tưởng niệm liệt sỹ được xây dựng với tổng kinh phí hơn 36 triệu đồng (trong đó nhân dân đóng góp 3 triệu đồng), tượng đài là nơi nhân dân các dân tộc trong xã Bảo Linh tri ân các anh hùng, con em của mình đã hy sinh cho cuộc sống hòa bình hôm nay.

Xác định công tác quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, hằng năm, cấp ủy, chính quyền quán triệt nghiêm túc đường lối của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, đẩy mạnh tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác. Trong thời kỳ này, Đảng ủy chỉ đạo Ban Công an xã quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TW năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về *“Chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*. Hằng năm, lực lượng công an được bồi dưỡng nhằm nâng cao nghiệp vụ, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Các tụ điểm cờ bạc bị khống chế, trộm cắp, đánh nhau ngày càng giảm, trật tự an ninh được giữ vững. Xã Bảo Linh là một trong 2 xã của huyện không có tệ nạn ma túy. Ban Công an trở thành nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiều năm liền hoàn thành nhiệm vụ và được huyện khen thưởng.

Đối với công tác quốc phòng địa phương, Đảng ủy đặt nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân trong tình hình mới đảm bảo số lượng, chất lượng, xây dựng lực lượng dự bị động viên tổ chức huấn luyện theo phương án A2 (phương án tác chiến trị an) đúng kế hoạch sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Bảo Linh với địa hình chủ yếu là đồi núi tiếp giáp Tuyên Quang nên nằm trong kế hoạch phòng thủ của huyện Định Hóa. Thực hiện Pháp lệnh về dân quân, tự vệ, lực lượng dân quân được tổ chức theo biên chế mới, thường xuyên giữ tỷ lệ 2,3 - 2,5% dân số. Ban Chỉ huy quân sự xã tham mưu cho Đảng ủy và Ủy ban nhân dân bổ sung vào lực lượng dân quân những thanh niên khỏe mạnh, nhiệt tình xây dựng thành 1 trung đội nòng cốt có 3 tiểu đội cơ động và 54 chiến sỹ trinh sát, trong đó có 28 chiến sỹ trong biên chế. Công tác huấn luyện hàng năm thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đủ quân số, thời gian và nội dung. Nhờ làm tốt công tác quản lý dân quân dự bị nên công tác tuyển quân hàng năm diễn ra thuận lợi, hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Bảo Linh có nhiều tiến bộ trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt nhiều nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng, từng bước đưa các nghị quyết của Đảng vào

cuộc sống. Chế độ sinh hoạt được duy trì thường xuyên, công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình được chú trọng, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực đối với cán bộ, đảng viên. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức đại hội kiện toàn theo nguyên tắc dân chủ, tập trung.

Để đảm bảo sức chiến đấu của Đảng, Đảng ủy quan tâm tới công tác đào tạo cán bộ. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng ủy cử 5 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị và 12 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị do Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức, tất cả các đồng chí đều hoàn thành chương trình học. Qua học tập, trình độ của cán bộ, đảng viên được nâng lên, xứng đáng là hạt nhân chính trị lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đồng thời giữ tốt mối quan hệ trong hệ thống chính trị. Trong các kỳ sinh hoạt, Đảng bộ luôn đề ra nội dung cụ thể, bám sát tình hình hoạt động xã hội ở từng xóm, bản. Thông qua những đợt sinh hoạt, mỗi đảng viên nhận thức được vai trò tiên phong trong các phong trào, từ đó tạo được lòng tin và sự gắn bó của nhân dân đối với Đảng bộ.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa

VIII), hằng năm Đảng ủy tổ chức đánh giá chất lượng đảng viên. Bình quân mỗi năm, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 66%, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ chiếm 33%, không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 1%; chi bộ đạt trong sạch vững mạnh là 80%, chi bộ khá là 20%, không có chi bộ yếu kém¹. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005 tích cực đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng được quy chế hoạt động của cấp ủy, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, đồng thời xây dựng chương trình trọng tâm toàn khóa và xây dựng kế hoạch thực hiện 14 đề án của Huyện ủy đạt hiệu quả.

Công tác kết nạp đảng viên phát triển mạnh, từ năm 2000 đến năm 2005 kết nạp được 32 quần chúng ưu tú, chuyển Đảng chính thức cho 31 đồng chí. Công tác phát triển Đảng được tiến hành song song với việc củng cố, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, qua kiểm tra phát hiện những dấu hiệu vi phạm, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, đồng thời kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm. Trong giai đoạn này, 3 đảng viên bị xóa tên ra khỏi Đảng.

1. Báo cáo chính trị của Đảng bộ xã Bảo Linh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.11.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 1999 - 2004) từng bước đổi mới. Hội đồng nhân dân tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã ban hành nhiều nghị quyết phù hợp với thực tế địa phương trên lĩnh vực xây dựng cơ bản, đất đai... Ngày 25/4/2004, các cử tri trong xã đã đi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009). Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Đồng Quang Sá làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ mà luật quy định, Ủy ban nhân dân có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành, triển khai thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã; đặc biệt là tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước để triển khai các chương trình, dự án như: trồng rừng, kiên cố hóa kênh mương... Lề lối, tác phong làm việc của cán bộ được cải tiến. Ngày 4/11/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 2869/QĐ-UB về *"việc công nhận các xóm, bản, tổ dân phố"* theo đó, xã Bảo Linh có tổng diện tích là 2.760ha, dân số là 2.136 người, sinh sống ở 11 xóm, bản: Khuổi Chao, Bản Pù, Bản Thoi, Lải Chàn, A Nhì 1, A Nhì 2, Đèo Muồng, Bảo Hoa 1, Bảo Hoa 2, Bảo Biên 1, Bảo Biên 2¹.

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.251.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở Bảo Linh ngày càng khẳng định vị trí của mình, tích cực triển khai Đề án số 304/ĐA-TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc xã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Phương pháp vận động của Mặt trận Tổ quốc ngày càng tiến bộ lôi cuốn đông đảo nhân dân vào các tổ chức hội do Đảng lãnh đạo. Thông qua nhiều hình thức như tham gia các câu lạc bộ, các hội thi tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân dễ dàng hơn như chính sách kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc người già, trẻ em, phổ biến khoa học kỹ thuật trong sản xuất, cho vay vốn giúp đỡ nhau làm kinh tế, thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*.

Hội Phụ nữ xã triển khai thực hiện hiệu quả nhiều dự án phát triển kinh tế hộ gia đình, giúp đỡ phụ nữ nghèo vượt khó, chương trình *"Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"*, xây dựng gia đình bình đẳng ấm no, hạnh phúc.

Đoàn Thanh niên với những phong trào thiết thực như *"Thanh niên vì ngày mai lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Đoàn viên giúp nhau làm kinh tế xóa đói, giảm nghèo"...*

đã thu hút đông đảo lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia.

Hội Nông dân là đoàn thể quần chúng có số hội viên đông đảo nhất. Trong 5 năm (2001 - 2005), Hội Nông dân đã tạo điều kiện cho các hội viên vay vốn, tín chấp vật tư phân bón, giống cây trồng, vật nuôi trả chậm để khuyến khích hội viên thực hiện các dự án nhỏ như nuôi trâu, bò, trồng cỏ và phối hợp mở các lớp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Hội Cựu chiến binh phát huy chức năng của Hội, thực hiện tốt các chương trình kết hợp với Đoàn Thanh niên giáo dục truyền thống "*Bộ đội Cụ Hồ*", tham gia thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội; thực hiện xóa đói giảm nghèo, tiếp nhận thực hiện tốt các chương trình, dự án. Hội có nhiều đổi mới trong nội dung sinh hoạt và phương pháp vận động, thu hút hội viên tham gia.

Qua 5 năm tiếp tục thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 - 2005), Đảng bộ xã Bảo Linh lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tựu to lớn. Kinh tế phát triển, nông - lâm nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tệ nạn xã hội giảm. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Cơ sở hạ tầng được đầu tư và xây dựng, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, đó là điều kiện tạo đà cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo.

III. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về *“tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng”*, ngày 16/8/2005, Đảng bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với chủ đề *“Đại hội đoàn kết - trí tuệ - dân chủ - đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và tập trung mọi nguồn lực xây dựng kinh tế - xã hội xã Bảo Linh giai đoạn 2005 - 2010 phát triển bền vững”*¹. Tại Đại hội, các đại biểu thảo luận và đóng góp ý kiến vào Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI. Trên cơ sở đó, Đại hội thống nhất phương hướng, nhiệm vụ tổng quát của xã 5 năm (2005 - 2010) là: *“Tăng cường đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng giá trị kinh tế nông - lâm nghiệp và dịch vụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển kinh tế bền vững và thực hiện tốt chính sách xã hội; phát triển giáo dục, y tế, bảo đảm quốc phòng an ninh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng, tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động mọi*

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVI tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.1.

nguồn lực xây dựng địa phương phát triển bền vững, phấn đấu đến năm 2010 đưa xã nhà thoát nghèo kém phát triển”¹.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phan Văn Tuế tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đồng Quang Sả giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Lưu Văn Dương giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Đảng bộ xác định sản xuất nông - lâm nghiệp là ngành sản xuất chủ yếu. Trong 5 năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tập trung sự lãnh đạo và điều hành thực hiện có hiệu quả nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVII đề ra. Đảng ủy tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm tăng giá trị sản xuất bình quân trên 1ha canh tác. Các giống lúa ngắn ngày cho năng suất cao, khả năng chịu sâu bệnh tốt được lựa chọn để thay thế các giống ngắn ngày. Mặc dù thời tiết, thị trường trong những năm qua không thuận lợi cho phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp nhưng với sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân, sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và sự nỗ lực phấn đấu trong lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, tình hình sản xuất có bước phát triển

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVI tại Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.17.

ổn định, năng suất, sản lượng đều tăng. Năm 2006, sản lượng lương thực đạt 975 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 293 kg/năm, đến năm 2010, sản lượng lương thực tăng đạt 1.035 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 487 kg/năm¹.

Trong 5 năm (2006 - 2010), mặc dù chịu nhiều biến động về giá cả thức ăn chăn nuôi tăng cao, dịch cúm gia cầm, dịch lợn tai xanh, song với sự tập trung lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua các chương trình, dự án về tiêm phòng chống dịch, chăn nuôi của xã vẫn có sự tăng trưởng ổn định. Năm 2005, toàn xã có 556 con trâu đến năm 2010 có 685 con (tăng 23,2%); đàn bò cũng có sự tăng trưởng nhanh, năm 2005 có 84 con đến năm 2010 tăng lên 182 con; đàn lợn thịt duy trì ở mức 1.500 - 1.800 con². Xã Bảo Linh có lợi thế về diện tích mặt nước (khoảng 90ha) nên nhân dân trong xã tận dụng nuôi, trồng thủy sản. Đặc biệt là các xã viên hợp tác xã thủy sản tận dụng mặt nước hồ Bảo Linh để nuôi cá lồng. Đến năm 2010, tổng sản lượng cá đạt khoảng 15 tấn, mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho xã viên.

Cây chè được nhân dân tập trung chăm sóc nên sản lượng đều tăng. Năm 2009, toàn xã có 52ha³ chè, năng

1. Theo Niên giám Thống kê huyện Định Hóa năm 2006 - 2009, tr.2

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.4.

3. Theo Niên giám Thống kê huyện Định Hóa năm 2006 - 2009.

suất đạt 45 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 234 tấn.

Trong giai đoạn này, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân chăm sóc, bảo vệ và phát triển diện tích rừng, tiếp tục triển khai trồng rừng mới bằng các chương trình dự án như PAM 661 và chương trình trồng cây phân tán của nhân dân. Đến năm 2010, tổng diện tích rừng trồng tăng lên 844,18ha (năm 2005 là 625,58ha), độ che phủ của rừng đạt 60%. Trong giai đoạn 2005 - 2020, trên địa bàn xã không xảy ra cháy rừng.

Khi mạng lưới giao thông liên xã và lưới điện quốc gia được đầu tư, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã có bước phát triển tích cực. Các nghề như sản xuất mảnh cọ, chế biến nông, lâm sản, vận tải, xay sát thu hút nhiều lao động từ ngành sản xuất nông nghiệp chuyển sang, làm cho cơ cấu lao động trong xã có sự chuyển dịch mạnh và tạo ra nhu cầu sử dụng vốn lớn. Đặc biệt, hoạt động dịch vụ du lịch ở Bảo Linh bắt đầu phát triển, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân, tạo nên sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã (trước đây vốn là xã nông nghiệp). Năm 2010, tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đạt 1 tỷ đồng.

Từ năm 2006 đến năm 2010, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước qua các chương trình, dự án và sự năng động, sáng tạo của Đảng ủy, chính quyền trong việc tiếp nhận các nguồn vốn để xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, nhiều công trình trên địa bàn xã

được xây dựng khang trang, sạch đẹp, tạo nên diện mạo mới: phòng học, bếp ăn bán trú ở trường Mầm non, nhà ở giáo viên, công trình phù trợ y tế, nhà văn hóa xã và xóm, Trụ sở Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, đường bê tông xóm... Việc nâng cấp, xây mới các công trình phúc lợi xã hội phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

Giai đoạn 2006 - 2010, công tác thu chi thực hiện theo đúng luật, không để xảy ra tình trạng bội chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, đáp ứng cơ bản hoạt động của địa phương. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các ban, ngành, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn để sản xuất kinh doanh và hỗ trợ vốn vay cho các hộ đối tượng hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước.

Công tác giáo dục - đào tạo được Đảng ủy đặc biệt chú trọng. Trong giai đoạn này, giáo dục trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường, đặc biệt từ năm học 2006 - 2007 thực hiện cuộc vận động "*Hai không*" (nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục), "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" theo Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 8/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và thực hiện Đề án "*Nâng cao*

chất lượng giáo dục - đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường huyện Định Hóa giai đoạn 2006 - 2010” nên chất lượng giáo dục ở Bảo Linh ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường hằng năm đạt 100%, không có học sinh tiểu học bỏ học, tỷ lệ bỏ học của học sinh trung học cơ sở giảm đáng kể. Phương pháp giảng dạy, học tập được đổi mới, số giáo viên giỏi và học sinh giỏi hằng năm tăng, tỷ lệ lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp đều đạt và vượt so với chỉ tiêu. Xã duy trì giữ vững kết quả phổ cập giáo dục bậc tiểu học. Trong giai đoạn này, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác “xã hội hóa” giáo dục, huy động sức mạnh tổng hợp toàn xã hội, phối hợp chặt chẽ gia đình, nhà trường và cả cộng đồng. Trong năm học 2006 - 2007, thực hiện chương trình “Xóa phòng học tạm” cùng với nguồn vốn Nhà nước, Đảng bộ và nhà trường huy động cha mẹ học sinh đóng góp 20% kinh phí (400 triệu đồng) xây dựng trường Mầm non với 7 phòng học cấp 4.

Xã luôn thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Từ năm 2006 đến năm 2010, Trạm y tế xã khám chữa bệnh cho 10.075 lượt người¹, 100% trẻ em được tiêm phòng, uống vitamin A. Cùng với việc tổ chức tập huấn chống sốt rét, chống phong, lao, an toàn thực phẩm cho nhân

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.4.

dân, cán bộ y bác sỹ và y tế thôn bản còn được học tập, đào tạo và tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ. Với những cố gắng trên, năm 2006, xã được công nhận chuẩn quốc gia về y tế. Đến năm 2010, Trạm y tế đã có 1 bác sỹ tốt nghiệp Đại học y khoa. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai hằng năm đạt 97%. Năm 2010, tỷ suất sinh thô giảm xuống còn 0,3‰, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở mức 28,3%.

Công tác văn hóa thông tin được duy trì, hệ thống loa truyền thanh của xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xã thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao nhân dịp các ngày lễ, Tết. Thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, năm 2010, toàn xã có 1/11 xóm đạt danh hiệu văn hóa, 49,9% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa¹.

Đảng ủy xã luôn coi trọng tinh thần đền ơn đáp nghĩa và truyền thống *“Uống nước nhớ nguồn”*. Sau khi có Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ *“Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi*

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.5.

người có công với cách mạng”¹, Đảng ủy chỉ đạo công tác xác lập hồ sơ đề nghị trợ cấp hằng tháng đối với người có công với cách mạng. Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tổ chức thăm hỏi gia đình chính sách và người có công với cách mạng vào dịp 27/7 và tết Nguyên đán. Công tác xóa đói giảm nghèo được coi trọng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tích cực vận động nhân dân đóng góp quỹ “Xóa đói giảm nghèo”. Bên cạnh đó, nhằm tạo điều kiện cho người nghèo an cư, lập nghiệp, các dự án nhà ở như Chương trình 134, nhà đại đoàn kết, Chương trình nhà 167 được triển khai trên địa bàn có hiệu quả, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn năm 2010 giảm xuống còn 14,1% (75/539 hộ).

Công tác an ninh trật tự thường xuyên được quan tâm, do đó an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội ở Bảo Linh trong giai đoạn này được đảm bảo. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Lực lượng công an hằng năm được củng cố, kiện toàn, đảm bảo số lượng và chất lượng. Trong 5 năm, Ban Công an giải quyết được 28 vụ việc, thu phạt hơn 1,6 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

1. Người có công với cách mạng: Người hoạt động cách mạng trước ngày 1/1/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 1/1/1947 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945, Liệt sỹ và thân nhân liệt sỹ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong kháng chiến...

Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân kịp thời ban hành các chỉ thị, nghị quyết về công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Ban Chỉ huy quân sự thực hiện tốt chế độ trực chỉ huy, công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên được thực hiện dân chủ. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao về công tác tuyển quân, từ năm 2005 đến năm 2010, có 23 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ủy tập trung bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng các cấp đề ra để xây dựng thành kế hoạch, chương trình hành động nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Giai đoạn 2005 - 2010, Đảng ủy tập trung quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ xã đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch cụ thể, quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* cùng các kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đảng bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nghiên cứu, học tập các chuyên đề của cuộc vận động như: *“Nâng cao ý thức trách nhiệm hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”*; *“Xây dựng Đảng ta thực sự*

trong sạch vững mạnh là đạo đức, là văn minh”; “Di chúc của Hồ Chủ tịch”; “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”... Kết quả số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập đạt 95%. Các chi bộ nghiên cứu chuyên đề, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, xây dựng điển hình tiên tiến, kết quả có 2 chi bộ và 2 đảng viên xuất sắc trong cuộc vận động. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền về cuộc vận động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia. Cuộc vận động có ý nghĩa chính trị to lớn, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn, tạo nên động lực mới trên mọi mặt công tác; đông đảo các tầng lớp nhân dân cũng tích cực hưởng ứng và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng quy chế hoạt động của cấp ủy, xây dựng các chương trình công tác toàn khóa, các chương trình trọng tâm hàng năm để lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy ban hành 64 nghị quyết, 30 kế hoạch, 14 chương trình, 64 quyết định và các văn bản khác để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ được quan tâm. Trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được chuẩn hóa, góp phần nâng cao hiệu

quả thực hiện nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy đã xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và rà soát bổ sung hàng năm. Trên cơ sở phương án quy hoạch cán bộ cấp ủy đã cử người đi đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn. Từ năm 2006 đến năm 2010, cấp ủy đã tiến hành sắp xếp, bố trí cán bộ như chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự và làm tốt công tác bố trí, sử dụng cán bộ làm công tác Mặt trận và đoàn thể.

Công tác đánh giá chất lượng đảng viên được thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Hàng năm, 100% cán bộ, đảng viên kiểm điểm tự phê bình và phê bình, phân loại đảng viên. Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt 100%, trong đó, tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm là 57,4%, không có đảng viên vi phạm kỷ luật.

Công tác đánh giá chất lượng chi bộ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng hoạt động nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Năm 2010, có 6/16 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (chiếm 37,5% tổng số chi bộ), 10 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém. Trong 5 năm, có 1 năm Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 năm đạt Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2006 đến năm 2010, Đảng bộ kết nạp được 45 quần chúng ưu tú vào Đảng,

nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 139 đồng chí¹. Nhìn chung số đảng viên mới kết nạp đều có trình độ, năng lực, ý thức xây dựng tổ chức cao.

Công tác dân vận có nhiều tiến bộ. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền địa phương. Các chính sách xã hội, chính sách dân tộc thực hiện đúng và đầy đủ, góp phần phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

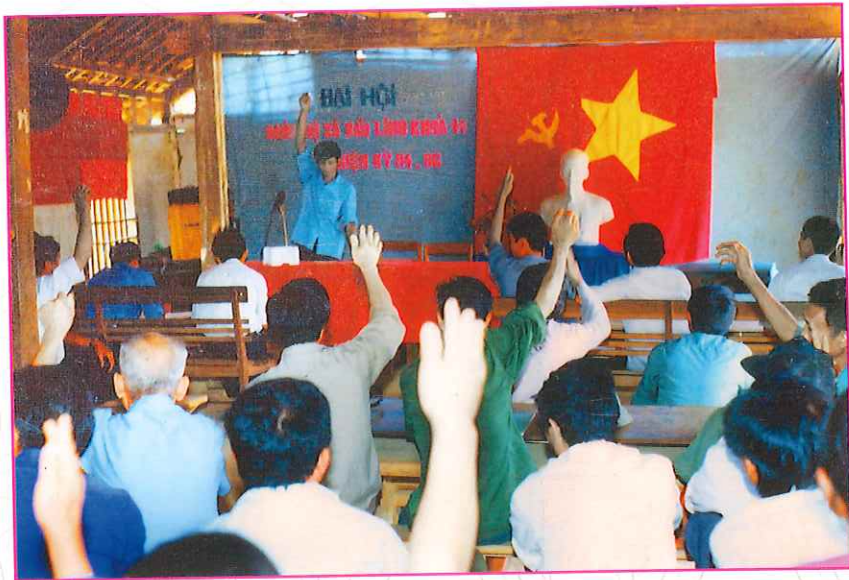
Công tác kiểm tra của Đảng trong giai đoạn này có nhiều chuyển biến. Ủy ban Kiểm tra đã tích cực tham mưu cho cấp ủy thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra tập trung vào những nội dung như thực hiện Điều lệ Đảng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện. Cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra tiến hành 17 cuộc kiểm tra, trong đó có 10 cuộc kiểm tra theo kế hoạch của Huyện ủy, 7 cuộc kiểm tra của cấp ủy. Qua kiểm tra đã chỉ ra những ưu, nhược điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân; đồng thời, có giải pháp uốn

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.7.

nấn kíp thời trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy luôn xác định: Để mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống và mang lại ý nghĩa thiết thực thì phải chú trọng tới công tác xây dựng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Ngày 20/5/2007, cấp ủy xã đã lãnh đạo tổ chức thành công kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII (2007 - 2011). Hội đồng nhân dân xã hoạt động có nhiều đổi mới theo hướng nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại biểu Hội đồng nhân dân, quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thông qua các kỳ họp, các cuộc giám sát. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, tạo được không khí dân chủ, tin tưởng giữa cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân luôn bám sát vào nghị quyết của Đảng bộ, xây dựng kế hoạch, đề ra phương hướng triển khai thực hiện, nhất là các nhiệm vụ: sắp xếp, kiện toàn bộ máy từ xã đến xóm; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ. Phát huy nội lực, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước, Ủy ban nhân dân xã tích cực triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời



Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIV
(nhiệm kỳ 1994 - 1996)



Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XV
(nhiệm kỳ 1996 - 2000)



Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVI
(nhiệm kỳ 2000 - 2005)



Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVII
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVIII
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVIII
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XIX
(nhiệm kỳ 2015 - 2020) ra mắt Đại hội



Hội đồng nhân dân xã Bảo Linh khóa XV
tổ chức Hội nghị tổng kết



Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức bàn giao nhà đại đoàn kết
cho hộ gia đình ông Triệu Văn Kiên xóm Bảo Hoa 1 năm 2014



Đoàn đại biểu thiếu nhi chào mừng
Đại hội Đoàn Thanh niên xã Bảo Linh lần thứ X



Đại hội Hội Cựu chiến binh xã Bảo Linh lần thứ II
(nhiệm kỳ 1996 - 2001)



Câu lạc bộ hát lượn cọi xã Bảo Linh (ảnh chụp tháng 6/2013)



Đại hội thể dục thể thao xã Bảo Linh lần thứ III (năm 2009)



Mô hình trồng chè xã Bảo Linh (ảnh chụp năm 2017)



Hồ chứa nước Bảo Linh với dung tích 6,9 triệu m³, điều tiết nước tưới cho các xã vùng Tây Bắc huyện Định Hóa

tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân triển khai sâu rộng Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tới cán bộ, hội viên”*. Nhờ đó, tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên vào sinh hoạt trong các đoàn thể quần chúng ngày càng tăng; quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo”*, *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, *“Uống nước nhớ nguồn”*, *“Quỹ đền ơn đáp nghĩa”*... Địa phương triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động *“Năm dân vận chính quyền”* và phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên tích cực thực hiện phong trào *“5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”* và *“4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”* và được cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm, tình hình của đoàn viên, thanh niên địa phương. Đoàn Thanh niên xã

duy trì thực hiện tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền trong tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao chào mừng những ngày lễ lớn; tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ cũng như tham gia huấn luyện dân quân, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội. Năm 2010, tổ chức Đoàn có 65 đoàn viên sinh hoạt tại 14 chi đoàn.

Hội Phụ nữ hằng năm đều tổ chức các lớp tập huấn cho hội viên về phát triển kinh tế, quản lý vay vốn thu lãi đúng kỳ hạn, duy trì thực hiện các phong trào và 6 chương trình công tác trọng tâm của Hội. Đến năm 2010, Hội Phụ nữ có 11 chi hội với 341 hội viên.

Hội Nông dân phát huy chức năng tổ chức hội hoạt động có chuyển biến tích cực, xây dựng và thực hiện các mô hình dự án, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất. Hội Nông dân xã Bảo Linh thực hiện đầy đủ các phong trào do Trung ương hội phát động. Đến năm 2010, Hội có 346 hội viên sinh hoạt ở 11 chi hội.

Hội Cựu chiến binh đã làm tốt công tác hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ. Hội đẩy mạnh vận động hội viên làm kinh tế gia đình; tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2010, Hội có 136 hội viên sinh hoạt ở 9 chi hội.

Trong 5 năm (2005 - 2010), nhờ sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa, cán bộ, đảng viên, nhân dân Bảo Linh thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra. Nhiều chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt kế hoạch, tổng sản lượng lương thực tăng đảm bảo ổn định an ninh lương thực ở địa phương. Kết cấu hạ tầng ngày càng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác quốc phòng - quân sự địa phương được đảm bảo, văn hóa - xã hội phát triển lành mạnh, đời sống nhân dân ổn định, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Những kết quả đạt được là cơ sở để xác định các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2010 - 2015.

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới (2010 - 2016)

Phấn khởi trước những thành tích đạt được sau 10 năm đầu thế kỷ XXI, trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đề ra, ngày 8/6/2010, Đảng bộ Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2005 - 2010 và những ưu, khuyết điểm trong lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm kỳ 2010 - 2015: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng

khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt chính sách xã hội, phát triển y tế, giáo dục, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, xã hội bền vững.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Phan Văn Tuế được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Sửu làm Phó Bí thư và đồng chí Lưu Văn Dương làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể xây dựng kế hoạch, mục tiêu, giải pháp cụ thể, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2010 - 2015, xã gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình lạm phát trong nước, giá cả nhiều mặt hàng tăng cao, thời tiết diễn biến bất thường, rét đậm kéo dài gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp. Song với sự đoàn kết, đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân, xã đạt những kết quả đáng khích lệ.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo gieo trồng hết diện tích, đảm bảo cơ cấu giống và thời vụ,

khuyến khích người dân sử dụng các giống mới, cho hiệu quả kinh tế cao, tích cực tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất; khuyến khích, hỗ trợ phát triển chăn nuôi nhằm tận dụng lợi thế diện tích đồi rừng lớn và bù đắp cho việc thiếu đất canh tác; quan tâm phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng và đàn vật nuôi. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân và bộ phận chuyên môn cụ thể hóa bằng những kế hoạch, dự án, đề án phát triển sản xuất. Hằng năm, xã đề nghị và phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức từ 8 đến 10 lớp tập huấn kỹ thuật cho bà con (mỗi lớp có khoảng 30 người tham gia); rà soát, lập danh sách đề nghị huyện hỗ trợ các giống cây, con mới, phù hợp với địa phương, như chè cành, dê, lợn nái. Nhân dân mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật và các giống mới vào sản xuất. Nếu như những năm trước, phần lớn nhân dân chỉ quen trồng cấy các giống ngô, lúa truyền thống đến năm 2015, tỷ lệ lúa lai đã chiếm trên 30% diện tích (chủ yếu là giống Syn6), các giống ngô lai được đưa vào trồng đại trà. Chính vì vậy, năng suất và sản lượng đều tăng cao, đến năm 2015, năng suất đạt 50 tạ/ha, sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.190 tấn¹, lương thực bình quân đầu người đạt 509 kg/năm.

Trong 5 năm (2010 - 2015), toàn xã trồng được hơn 20ha chè cành (gấp 4 lần mục tiêu Nghị quyết), tổng diện

1. Theo Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2015.

tích chè toàn xã năm 2015 là 62ha, năng suất bình quân đạt 100 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 700 tấn¹.

Công tác khoanh nuôi, trồng và bảo vệ rừng cũng được đầu tư đúng mức. Từ năm 2011 đến năm 2015, xã trồng mới 211,4ha, nâng tổng diện tích rừng trồng trên toàn huyện lên 1.055,58ha. Tuy nhiên, công tác quản lý, bảo vệ rừng còn có nhiều hạn chế, trên địa bàn xã xảy ra 2 vụ cháy rừng gây thiệt hại 2,5ha rừng. Tình trạng khai thác, vận chuyển buôn bán gỗ trái pháp luật vẫn diễn ra. Trước tình trạng đó, Đảng ủy chỉ đạo tăng cường công tác phòng chống cháy rừng và thực hiện phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ rừng.

Trong chăn nuôi, do biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt nên dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Mặc dù năm 2011, dịch bệnh lở mồm long móng xảy ra trên địa bàn, số lượng trâu, bò giảm mạnh, nhưng sau đó phục hồi khá nhanh. Đến năm 2015, toàn xã có trên 505 con trâu, bò (tăng gần 200 con so với năm 2011)... Đặc biệt, từ năm 2012, mô hình chăn nuôi dê xuất hiện tại xã và được nhân rộng, từ 5 hộ ban đầu, đến năm 2015, toàn xã có gần 20 hộ dân trong xã nuôi dê với số lượng gần 500 con. Tổng đàn lợn cũng tăng khá nhanh, từ 1.560 con năm 2011 lên trên 3.200 con năm 2015 (đạt 153% Nghị quyết). Đến năm 2015, đàn gia cầm tăng lên 42.000 con,

1. Theo Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2015.

sản lượng cá nuôi ở Bảo Linh tăng mạnh, năm 2010 đạt 15 tấn, đến năm 2015 tăng lên 34,5 tấn¹.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của địa phương phát triển, tập trung vào các ngành nghề: chế biến nông sản, chế biến gỗ, xay xát, sản xuất vật liệu xây dựng. Tổng giá trị dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp năm 2010 là 1 tỷ đồng đến năm 2015 tăng lên 3,5 tỷ đồng. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

Tranh thủ nguồn vốn của Nhà nước và sự đóng góp của cộng đồng dân cư theo phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, cơ sở hạ tầng từng bước được nâng cấp. Trong 5 năm, tổng vốn đầu tư cơ sở xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở đạt khoảng 42 tỷ đồng². Xã tập trung xây dựng các hạng mục: 2 trạm biến áp điện thế, đường giao thông nông thôn, trường học, Trạm y tế, 2 đập dâng nước và công trình nước sinh hoạt.

Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và sự nỗ lực của nhân dân, trong giai đoạn này, đời sống của người dân được nâng lên rõ rệt, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới. Thu nhập bình quân đầu người tăng lên 14,1 triệu đồng/

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVII I tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.3.

năm, cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng, nông - lâm nghiệp chiếm 85%, dịch vụ chiếm 15%.

Bên cạnh phát triển kinh tế, công tác giáo dục cũng được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân quan tâm, tạo điều kiện, đảm bảo cơ sở vật chất cho nhà trường dạy và học. Đảng ủy lãnh đạo, vận động nhân dân thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục. Xã duy trì vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Trong giai đoạn này, trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Trung tâm học tập cộng đồng duy trì và hoạt động tốt. Chương trình khuyến học - khuyến tài, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm đúng mức và đạt nhiều kết quả tích cực.

Trạm y tế thực hiện có hiệu quả công tác điều trị, chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cũng như chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Hằng năm, Trạm y tế tổ chức thực hiện tốt các chương trình về y tế như tiêm chủng, y tế học đường, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân. Công tác dân số, gia đình, trẻ em được thực hiện thường xuyên, mạng lưới cộng tác viên dân số, y tế xóm hoạt động có nền nếp. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 16,58% (năm 2010 là 26,6%)¹.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh (khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.3.

Công tác văn hóa, thông tin - tuyên truyền, thể dục, thể thao luôn được quan tâm chỉ đạo, phát huy khơi dậy tiềm năng, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Xã thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn hóa nghệ thuật quần chúng, nhân dịp các ngày lễ, Tết, tham gia đầy đủ hội thi văn nghệ quần chúng do huyện tổ chức. Đại hội thể dục, thể thao xã lần thứ IV được tổ chức thành công. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* tiếp tục được triển khai sâu rộng, thực sự đi vào cuộc sống góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân. Đến năm 2015, toàn xã có 3/11 xóm đạt danh hiệu văn hóa; 481/600 hộ đạt gia đình văn hóa, 11/11 xóm có nhà văn hóa.

Công tác xóa đói, giảm nghèo được Đảng ủy quan tâm. Nhiều chương trình, dự án của Nhà nước hỗ trợ đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo được triển khai có hiệu quả như: Chương trình 135, đề án *"Phát triển kinh tế - xã hội ổn định sản xuất và đời sống các xóm bản đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào Mông sinh sống tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020"*. Trong những năm 2010 - 2015, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm đáng kể, năm 2015, số hộ nghèo trên địa bàn xã còn 271 hộ (theo tiêu chuẩn mới). Xã xóa nhà dột nát cho 20 hộ với tổng kinh phí hỗ trợ lên tới 669 triệu đồng. Trong 5 năm, xã tạo điều kiện cho 57 người

đi xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động¹.

Hàng năm, cấp ủy và chính quyền kịp thời ban hành các nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. Ban Chỉ huy quân sự, lực lượng dân quân sẵn sàng thực hiện tốt chế độ chỉ huy, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn trong các dịp lễ, Tết và khi có sự kiện chính trị lớn của đất nước, địa phương. Từ năm 2010 đến năm 2015, xã có 18 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Bảo Linh thực hiện nhiệm vụ diễn tập tác chiến trị an trong khu vực phòng thủ hàng năm đảm bảo an toàn tuyệt đối, đạt kết quả tốt.

Từ năm 2010 đến năm 2015, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm và phòng chống ma túy được triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong xã. Lực lượng công an xã được kiện toàn, đảm bảo số lượng và chất lượng, hàng năm được tập huấn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Trong 5 năm qua, trên địa bàn xã xảy ra 23 vụ việc, Ban Công an giải quyết theo thẩm quyền 15 vụ và chuyển công an huyện 8 vụ².

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.5.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.3.

Quán triệt quan điểm của Đảng lấy *“Phát triển kinh tế làm trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt”*, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy tập trung chỉ đạo triển khai tốt công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng từng bước được đổi mới cả nội dung lẫn hình thức, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như Nghị quyết Trung ương 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (khóa XI), các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và các quy định hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện, đồng thời, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện, từng bước đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống. Các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt chỉ thị, nghị quyết tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015”*, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân triển khai thực hiện tốt từ khâu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn

cụ thể để tổ chức thực hiện theo các chuyên đề từng năm; tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của cuộc vận động tới cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trong toàn xã. Hằng năm, Đảng ủy và các chi bộ đều tổ chức hội nghị xây dựng kế hoạch “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và triển khai kế hoạch học tập chuyên đề, trung bình 92% cán bộ, đảng viên tham gia.

Thông qua các hoạt động cụ thể, hầu hết cán bộ, đảng viên đều nhận thức sâu sắc tinh thần “*quần chúng, dân chủ, nêu gương*”, đức tính “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó “*nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm*”, thực hành dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiệu quả của việc nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa và chất lượng “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trong những năm qua đã góp phần củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền cùng với sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện các chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, tỉnh, huyện về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16/1/2012 “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng*

Đảng hiện nay”, Đảng ủy đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đến tất cả các đảng viên trong Đảng bộ. Ngay sau đó, cấp ủy tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp đến các tổ chức và tiến hành kiểm điểm nghiêm túc Ban Thường vụ Đảng ủy, từng cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và toàn thể đảng viên của Đảng bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Đột sinh hoạt chính trị sâu rộng trên tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động, từng bước khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng.

Công tác quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ được coi trọng. Trên cơ sở quy hoạch, Đảng ủy cử cán bộ thuộc diện quy hoạch đi đào tạo phù hợp với trình độ, năng lực lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Trong 5 năm, Đảng ủy cử 9 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị; 6 đồng chí đi học đại học, 6 đồng chí đi học trung cấp¹.

Công tác phát triển đảng viên được thực hiện đúng nguyên tắc và quy định của Điều lệ Đảng, đảm bảo số lượng và chất lượng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã xét, cử 49 quần chúng ưu tú học lớp cảm tình Đảng, kết nạp được 29 đồng chí vào Đảng và phát triển Đảng cho 12 đồng chí,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.8.

đề nghị tặng và truy tặng huy hiệu Đảng cho 21 đồng chí đúng quy định¹.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực, Ủy ban Kiểm tra tham mưu cho Đảng ủy thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát trọng tâm toàn khóa và hằng năm. Từ năm 2010 đến năm 2015, Đảng ủy tiến hành 10 cuộc kiểm tra trực tiếp ở các chi bộ, chủ yếu tập trung vào vấn đề chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời uốn nắn những tư tưởng sai lệch trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ ra những vấn đề làm được, chưa làm được. Những tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm khuyết điểm đều bị nhắc nhở và kiểm điểm, xử lý theo Điều lệ Đảng.

Đảng bộ luôn xác định để mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống và mang lại ý nghĩa thiết thực thì phải chú trọng tới công tác xây dựng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cuộc tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới, phát huy dân chủ và trách nhiệm của các đại biểu. Hằng năm, Hội đồng nhân dân kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng ủy làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện. Năm 2011, xã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.9.

nhân dân các cấp. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Phan Văn Tuế được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đại biểu Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lương Văn Sửu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân làm tốt chức năng quản lý, điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghị quyết của Đại hội Đảng đề ra. Ủy ban nhân dân thực hiện công tác cải cách hành chính, duy trì hoạt động của bộ phận “một cửa”, đổi mới phương pháp tiếp dân, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều hoạt động tích cực, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển của địa phương.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và phong trào thi đua “*xây dựng nông thôn mới*”, Đảng bộ xã ban hành nghị quyết chuyên đề tập trung chỉ đạo quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020. Xã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới và Ban phát triển nông thôn. Với sự quyết tâm và đồng thuận cao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phong trào thi đua “*xây dựng nông thôn mới*” ở Bảo Linh đạt được kết quả khá. Xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy nguồn nội lực với nhiều cách làm phong phú, phù hợp đặc điểm của từng xóm, bản.

Xã tổ chức phát động toàn dân hiến đất mở đường xây dựng đường đẹp, ngõ đẹp và phát động phong trào góp đất làm đường giao thông. Phong trào được nhân dân tích cực hưởng ứng. Nhân dân đã hiến 4.427m² đất, tài sản hoa màu giá trị 226 triệu đồng để mở rộng đường trục thôn, đường trong khu dân cư và xây dựng kênh mương, đường giao thông nội đồng. Tiêu biểu trong phong trào hiến đất là xóm Bảo Biên 1, Bảo Biên 2, A Nhì 1, A Nhì 2, Bảo Hoa 1 và Đèo Muồng.

Đặc biệt là nhiều cá nhân tuy còn có khó khăn trong cuộc sống, nhưng đã sẵn lòng đóng góp tiền để mở đường hoặc xây dựng công trình phúc lợi. Nhân dân trong xã đã đóng góp gần 144 triệu đồng vào quỹ xây dựng nông thôn mới.

Đến năm 2015, xã đạt 12/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc; kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, Trạm y tế, nhà văn hóa... được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất, phục vụ dân sinh. Sản xuất phát triển theo hướng hàng hóa. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố; cảnh quan, môi trường nông thôn từng bước được cải thiện.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đoàn kết thống nhất thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính

trị, các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đề ra. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt, tổng sản lượng lương thực tăng, đảm bảo an ninh lương thực. Kết cấu hạ tầng được quan tâm xây dựng; an ninh chính trị ổn định. Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, văn hóa - xã hội phát triển lành mạnh, đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện, diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới.

Trong không khí toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc: Kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng miền Nam, kỷ niệm 70 năm ngày cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9... và chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Trong 2 ngày 25 và 26/6/2015, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức với sự tham gia của 152 đồng chí đảng viên. Đại hội thảo luận, đóng góp vào Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới với mục tiêu tổng quát: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo, huy động*

mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo 19 tiêu chí nông thôn mới. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, phát triển y tế, giáo dục, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Cơ cấu kinh tế được xác định là nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Trong đó, nông - lâm nghiệp, 80% tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ là 20%. Phấn đấu thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí trong chương trình xây dựng nông thôn mới”¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lương Văn Sửu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Khánh Tập giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Lưu Văn Cảnh giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Năm 2016, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bảo Linh đã giành được những kết quả đáng kể trên tất cả các lĩnh vực.

1. Văn kiện trình Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) ngày 26/5/2015, tr.14.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích và gieo cấy đúng thời vụ. Tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm đạt 225,2ha (đạt 102,36% so với kế hoạch đề ra), năng suất lúa cả năm đạt 52 tạ/ha, sản lượng đạt 1.171 tấn. Xã xây dựng và triển khai kế hoạch gieo trồng cây màu vụ đông năm 2016 - 2017, cây rau vụ đông các loại trồng được 6ha, năng suất đạt 135 tạ/ha, sản lượng đạt 81 tấn¹. Bên cạnh lúa, các loại cây trồng khác đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Cây chè tiếp tục được Đảng ủy chỉ đạo trồng và chăm sóc. Năm 2016, tổng diện tích chè của xã là 78,01ha, trong đó chè cho thu hoạch 70ha, số còn lại 8,01ha là chè cần cỗi, chủ yếu là chè hợp tác, cho thu hoạch năng suất thấp. Tổng sản lượng chè búp tươi năm 2016 đạt 735 tấn². Thực hiện kế hoạch trồng chè năm 2016, nhân dân đã nhận cây giống do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp. Diện tích chè trồng mới là 2ha, cây chè cho sinh trưởng và phát triển tốt.

Thực hiện Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đề án “*Phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất đời*

1. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 8/12/2016 của Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

2. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 8/12/2016 của Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

sống các xóm đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020”, Ủy ban nhân dân xã đã phối kết hợp với Trạm Khuyến nông huyện tiến hành cấp giống cây ăn quả cho hộ dân tộc Mông thuộc hộ nghèo, cận nghèo tại xóm A Nhì 2 là 3ha, tổng số tiền hỗ trợ 78,817 triệu đồng¹.

Công tác quản lý bảo vệ rừng được duy trì thường xuyên, Ban Lâm nghiệp xã phối hợp với kiểm lâm thường xuyên tuần tra, kiểm tra diện tích rừng trên địa bàn xã, cấp phép 22 bộ hồ sơ khai thác với tổng diện tích 12,43ha. Xã phối hợp với kiểm lâm địa bàn chỉ đạo, đôn đốc nhân dân các xóm trồng rừng dự án theo đúng tiến độ. Tổng diện tích rừng trồng mới năm 2016 là 180,7ha². Cây sinh trưởng và phát triển tốt.

Chăn nuôi được duy trì và phát triển ổn định. Đến năm 2016, toàn xã có 334 con trâu, 26 con bò, 513 con dê, 1.881 con lợn và 50.985 con gia cầm. Sản lượng thủy sản đạt 21 tấn³. Trong năm 2016, xã không có dịch bệnh lớn xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm. Công tác tiêu độc, khử

1. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 8/12/2016 của Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

2. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 8/12/2016 của Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

3. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 8/12/2016 của Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

trùng chuồng trại được triển khai đến các hộ dân.

Năm 2016, chương trình nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch. Các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục triển khai, tuyên truyền các hộ dân hiến đất, hoa màu để giải phóng mặt bằng xây dựng đường giao thông nông thôn. Trong năm 2016, xã triển khai xây dựng 3 tuyến đường giao thông, trong đó có 2 tuyến đường đã hoàn thành: tuyến Bảo Hoa 2, tuyến Khuổi Chao. Thực hiện Công văn số 449/UBND-BCĐ của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch chung sức xây dựng nông thôn mới, mỗi cán bộ, công chức xã ủng hộ 2 ngày công bằng tiền để ủng hộ xây dựng nông thôn mới cho các xóm triển khai xây dựng làm đường giao thông. Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với Huyện đoàn Định Hóa xây dựng 15 bể thu gom rác thải nông thôn (bao bì thuốc bảo vệ thực vật) tại khu vực các xóm Bảo Biên 1, Bảo biên 2, Bảo Hoa 2.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ tiếp tục phát triển và ổn định. Ngành chế biến lâm sản, nông sản hoạt động ổn định góp phần tạo công ăn việc làm cho nhân dân. Tổng doanh thu giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2015 đạt 1,05 tỷ đồng. Tình hình thị trường hàng hóa ổn định, không xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng hóa, đầu cơ tăng giá, các cơ sở bán hàng tạp hóa, chợ phiên cung cấp đầy đủ các mặt

hàng tiêu dùng cho nhân dân trên địa bàn xã.

Xã tiếp tục triển khai công tác nạo vét kênh mương chuẩn bị cho vụ xuân. Công tác bảo dưỡng, phát quang đường giao thông liên xã (dài 5,8km) đã được giao khoán đến các xóm. Tuy nhiên công tác bảo dưỡng, phát quang đường giao thông các xóm trong quý I, II chưa đảm bảo theo yêu cầu. Đảng ủy chỉ đạo quán triệt các hộ dân không lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, tuyên truyền đến các hộ dân về Thắt hành động An toàn giao thông.

Các hoạt động văn hóa, thể thao tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị khác đến với các tầng lớp nhân dân được thực hiện thường xuyên với các nội dung: treo cờ Tổ quốc chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước như Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, tuyên truyền cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Năm 2016, toàn xã có 461 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, trong đó có 337 hộ đạt văn hóa 3 năm liền, 6/11 khu dân cư đạt văn hóa (xóm Đèo Muồng 3 năm liền tục đạt danh hiệu làng văn hóa)¹.

1. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 8/12/2016 của Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

Trong năm 2016, Trạm y tế đã khám chữa bệnh cho 1.611 lượt người. Ngoài ra, trạm còn kết hợp với Hội Người cao tuổi làm tốt công tác khám sức khỏe định kỳ cho hội viên Hội Người cao tuổi, kết quả 100% hội viên trên 80 tuổi đều được khám và có hồ sơ quản lý sức khỏe.

Trong công tác giáo dục - đào tạo, xã tiếp tục thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ theo chủ đề năm học 2015 - 2016, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành giáo dục. Đảng ủy chỉ đạo các trường tổ chức tốt ngày hội đưa trẻ đến trường, khai giảng năm học mới 2016 - 2017, triển khai tốt nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển vào lớp 1, lớp 6 và xét tuyển học sinh đi học các trường nội trú đúng quy định. Năm 2016, xã duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Bảo Linh tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách bảo trợ xã hội và các hoạt động an sinh xã hội theo đúng quy định. Trong dịp tết Nguyên đán, xã đã tiếp nhận và chuyển kịp thời quà của các đơn vị, nhà hảo tâm đến các gia đình chính sách, hộ nghèo trong xã là 121 đối tượng với tổng số tiền là 63,8 triệu đồng. Năm 2016, số lao động được tạo điều kiện việc làm tại các công ty trong và ngoài tỉnh là 45 người, đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài là 5 người. Xã tiến hành rà soát hộ nghèo, cận nghèo xã năm 2016 theo kế hoạch Ủy

ban nhân dân huyện. Năm 2016, tỷ lệ hộ nghèo ở Bảo Linh còn 34,17% (giảm 2,03% so với năm 2015), hộ cận nghèo còn 30,71%¹.

Trong năm 2016, xã đã tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ với thời gian huấn luyện là 15 ngày, tổng số cán bộ, chiến sỹ tham gia huấn luyện là 52 người, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được ổn định, phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* được thực hiện thường xuyên. Năm 2016, trên địa bàn xã xảy ra 3 vụ việc, trong đó, 2 vụ trộm cắp tài sản, 1 vụ gây mất an ninh trật tự (2 vụ do vượt quá thẩm quyền đã chuyển hồ sơ lên công an huyện)².

Thực hiện Chương trình công tác năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức Đảng từ xã đến các chi bộ trực thuộc tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng ủy tập trung triển khai thực hiện các văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đảng ủy

1. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 8/12/2016 của Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

2. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 8/12/2016 của Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.

tổ chức mở 3 hội nghị để học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết các cấp. Thông qua 3 hội nghị có trên 320 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng tham gia. Sau khi được học tập, quán triệt nghị quyết Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng viết bài thu hoạch cá nhân và xây dựng chương trình hành động của cá nhân về thực hiện các nghị quyết trên. Kết quả có hơn 300 cán bộ, đảng viên và quần chúng viết bài thu hoạch và nộp về Ban Tuyên giáo Đảng ủy đúng thời gian quy định.

Đặc biệt, trong năm 2016, Đảng ủy tổ chức hội nghị triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”... Ban Thường vụ triển khai đầy đủ các văn bản quy định mới của Đảng đến cán bộ, đảng viên như Quy định số 29-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 30-QĐ/TW thi hành Chương VII và VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng... đến các chi bộ và đảng viên để thực hiện.

Bên cạnh đó, Đảng ủy thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng

viên và nhân dân. Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân cơ bản ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Ban Tuyên giáo thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy và làm tốt công tác thông tin thời sự, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội thông qua hoạt động của Báo cáo viên và cộng tác viên dư luận xã hội. Ban Tuyên giáo phối hợp Khối Dân vận hướng dẫn các chi bộ tổ chức tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, biên giới đất liền và thông tin thời sự đến cán bộ, đảng viên. Ban Tuyên giáo tổ chức triển khai nội dung chuyên đề học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2016 *“Nêu cao tinh thần trách nhiệm; chống chủ nghĩa cá nhân; nói đi đôi với làm”*. Kết quả có 98% cán bộ, đảng viên có nội dung đăng ký làm theo.

Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát ngay từ đầu năm triển khai đến toàn Đảng bộ. Các chi bộ thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, giám sát ở các chi bộ. Trong năm, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành 2 cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch từ đầu năm. Theo đó Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 10/9/2016 về việc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy đối với các tổ chức Đảng và đảng viên năm 2016, ban hành Quyết định số

21-QĐ/ĐU về việc thành lập tổ kiểm tra, giám sát. Năm 2016, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 16/16 chi bộ trực thuộc và các ngành, đoàn thể xã trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, các chỉ thị, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đảng ủy. Kết quả kiểm tra, giám sát 16/16 chi bộ thực hiện đúng Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, không có chi bộ có dấu hiệu vi phạm quy định, Điều lệ Đảng. Trong năm có 3 chi bộ tự tiến hành kiểm tra giám sát; 16/16 chi bộ đều có nội dung kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với đảng viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã triển khai. Số đảng viên được kiểm tra giám sát là 152/152 đảng viên của Đảng bộ¹.

Khối Dân vận Đảng ủy làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, thực hiện tốt công tác dân vận nắm bắt tình hình tư tưởng của nhân dân, tuyên truyền trong nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kịp thời giải quyết các vướng mắc. Nhân dân tự giác thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh mà nghị quyết Đảng bộ đề ra. Chỉ đạo chi bộ tăng cường công tác vận động, tuyên truyền các tầng lớp nhân dân chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1. Báo cáo số 58-BC/ĐU ngày 30/12/2016 của Đảng ủy xã Bảo Linh tổng kết xây dựng Đảng năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

Đặc biệt, Đảng ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các chi bộ vận động cử tri tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 100%. Khối Dân vận vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, phong trào *"Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc"*.

Hội đồng nhân dân hoạt động theo quy chế, phát huy tốt chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc triển khai thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Tổ chức các kỳ họp theo luật định thành công tốt đẹp. Ủy ban nhân dân đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo nghị quyết Đảng bộ, Hội đồng nhân dân đề ra; duy trì nền nếp giao ban, họp quân dân chính đúng quy chế. Công tác tiếp công dân có nhiều chuyển biến tốt.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy tinh thần trách nhiệm, tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và chấp hành

tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, tương trợ giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, thực hiện xóa đói giảm nghèo đạt kết quả cao. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và các tổ chức xã hội thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, hoạt động có chuyển biến tích cực. Hội Phụ nữ và Hội Chữ thập đỏ tham mưu tốt cho Đảng ủy về công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2016), được sự quan tâm của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được nhiều thành tích quan trọng về nhiều mặt. Kinh tế có bước phát triển nhảy vọt, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, sản xuất đúng hướng, sáng tạo và có tính đột phá. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo tổ chức mọi hoạt động của quân, dân trong xã.

Mặc dù còn nhiều tồn tại, hạn chế, song những thành tựu đạt được cùng với những kinh nghiệm lãnh đạo trong

công cuộc đổi mới và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh vững bước tiến lên trên con đường đổi mới.

KẾT LUẬN

Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ và nhân dân xã Bảo Linh đã phát huy chủ nghĩa yêu nước, chung sức đồng lòng, vượt qua khó khăn, thử thách, gian khổ, hy sinh để giành được những thành quả rất đáng tự hào, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, cùng cả nước tiến hành công cuộc đổi mới, vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong Cách mạng tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Bảo Linh cùng với nhân dân cả nước đã vùng lên đánh đổ thực dân phong kiến, giành lấy chính quyền về tay nhân dân, đưa người dân từ thân phận nô lệ lên thành chủ nhân của đất nước. Từ trong phong trào cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú đã xuất hiện trên quê hương Bảo Linh, đó là những hạt nhân cho sự ra đời của chi bộ Đảng đầu tiên vào năm 1946.

Từ khi Chi bộ được thành lập (năm 1946), phong trào cách mạng ở Bảo Linh đã có điều kiện phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân đã giúp đỡ, che chở, góp phần bảo vệ an toàn Tổng Hành dinh của Bộ Tổng Tư lệnh, Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng

Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Pháp (thời kỳ 1949 - 1954); tích cực xây dựng hậu phương vững mạnh, tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu ngay tại quê hương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Hòa bình lập lại, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục khó khăn do chiến tranh để lại, ổn định và phát triển sản xuất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội trên mảnh đất quê hương. Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Chi bộ và nhân dân Bảo Linh vừa sản xuất, vừa tham gia chiến đấu, xây dựng hậu phương vững mạnh. Thực hiện nghĩa vụ với tiền tuyến, Chi bộ và nhân dân đã chi viện nhân lực, vật lực cho miền Nam ruột thịt, góp phần đánh thắng giặc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong lao động sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm, dám hy sinh tính mạng và tài sản của mình để bảo vệ nền độc lập tự do của đất nước, vì sự trường tồn của dân tộc. Qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc, hàng trăm lượt người con Bảo Linh đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong đó, 17 người con ưu tú của quê hương đã anh dũng hy sinh, 10 người để lại một phần máu xương của mình trên các chiến trường và mang trong mình di chứng của

chiến tranh. Do có nhiều thành tích trong các cuộc kháng chiến, Chi bộ và nhân dân Bảo Linh đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp; hàng chục huân, huy chương các loại, cùng hàng trăm bằng khen, giấy khen cho các tập thể và cá nhân.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là trong giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng phấn đấu thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội; đưa nền kinh tế của xã từ thuần nông, sản xuất độc canh tự cấp, tự túc, hàng năm phải có sự trợ cấp của Nhà nước đến nay đã có cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phù hợp. Văn hóa, xã hội ngày càng phát triển; chính sách xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao; số hộ đói nghèo ngày càng giảm, số hộ khá và giàu ngày càng tăng. Con em Bảo Linh có điều kiện học hành tiến bộ, tham gia công tác ở mọi miền của Tổ quốc.

Để có được những thành tích trên không thể không nhắc tới vai trò lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã. Từ lúc chỉ có 4 đảng viên khi mới thành lập Chi bộ, đến năm 2016, đã tăng lên 152 đảng viên. Đảng bộ Bảo Linh luôn sâu sát, nắm bắt tình hình địa phương, đồng thời

quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Định Hóa. Từ đó đề ra các nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân toàn xã đoàn kết, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ Bảo Linh không ngừng phấn đấu vươn lên, liên tục đạt được danh hiệu *"Đảng bộ trong sạch vững mạnh"*. Mặc dù còn nhiều mặt phải tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện, nhưng Đảng bộ xã Bảo Linh quyết tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Điều lệ Đảng, nhất là những nội dung mà Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) đề ra.

Những thành tựu mà Đảng bộ Bảo Linh đạt được để lại cho thế hệ hôm nay và mai sau nhiều bài học lịch sử vô cùng quý báu, trở thành giá trị truyền thống, tạo tiền đề để Đảng bộ và nhân dân Bảo Linh tiếp tục vươn lên cùng toàn huyện và cả nước tiến hành thắng lợi công cuộc đổi mới vì mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*:

Thứ nhất, thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng, giữ vững đoàn kết và phát huy dân chủ trong Đảng; thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Xác định rõ cán bộ, đảng viên cần thực sự gương mẫu, củng cố tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, tổ chức Đảng phải thật sự là hạt nhân lãnh đạo và là nhân tố quyết định thắng lợi mọi phong trào cách mạng của quần chúng. Đảng bộ cần chăm lo xây dựng Đảng

vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bảo vệ và giữ gìn kỷ luật của Đảng; xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên trong sạch vững mạnh từ cơ sở, làm cho Đảng bộ ngày càng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, hoàn thành sứ mệnh lịch sử lãnh đạo phong trào cách mạng giành thắng lợi; chăm lo xây dựng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu ở các cấp, các ngành, từ xã đến cơ sở. Công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, mắt xích trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Mỗi đảng viên luôn trau dồi, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập gương sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”, đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân; luôn chú trọng công tác củng cố, kiện toàn và phát triển đảng viên; xây dựng Đảng bộ, chi bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, uy tín của Đảng ngày càng được nâng cao. Đảng tin dân, dân tin Đảng, đó là nhân tố làm nên mọi thắng lợi ở Bảo Linh trong 70 năm qua.

Thứ hai, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Mọi hoạt động của Đảng đều dựa vào dân, lợi ích của Đảng không có gì khác là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc nên mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy đều

nhằm mục đích giải quyết các nhu cầu lợi ích chính đáng của nhân dân. Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng “*Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”, do đó cần chú trọng đến công tác noi gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, những tấm gương tiêu biểu. Vì vậy, Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, mọi công việc phải được bàn với dân, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động; loại bỏ mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, mệnh lệnh, cửa quyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân; xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; thực hiện quy chế dân chủ, xóa đói giảm nghèo. Kinh nghiệm cho thấy, trong suốt chặng đường 70 năm qua, lịch sử có lúc thăng, lúc trầm, song mọi hoạt động của Đảng bộ đều phải dựa vào dân, đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích của nhân dân thì dù khó khăn, gian khổ đến mấy công việc cũng đều hoàn thành.

Thứ ba, nắm vững và vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tế địa phương để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng.

Ở từng giai đoạn lịch sử, trước mỗi nhiệm vụ cách mạng, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, Đảng ta có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo phong trào chung trong cả nước. Nhận thức sâu sắc vai trò được nhân dân tin tưởng giao phó, Chi bộ, sau là Đảng bộ xã Bảo Linh luôn quán triệt

nghiêm túc vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế kể cả trong những năm kháng chiến trước đây, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay. Thực tiễn cách mạng trong 70 năm qua đã khẳng định, nếu không có sự vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, các phong trào hợp tác hóa, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển kinh tế gia đình, hướng gia tăng giá trị trên mỗi diện tích gieo trồng; từ phát triển nông nghiệp tiến tới trọng tâm là tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ hiện nay là những bước đi tiếp nối liên tục, bền bỉ và đúng hướng.

Thứ tư, tăng cường củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Thực tế đã chứng minh: Sự nghiệp cách mạng có giành thắng lợi, có thành công hay không là nhờ Đảng biết tổ chức lực lượng. Chính quyền với chức năng chỉ đạo thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng, các đường lối chính sách đó phải được cụ thể hóa vào điều kiện thực tế của địa phương và được nhân dân tích cực thực hiện. Các vị trí chủ chốt của bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể phải được đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng để

đủ sức đảm đương và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; đồng thời luôn lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhằm phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hợp với lòng dân. Nhờ đó, các chương trình hành động, các phong trào thi đua thực hiện nghị quyết của Đảng do Đảng bộ phát động, lãnh đạo đều được nhân dân đồng tình thực hiện, nghị quyết của Đảng thật sự đi vào cuộc sống.

Phát huy những thành tích đạt được, vận dụng các bài học được rút ra từ 70 năm phấn đấu và trưởng thành, Đảng bộ Bảo Linh nguyện tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã vững bước đi lên theo đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng phát triển, hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng quê hương Định Hóa anh hùng.

BIÊN NIÊN CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

- Năm 1932, 2 đồng chí là Vũ Hưng (tức Hai Cao), Phó Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) là đảng viên từ Đảng bộ Hà Nam tránh địch khủng bố lên Định Hóa để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân.

- Cuối năm 1942, tổ Việt Minh của Bảo Biên, Quế Linh được thành lập.

- Tháng 4/1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Bảo Biên và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Quế Linh được thành lập, xã Quế Linh đổi tên thành xã Ngọc Bình.

- Ngày 23/12/1945, nhân dân xã Ngọc Bình và Bảo Biên nô nức đến các điểm bầu cử làm nghĩa vụ của công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để lựa chọn, bầu ra người có đức, có tài bảo vệ quyền lợi cho nhân dân vào Quốc hội.

- Ngày 8/2/1946, nhân dân các dân tộc 2 xã Định Biên Thượng nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Đồng chí Triệu Văn Mọn được bầu làm Chủ tịch.

- Ngày 9/11/1946 tại nhà ông Ma Khánh Bình (xóm Bảo Biên), Huyện ủy tổ chức kết nạp Đảng cho các đồng chí: Ma Công Điền, Ma Công Tương, Lý Văn Hậu, Ma Khánh Bình, Ma Công Tam, Ma Công Nhận, Ma Hữu

Vạn. Sau lễ kết nạp, đồng chí Vũ Hưng công bố quyết định của Huyện ủy thành lập Chi bộ dự bị xã Định Biên Thượng với 7 đảng viên (trong đó, Bảo Linh có 4 đảng viên là các đồng chí Ma Khánh Bình, Ma Công Tam, Ma Công Nhận, Ma Hữu Vạn) và cử đồng chí Ma Công Điền làm Bí thư Chi bộ.

- Ngày 9/3/1947, Chi bộ Đảng xã Định Biên Thượng tiến hành Đại hội.

- Năm 1949, xã Đồng Thịnh sáp nhập vào xã Định Biên Thượng lấy tên là xã Bình Trung. Xã Bình Trung bao gồm 3 thôn: Bảo Linh, Đồng Thịnh, Định Biên.

- Tháng 7/1949, Chi bộ Bình Trung tiến hành Đại hội.

- Tháng 10/1954, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ nhất.

- Ngày 27/8/1957, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ II.

- Ngày 5/12/1958, Chi bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ III.

- Từ ngày 9 đến ngày 11/4/1962, Chi bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ IV.

- Từ ngày 21 đến ngày 22/5/1963, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ V.

- Từ ngày 28 đến ngày 30/10/1964, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ VI.

- Năm 1966, Chi bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ VII.

- Từ ngày 21 đến ngày 23/8/1970, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ VIII.

- Trong 2 ngày 29 và 30/3/1972, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ IX.

- Tháng 4/1973, Chi bộ xã Bảo Linh tiến hành Đại hội lần thứ X.

- Ngày 25/4/1974, Chi bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ XI.

- Từ ngày 22 đến ngày 24/10/1975, Chi bộ xã Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ XII.

- Năm 1978, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã Bảo Linh được Huyện ủy chuẩn y thành Đảng bộ với 34 đảng viên. Ngày 16/4/1978, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ nhất được tổ chức.

- Từ ngày 13 đến ngày 14/7/1980, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ II được tổ chức.

- Năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ III được tổ chức.

- Năm 1985, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV được tổ chức.

- Từ ngày 9 đến ngày 11/9/1986, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ V được tổ chức.
- Năm 1988, Đại hội Chi bộ xã lần thứ VI được tổ chức.
- Năm 1989, Đại hội Chi bộ xã lần thứ VII được tổ chức.
- Ngày 22/10/1991, Đảng bộ Bảo Linh tổ chức Đại hội VIII.
- Năm 1992, Đại hội Chi bộ xã lần thứ IX được tổ chức.
- Ngày 30/4/1994, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIV.
- Ngày 27/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XV (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức.
- Ngày 16/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.
- Ngày 16/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XVII được tổ chức.
- Ngày 8/6/2010, Đảng bộ Bảo Linh tổ chức Đại hội lần thứ XVIII.
- Trong 2 ngày 25 và 26/6/2015, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Linh lần thứ XIX được tổ chức.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ XÃ BẢO LINH

<i>Tên di tích</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Quyết định</i>
<i>Di tích Quốc gia</i>		
Cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam	Đồi Đồn Mỹ, Bảo Biên 1	Số 43/1999/BVHTT ngày 12/7/1999
Nơi ở và làm việc của Bộ Tổng Tham mưu trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1949 - 1954)	Đồi Khẩu Cuối (rừng Chuối), Bảo Biên 1	Số 2245/QĐ-BVHTTDL ngày 29/6/2015
<i>Di tích cấp tỉnh</i>		
Cục tác chiến Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam	Bảo Biên 1	Số 2389/QĐ-UBND ngày 10/8/2017

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ BẢO LINH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Triệu Văn Luân	Bảo Biên	1924
2	Hà Thị Sâm	Bảo Biên	1925
3	Nông Đức Pẩu	A Nhì 2	1923

DANH SÁCH GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG “BẢNG VÀNG DANH DỰ” XÃ BẢO LINH

<i>Stt</i>	<i>Gia đình</i>
1	Ông Triệu Văn Thâu Bà Ma Thị Chay
2	Ông Nông Văn Viên Bà Hà Thị Sao

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ BẢO LINH

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm hy sinh
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Trần Văn Hợp	Bảo Linh	1924	1949
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
1	Hoàng Văn Quế	Bảo Linh	1942	1968
2	Lường Ngọc Hòa	Bảo Linh	1942	1968
3	Hoàng Văn Phát	Bảo Linh	1948	1969
4	Hà Việt Cường	Bảo Linh	1950	1970
5	Triệu Văn Cọ	Bảo Linh	1948	1970
6	Hoàng Văn Nga	Bảo Linh	1945	1971
7	Triệu Văn Quan	Bảo Linh	1944	1971
8	Nông Văn Lương	Bảo Linh	1951	1972
9	Mã Văn Ngọc	Bảo Linh	1948	1972
10	Lưu Văn Chung	Bảo Linh	1951	1972
11	Mông Đình Trường	Bảo Linh	1951	1973
12	Ma Công Mẹo	Bảo Linh	1953	1973
13	Ma Công Nhac	Bảo Linh	1948	1973
Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)				
1	Ma Lăng Nhân	Bảo Linh	1960	1979
2	Phan Đăng Mẫn	Bảo Linh	1958	1979
3	Ma Công Hoàn	Bảo Linh	1960	1979

5	Ma Công Thà	Chi ủy viên
Khóa V (Nhiệm kỳ 1963 - 1964)		
1	Triệu Văn Luân	Bí thư
2	Mã Văn Đặng	Phó Bí thư
3	Nông Đức Pẩu	Thường vụ Chi ủy
4	Triệu Văn Cát	Chi ủy viên
5	Hoàng Văn Nhất	Chi ủy viên
6	Ma Khánh Bình	Chi ủy viên
7	Nông Văn Tiệu	Chi ủy viên
Khóa VI (Nhiệm kỳ 1964 - 1966)		
1	Hoàng Văn Nhất	Bí thư
2	Mã Văn Đặng	Phó Bí thư
3	Ma Khánh Bình	Thường vụ Chi ủy
4	Nông Văn Tiệu	Chi ủy viên
5	Triệu Văn Luân	Chi ủy viên
6	Nông Đức Pẩu	Chi ủy viên
7	Triệu Phúc Lộc	Chi ủy viên
Khóa VII (Nhiệm kỳ 1966 - 1970)¹		
Khóa VIII (Nhiệm kỳ 1970 - 1972)		
1	Lương Văn Ngan	Bí thư
2	Hà Thị Sâm	Phó Bí thư
3	Ma Hữu Thành	Thường vụ Chi ủy
4	Ma Công Lượng	Chi ủy viên
5	Triệu Phúc Lộc	Chi ủy viên
6	Vũ Trung Lợi	Chi ủy viên
7	Đặng Văn Thu	Chi ủy viên

1. Do tư liệu thành văn không đầy đủ nên Tổ Sưu tầm chưa sưu tầm được Chi ủy xã Bảo Linh nhiệm kỳ 1966 - 1970.

Khóa IX (Nhiệm kỳ 1972 - 1973)		
1	Lường Văn Ngan	Bí thư
2	Ma Hữu Thành	Phó Bí thư
3	Hà Thị Sâm	Thường vụ Chi ủy
4	Vũ Trung Lợi	Chi ủy viên
5	Ma Công Lượng	Chi ủy viên
6	Triệu Phúc Lộc	Chi ủy viên
7	Hoàng Văn Sin	Chi ủy viên
Khóa X (Nhiệm kỳ 1973 - 1974)		
1	Lường Văn Ngan	Bí thư
2	Ma Hữu Thành	Phó Bí thư
3	Ma Khánh Lộc	Thường vụ Chi ủy
4	Triệu Phúc Lộc	Chi ủy viên
5	Ma Công Thà	Chi ủy viên
6	Vũ Trung Lợi	Chi ủy viên
7	Nông Đức Pầu	Chi ủy viên
Khóa XI (Nhiệm kỳ 1974 - 1975)		
1	Lường Văn Ngan	Bí thư
2	Ma Công Thà	Phó Bí thư
3	Triệu Phúc Lộc	Thường vụ Chi ủy
4	Ma Khánh Lộc	Chi ủy viên
5	Bàn Tài Quang	Chi ủy viên
6	Vũ Trung Lợi	Chi ủy viên
7	Đặng Văn Thu	Chi ủy viên
Khóa XII (Nhiệm kỳ 1975 - 1976)		
1	Lường Văn Ngan	Bí thư
2	Triệu Phúc Lộc	Phó Bí thư
3	Ma Công Thà	Thường vụ Chi ủy

4	Ma Công Lượng	Chi ủy viên
5	Bàn Tài Quang	Chi ủy viên
6		Chi ủy viên
7		Chi ủy viên
Khóa XIII (Nhiệm kỳ 1976 - 1977)¹		
1	Lường Văn Ngan	Bí thư
2	Triệu Phúc Lộc	Phó Bí thư
3	Ma Công Thà	Thường vụ Chi ủy
4	Ma Công Lượng	Chi ủy viên
5	Bàn Tài Quang	Chi ủy viên
6		Chi ủy viên
7		Chi ủy viên
Khóa XIV (Nhiệm kỳ 1977 - 1978)		
1	Lường Văn Ngan	Bí thư
2	Triệu Phúc Lộc	Phó Bí thư
3	Ma Công Lượng	Thường vụ Chi ủy
4	Triệu Tiến Chu	Chi ủy viên
5	Dương Văn Ngay	Chi ủy viên
6	Hoàng Văn Tiệp	Chi ủy viên
7	Ma Công Thà	Chi ủy viên

1. Đại hội Chi bộ xã Bảo Linh khóa XIII (nhiệm kỳ 1976 - 1977) không bầu Chi ủy. Chi ủy khóa XIII không thay đổi so với nhiệm kỳ trước.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LINH CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Chức vụ
Khóa I (Nhiệm kỳ 1978 - 1980)		
1	Ma Công Lượng	Bí thư
2	Lường Văn Ngan	Phó Bí thư
3	Triệu Tiến Chu	Thường vụ Đảng ủy
4	Triệu Phúc Lộc	Đảng ủy viên
5	Ma Công Thà	Đảng ủy viên
6	Hoàng Văn Tiệp	Đảng ủy viên
7	Dương Văn Ngay	Đảng ủy viên
Khóa II (Nhiệm kỳ 1980 - 1982)		
1	Lường Văn Ngan	Bí thư
2	Triệu Phúc Lộc	Phó Bí thư
3	Triệu Tiến Chu	Thường vụ Đảng ủy
4		Đảng ủy viên
5		Đảng ủy viên
6		Đảng ủy viên
7		Đảng ủy viên
Khóa III (Nhiệm kỳ 1982 - 1985)		
1	Lường Văn Ngan	Bí thư
2	Ma Hữu Thành	Phó Bí thư
3	Triệu Tiến Chu	Thường vụ Đảng ủy
4	Dương Văn Ngay	Đảng ủy viên
5	Hoàng Văn Tiệp	Đảng ủy viên
6	Ma Công Lượng	Đảng ủy viên
7	Ma Công Thà	Đảng ủy viên

8	Lưu Văn Sắn	Đảng ủy viên
9	Vũ Hoàng Mạnh	Đảng ủy viên
Khóa IV (Nhiệm kỳ 1985 - 1986)		
1	Lương Văn Ngan	Bí thư
2	Ma Công Thà	Phó Bí thư Thường trực
3	Ma Hữu Thành	Thường vụ Đảng ủy
4	Triệu Tiến Chu	Đảng ủy viên
5	Hoàng Văn Tiệp	Đảng ủy viên
6	Vũ Hoàng Mạnh	Đảng ủy viên
7	Lưu Văn Sắn	Đảng ủy viên
8	Ma Công Lượng	Đảng ủy viên
9	Hoàng Văn Túc	Đảng ủy viên
Khóa V (Nhiệm kỳ 1986 - 1988)		
1	Lương Văn Ngan	Bí thư
2	Ma Công Thà	Phó Bí thư
3	Lưu Văn Dương	Thường trực Đảng ủy
4	Triệu Tiến Chu	Thường vụ Đảng ủy
5	Nông Minh Đức	Đảng ủy viên
6	Phùng Thị Vinh	Đảng ủy viên
7	Hoàng Văn Tiệp	Đảng ủy viên
8	Nông Chính Giao	Đảng ủy viên
9	Ma Hữu Tú	Đảng ủy viên
Khóa VI (Nhiệm kỳ 1988 - 1989)		
1	Ma Công Thà	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Tiến Chu	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Văn Tiệp	Thường vụ Đảng ủy
4		Đảng ủy viên
5		Đảng ủy viên
6		Đảng ủy viên
7		Đảng ủy viên

8		Đảng ủy viên
9		Đảng ủy viên
Khóa VII (Nhiệm kỳ 1989 - 1991)		
1	Ma Hữu Tú	Bí thư
2	Triệu Tiến Chu	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Tiệp	UV Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Ma Công Kỳ	Đảng ủy viên
5	Nông Chính Giao	Đảng ủy viên
6	Ma Công Tiến	Đảng ủy viên
7	Nông Minh Đức	Đảng ủy viên
8	Lưu Văn Dương	Đảng ủy viên
9	Phùng Thị Vinh	Đảng ủy viên
Khóa VIII (Nhiệm kỳ 1991 - 1992)		
1	Triệu Tiến Chu	Bí thư
2	Ma Công Kỳ	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Diểu	Thường trực Đảng ủy
4	Ma Công Tiến	Đảng ủy viên
5	Ma Hữu Quân	Đảng ủy viên
6	Bàn Văn Chiến	Đảng ủy viên
7	Ma Thị Chanh	Đảng ủy viên
8	Phan Văn Tuất	Đảng ủy viên
9	Triệu Phúc Lộc	Đảng ủy viên
Khóa IX (Nhiệm kỳ 1992 - 1994)		
1	Triệu Tiến Chu	Bí thư
2	Ma Công Kỳ	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Diểu	Thường trực Đảng ủy
4	Triệu Phúc Lộc	Đảng ủy viên
5	Bàn Văn Chiến	Đảng ủy viên
6	Ma Hữu Quân	Đảng ủy viên
7	Ma Công Tiến	Đảng ủy viên

8	Hoàng Thị Mạc	Đảng ủy viên
9	Hoàng Thị Vượng	Đảng ủy viên
10	Lưu Văn Cảnh	Đảng ủy viên
11	Lương Ngọc Minh	Đảng ủy viên
12	Trần Văn Thanh	Đảng ủy viên
13	Hoàng Văn Trường	Đảng ủy viên
Khóa XIX (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)		
1	Lương Văn Sửu	Bí thư
2	Lưu Văn Cảnh	Phó Bí thư TT
3	Ma Khánh Tập	Phó Bí thư
4	Hoàng Văn Ngoan	Thường vụ Đảng ủy
5	Hoàng Văn Trường	Thường vụ Đảng ủy
6	Trần Văn Thanh	Đảng ủy viên
7	Lương Ngọc Minh	Đảng ủy viên
8	Triệu Thị Lan	Đảng ủy viên
9	Ma Thanh Tuấn	Đảng ủy viên
10	Hoàng Văn Tần	Đảng ủy viên
11	Phan Trọng Tân	Đảng ủy viên
12	Ma Thị Thu Hoài	Đảng ủy viên
13	Hoàng Thị Vượng	Đảng ủy viên
14	Bùi Thị Lai	Đảng ủy viên
15	Nông Văn Nin	Đảng ủy viên

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LĨNH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
MA CÔNG ĐIỀN

Bí thư Chi bộ
1946 - 1947



Đồng chí
LÝ VĂN HẬU

Bí thư Chi bộ
1947 - 1949



Đồng chí
MA CÔNG TÀN

Bí thư Chi bộ
1949 - 1950



Đồng chí
TRIỆU VĂN MỌN

Bí thư Chi bộ
1950 - 1951



Đồng chí
HOÀNG VĂN LONG

Bí thư Chi bộ
1951 - 1954



Đồng chí
MÃ VĂN ĐẶNG

Bí thư Chi bộ
1954 - 9/1957

Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên một số ảnh chân dung bị thiếu trong phụ bản ảnh tạm thời để trống. Ban Chỉ đạo sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
MA KHÁNH BÌNH

Bí thư Chi bộ
10/1957 - 1960



Đồng chí
TRIỆU VĂN LUÂN

Bí thư Chi bộ
1961 - 1964



Đồng chí
HOÀNG VĂN NHẤT

Bí thư Chi bộ
1964 - 1966



Đồng chí
LƯƠNG VĂN NGÂN

Bí thư Chi bộ: 1970 - 1978
Bí thư Đảng ủy: 1980 - 1988



Đồng chí
MA CÔNG LƯỢNG

Bí thư Đảng ủy
1978 - 1980



Đồng chí
MA CÔNG THÀ

Bí thư Đảng ủy
1988 - 1989

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
MA HỮU TÚ
Bí thư Đảng ủy
1989 - 1991



Đồng chí
TRIỆU TIẾN CHU
Bí thư Đảng ủy
1991 - 1994



Đồng chí
MA KHÁNH LỘC
Bí thư Đảng ủy
1994 - 2000



Đồng chí
PHAN VĂN TUẾ
Bí thư Đảng ủy
2000 - 2015



Đồng chí
LƯƠNG VĂN SỬU
Bí thư Đảng ủy
Từ năm 2015

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

LÊ VĂN CẦU

Chủ tịch UBKCHC - UBHC

1954 - 1961



Đồng chí

MÃ VĂN DẶNG

Chủ tịch UBHC

1961 - 1969



Đồng chí

HÀ THỊ SÂM

Chủ tịch UBHC

1969 - 1973



Đồng chí

MA HỮU THÀNH

Chủ tịch UBHC - UBND

1973 - 1975; 1981 - 1986

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRIỆU PHÚC LỘC
Chủ tịch UBHC - UBND
1975 - 1980



Đồng chí
MA CÔNG THÀ
Chủ tịch UBND
1986 - 1989



Đồng chí
MA CÔNG KHAM
Chủ tịch UBND
1989 - 1991



Đồng chí
HOÀNG VĂN TIỆP
Chủ tịch UBND
1991 - 1994

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRIỆU TIẾN CHU

Chủ tịch UBND
1994 - 1996



Đồng chí
LƯU VĂN DƯƠNG

Chủ tịch UBND
1996 - 1999



Đồng chí
NGUYỄN VĂN THÁCH

Chủ tịch UBND
2000 - 2004

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
ĐỒNG QUANG SÁ

Chủ tịch UBND
2005 - 2010



Đồng chí
LƯƠNG VĂN SỬU

Chủ tịch UBND
2011 - 2015



Đồng chí
MA KHÁNH TẬP

Chủ tịch UBND
Từ năm 2015



Hội thảo “*Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Linh (1946 - 2016)*”



Hội thảo thẩm định “*Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Linh (1946 - 2016)*”

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ma Công Điền	1946 - 1947	Bí thư Chi bộ
2	Lý Văn Hậu	1947 - 1949	Bí thư Chi bộ
3	Ma Công Tàn	1949 - 1950	Bí thư Chi bộ
4	Triệu Văn Mọn	1950 - 1951	Bí thư Chi bộ
5	Hoàng Văn Long	1951 - 1954	Bí thư Chi bộ
6	Mã Văn Đặng	1954 - 9/1957	Bí thư Chi bộ
7	Ma Khánh Bình	10/1957 - 1960	Bí thư Chi bộ
8	Triệu Văn Luân	1961 - 1964	Bí thư Chi bộ
9	Hoàng Văn Nhất	1964 - 1966 ¹	Bí thư Chi bộ
10	Lường Văn Ngan	1970 - 1978	Bí thư Chi bộ
11	Ma Công Lượng	1978 - 1980	Bí thư Đảng ủy
12	Lường Văn Ngan	1980 - 1988	Bí thư Đảng ủy
13	Ma Công Thà	1988 - 1989	Bí thư Đảng ủy
14	Ma Hữu Tú	1989 - 1991	Bí thư Đảng ủy
15	Triệu Tiến Chu	1991 - 1994	Bí thư Đảng ủy
16	Ma Khánh Lộc	1994 - 2000	Bí thư Đảng ủy
17	Phan Văn Tuất	2000 - 2015	Bí thư Đảng ủy
18	Lương Văn Sửu	Từ năm 2015	Bí thư Đảng ủy

1. Do tư liệu bị mai một nên Tổ sưu tầm chưa sưu tầm được đồng chí giữ chức Bí thư Chi bộ xã Bảo Linh từ năm 1966 đến năm 1970.

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lê Văn Cầu	1954 - 1961	Chủ tịch UBKCHC Chủ tịch UBHC
2	Mã Văn Đăng	1961 - 1969	Chủ tịch UBHC
3	Hà Thị Sâm	1969 - 1973	Chủ tịch UBHC
4	Ma Hữu Thành	1973 - 1975	Chủ tịch UBHC
5	Triệu Phúc Lộc	1975 - 1980	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
6	Ma Hữu Thành	1981 - 1986	Chủ tịch UBND
7	Ma Công Thà	1986 - 1989	Chủ tịch UBND
8	Ma Công Kham	1989 - 1991	Chủ tịch UBND
9	Hoàng Văn Tiệp	1991 - 1994	Chủ tịch UBND
10	Triệu Tiến Chu	1994 - 1996	Chủ tịch UBND
11	Lưu Văn Dương	1996 - 1999	Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Văn Thách	1999 - 2004	Chủ tịch UBND
13	Đồng Quang Sá	2004 - 2010	Chủ tịch UBND
14	Lương Văn Sửu	2011 - 2015	Chủ tịch UBND
15	Ma Khánh Tập	Từ năm 2015	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN VIỆT MINH,
MẶT TRẬN LIÊN VIỆT, MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ BẢO LINH QUA CÁC THỜI KỲ¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Triệu Văn Cát	1975 - 1982
2	Ma Công Lượng	1983 - 1989
3	Nông Chính Giao	1990 - 1995
4	Hoàng Văn Diểu	1996 - 2011
5	Trần Văn Thanh	Từ năm 2012

1. Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Tổ Suu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục cũng có sự khác nhau.

III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)...	101
--	-----

Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã Bảo Linh trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (giai đoạn 1975 - 1985).....	133
--	------------

I. Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)..	133
---	-----

II. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985)	151
--	-----

Chương IV: Đảng bộ xã Bảo Linh trong thời kỳ đổi mới đất nước (giai đoạn 1986 - 1995).....	165
---	------------

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990).....	165
---	-----

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)	177
--	-----

Chương V: Đảng bộ xã Bảo Linh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giai đoạn 1996 - 2016).....	193
--	------------

I. Từng bước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000).....	193
---	-----

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thế kỷ XX (2000 - 2005).....	203
---	-----

III. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2010).....	220
--	-----

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây	
---	--

dựng nông thôn mới (2010 - 2016).....	235
Kết luận	263
Phụ lục	275
Tài liệu tham khảo	299

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: **Ngô Thị Hồng Tú**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhvmedia@gmail.com

In 300 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

*Số xác nhận ĐKXB: 4167-2017/CXBIPH/106 - 101/HĐ. Số QĐXB của NXB: 461/QĐ-NXBHĐ
cấp ngày 08 tháng 12 năm 2017*

In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.